

Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 1

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

Hòn đá nhẵn

Hồi học lớp một, tôi hay bị ba mẹ mắng chỉ vì thích chơi không chịu học, không chịu vào “khuôn phép”. “Tại sao người lớn lại cứ ép trẻ con phải làm những việc mà chúng không thích? Ba mẹ chắc không yêu mình nên mới chẳng cho mình chơi.” Tôi nghĩ thế nên rất buồn và giận ba mẹ.

Một lần, bị ba mắng tôi đã chạy đến nhà bà nội. Biết chuyện của tôi, bà không nói gì mà dẫn tôi đi dạo bên bờ suối. Tôi bắt đầu tìm những viên đá, chọn kĩ lưỡng, tìm được một viên cuội tuyệt đẹp, tròn, nhẵn bóng như một viên bi.

- Nó tuyệt đẹp, phải không nội?

- Ừ, đẹp thật. Sao con không nhặt đá ở bờ suối mà lại mất công tìm dưới nước?

- Vì đá trên bờ đều thô ráp.

- Con có biết vì sao viên cuội ở dòng suối lại nhẵn được như vậy không?

Mừng rỡ vì biết rõ câu trả lời, tôi nói ngay:

- Nhờ nước ạ!

- Đúng, nước chảy đá mòn. Nhờ có nước và nhờ những viên đá cọ xát vào nhau cho đến khi những chỗ gồ ghề, thô ráp biến mất. Lúc này viên đá mới đẹp. Con người cũng vậy. Hãy nghĩ ba mẹ con giống như dòng nước. Một ngày nào đó khi con nên người, con sẽ hiểu nhờ đâu con được như thế.

Và đó là tất cả những gì quan trọng nhất bà nội đã nói với tôi trong buổi chiều đáng nhớ ấy.

(Phỏng theo Oan-cơ Mít-đơ)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Khi bị ba mẹ mắng vì ham chơi không chịu học, bạn nhỏ cảm thấy như thế nào?

a. Bạn cảm thấy rất hối hận.

b. Bạn cảm thấy ba mẹ vô lí nên bất bình với ba mẹ và buồn.

c. Bạn hiểu ba mẹ nghiêm khắc như vậy là tốt cho bạn.

2. *Biết chuyện của bạn nhỏ, bà nội bạn đã làm gì?*

a. Bà giảng giải, chỉ ra những sai trái của bạn.

b. Bà khuyên bạn về xin lỗi ba mẹ.

c. Bà không nói gì mà cùng bạn nhỏ đi dạo chơi.

3. *Bạn nhỏ tìm nhặt những viên đá như thế nào?*

a. Bạn tìm những viên đá tròn, nhẵn bóng.

b. Bạn tìm những viên đá to.

c. Bạn tìm những viên đá gồ ghề, thô ráp.

4. *Bà nội giải thích vì sao những viên đá dưới nước lại đẹp?*

a. Vì những viên đá đó được nước bảo vệ không bị bụi bẩn.

b. Vì dòng nước chảy và sự cọ xát của các viên đá với nhau đã bào mòn, làm mất sự thô ráp của chúng.

c. Vì những viên đá nằm sâu dưới dòng suối vốn đẹp nhưng không ai phát hiện ra.

5. *Gạch bỏ từ không thuộc nhóm trong mỗi dãy từ sau:*

a. Từ chỉ người: *ba mẹ, người lớn, trẻ con, khuôn phép, bà nội, con người.*

b. Từ chỉ hoạt động của học sinh: *nghe giảng, học bài, đi học, ra chơi, tắm biển.*

c. Từ chỉ nét tốt của người học sinh: *chăm chỉ, chuyên cần, lễ phép, ham chơi, thật thà.*

6. *Khoanh vào từ viết đúng chính tả:*

a. quyền nịch/chắc nịch

b. làng tiên/xóm làng

c. cây bàn/cái bàn

d. cái thang/hòn thang



Bài 2

Xếp các từ ngữ sau thành câu và ghi lại:

a. các bạn nam/trên sân trường/đá bóng

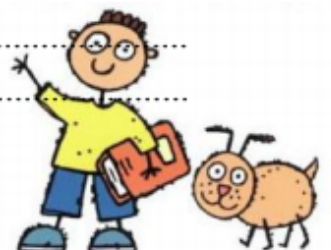
b. cả lớp/cô giáo kể chuyện/chăm chú nghe

Bài 3

Viết tiếp vào chỗ trống để giới thiệu với các bạn trong lớp về mình:

Mình tên là Nhà mình ở

Mình rất thích



ĐÁP ÁN PHIẾU CUỐI TUẦN – TUẦN 1

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	b	c	a	b	a. khuôn phép b. tắm biển c. ham chơi	a. chắc nịch; b. xóm làng c. cái bàng; d. cái thang

Bài 2: Gợi ý

- a. Các bạn nam đá bóng trên sân trường.
- b. Cả lớp lắng nghe cô giáo kể chuyện.

Bài 3: Gợi ý

Mình tên là Phan Mỹ An. Nhà mình ở phố Kim Mã, gần chợ Ngọc Hà. Mình rất thích đọc truyện, xem phim và ăn gà rán...

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM – TUẦN 1

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Lúc đầu, cậu bé học hành thế nào?

- a. Học rất giỏi
- b. Học rất dở
- c. Rất chăm học

2. Cậu bé thấy bà cụ đang làm gì?

- a. Bà cụ đang học bài
- b. Bà cụ đang đi chợ
- c. Bà cụ đang mài thỏi sắt

3. Ban đầu, cậu bé trong bài có tính cách như thế nào?

- a. Làm việc gì cũng hết mình
- b. Làm việc gì cũng cẩn thận
- c. Làm việc gì cũng mau chán

4. Câu chuyện này khuyên em điều gì?

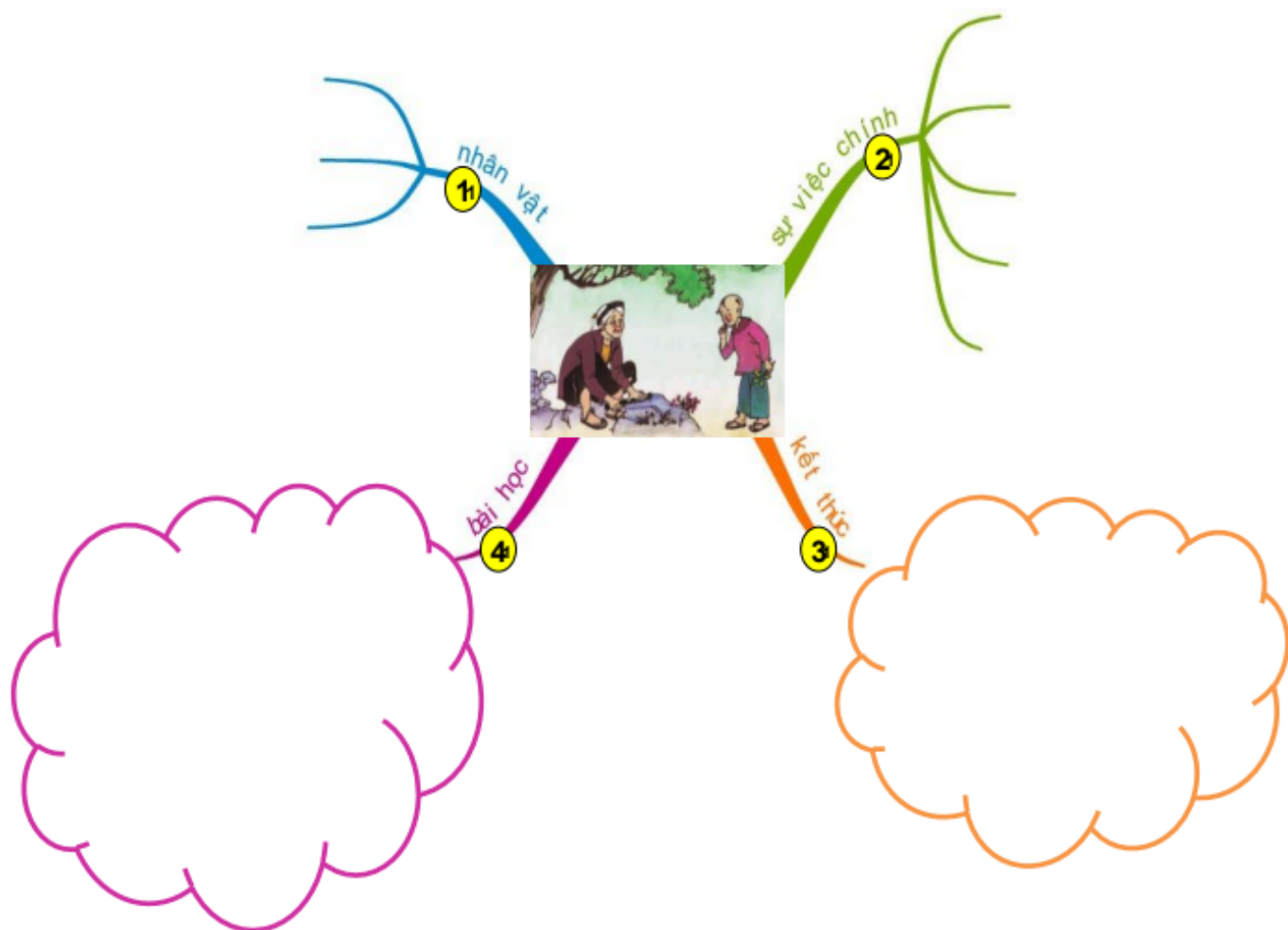
- a. Không cần học hỏi cũng có thể thành tài
- b. Có tính nhẫn nại và kiên trì học hỏi thì có ngày cũng thành tài
- c. Chỉ cần đọc vài dòng đã ngập ngừng ngập dài là có thể học giỏi

5. Từ “nên” trong câu tục ngữ “Có công mài sắt, có ngày nên kim” có nghĩa là gì?

- a. Thành công
- b. Hậu quả
- c. Lí do
- d. Thua lỗ



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 2

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

Bé và chim chích bông

Buổi sáng, Bé dậy sớm, ngồi học bài. Dậy sớm học bài là một thói quen tốt. Nhưng phải cố gắng lắm mới có được thói quen ấy. Rét ghê. Thế mà Bé vùng dậy, chui ra khỏi cái chăn ấm. Bé ngồi học bài.

Rồi trời ấm dần. Phải rồi, khi chim sâu ra ăn đàn, thế là trời nắng ấm.

Chim sâu nhiều thế. Nó bay tràn ra vườn cải. Cả đàn ủa xuống, lúu rú trên những luống rau trồng muộn.

Bé hỏi:

- Chích bông ơi, chích bông làm gì thế?

Chim trả lời:

- Chúng em bắt sâu.

Chim hỏi lại Bé:

- Chị Bé làm gì thế?

Bé ngẩn ra rồi nói:

- À... Bé học bài.



(*Tô Hoài*)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Bé dậy sớm để làm gì?

- a. Bé dậy sớm để học bài.
- b. Bé dậy sớm để tập thể dục.
- c. Bé dậy sớm để chăm sóc vườn rau.

2. Câu nào nêu sự quyết tâm, cố gắng dậy sớm của Bé?

- a. Dậy sớm học bài là một thói quen tốt.
- b. Bé vùng dậy, chui ra khỏi cái chăn ấm.
- c. Bé từ từ ngồi dậy, chui ra khỏi cái chăn ấm.

3. Chim sâu xuống vườn cải để làm gì?

- a. Chim sâu đến vườn cải để dạo chơi.
- b. Chim sâu đến vườn cải để bắt sâu.
- c. Chim sâu đến vườn cải để trò chuyện với Bé.

4. Theo em trong bài **Bé và chim chích bông**, ai đáng khen? Vì sao đáng khen?



5. Sắp xếp các từ trong mỗi dòng sau thành hai câu khác nhau:

a. Bé / quý / chích bông / rất.

b. chăm chỉ / đều / và / chích bông / Bé.

6. Ghép từng tiếng ở cột trái với những tiếng thích hợp ở cột phải để tạo thành từ:

xong
song

sắt
chuyện
xuôi
ca

Bài 2

Em đặt dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào cuối mỗi câu sau:

- a. Cô bé vội vã ra đi ☐
- b. Bỗng cô bé gặp một cụ già râu tóc bạc phơ ☐
- c. Cháu đi đâu mà vội thế ☐
- d. Ta có thể giúp đỡ gì cho cháu ☐
- e. Mẹ cháu đã khỏi bệnh rồi ☐

Bài 3

Em đã được xem rất nhiều phim hoạt hình. Hãy đóng vai một nhân vật hoạt hình mà em thích và tự giới thiệu về mình với các bạn nhỏ.



ĐÁP ÁN – TUẦN 2

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

1. a
2. b
3. b
4. Tự trả lời
5. a. Bé rất quý chích bông.
Chích bông rất quý Bé.
b. Bé và chích bông đều chăm chỉ.
Chích bông và Bé đều chăm chỉ.

6. xong chuyện, xong xuôi, song sắt, song ca

Bài 2: a. (.) b. (.) c. (?)
 d. (?) e. (.)

Bài 3: *Gợi ý:*

Tớ là chú mèo máy thông minh Đô-rê-mon. Tớ xuất hiện trong bộ truyện tranh và phim hoạt hình mang tên chính tên của tớ. Nơi tớ sinh ra chính là đất nước mặt trời mọc Nhật Bản. Món ăn tớ thích nhất là bánh rán và chuột là con vật tớ ghét nhất!...

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: PHẦN THƯỞNG – TUẦN 2

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Bạn Na trong bài là cô bé như thế nào?

- a. Ích kỉ
- b. Học giỏi
- c. Tốt bụng
- d. Chăm chỉ

2. Hãy chỉ ra trong bài những việc làm tốt của bạn Na?

- a. Đưa bạn đi học
- b. Chép bài giúp bạn
- c. Kèm các bạn học kém
- d. cho Minh nửa cục tẩy

3. Vì sao Na lại được nhận phần thưởng đặc biệt?

- a. Vì Na tuy học chưa giỏi nhưng có tấm lòng thật đáng quý.
- b. Vì Na đã xin với cô cho mình được nhận phần thưởng đặc biệt.
- c. Vì Na lười học lại hay trốn học đi chơi.
- d. Vì Na vừa học giỏi, nhà lại có điều kiện.

4. Tại sao bạn Na lại buồn?

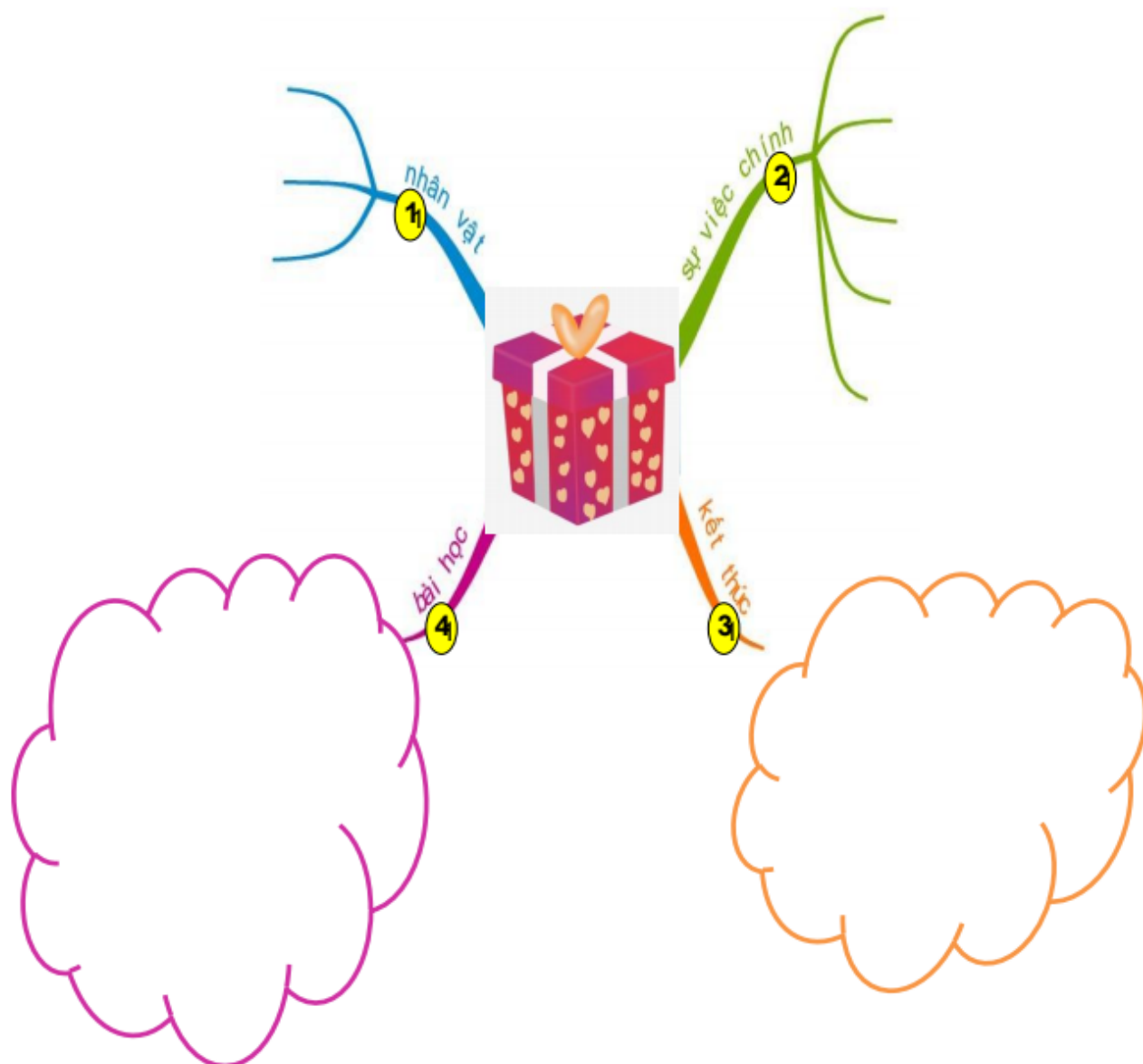
- a. Vì không được các bạn cảm ơn
- b. Vì các bạn không giúp đỡ em
- c. Vì chưa giúp được nhiều bạn
- d. Vì em chưa học giỏi

5. Biểu hiện của Na như thế nào khi các bạn bàn tán về điểm thi và phần thưởng?

- a. Vui vì đã giúp đỡ các bạn học giỏi
- b. Tự hào vì mình cũng có thưởng
- c. Cùng bàn tán sôi nổi với các bạn
- d. Chỉ lặng yên nghe các bạn



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 3

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

Xe lu và xe ca

Xe lu và xe ca là đôi bạn thân. Xe lu và xe ca cùng đi trên đường với nhau. Thấy xe lu đi chậm, xe ca chế giễu:

- Cậu đi chậm như rùa ấy! Xem tớ đây này!

Nói rồi, xe ca phóng vọt lên, bỏ xe lu ở tít đằng sau. Xe ca tưởng mình thế là giỏi lắm.

Tới một quãng đường bị hỏng, xe ca phải đỗ lại vì lầy lội quá. Bấy giờ xe lu mới tiến lên. Khi đám đá học và đá cuội ngổn ngang đổ xuống, xe lu liền lăn qua lăn lại cho phẳng lì. Nhờ vậy mà xe ca mới tiếp tục lên đường.

Từ đấy, xe ca không chế giễu xe lu nữa. Xe ca đã hiểu rằng: công việc của xe lu là như vậy.



(Phong Thu)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Thấy xe lu đi chậm, xe ca đã làm gì?

- a. Dừng lại, đợi xe lu cùng đi.
- b. Chế giễu xe lu chậm như rùa rồi phóng vọt lên, bỏ xe lu đằng sau.
- c. Quay lại hỏi chuyện gì đã xảy ra với xe lu.

2. Tới quãng đường bị hỏng, chuyện gì đã xảy ra với xe ca?

- a. Vì cố vượt qua, xe ca đã bị gãy bánh.
- b. Xe ca phải đỗ lại vì đường lầy lội quá.
- c. Xe ca bị ngã, lăn kềnh giữa đường.

3. Nhờ đâu xe ca có thể tiếp tục lên đường?

- a. Nhờ xe lu đã lăn cho đám đá cuội và đá học phẳng lì.
- b. Xe ca kê một tấm ván rồi tự mình đi qua.
- c. Nhờ các bác công nhân dọn đường cho sạch.

4. Cuối cùng xe ca đã hiểu ra điều gì?

a. Xe lu chậm chạp và cẩn thận.

b. Không nên đi vào quãng đường lầy lội.

c. Không nên xem thường người khác, mỗi người đều có điểm mạnh khác nhau.

5. Em hãy kể ra một vài điểm mạnh của bản thân?

6. “Xe lu và xe ca là đôi bạn thân. Xe lu và xe ca cùng đi trên đường với nhau.”, hãy tìm các từ chỉ sự vật trong hai câu văn trên?

7. Câu nào thuộc kiểu câu Ai là gì?

a. Xe ca và xe lu là đôi bạn thân.

b. Xe lu đi rất chậm.

c. Công việc của xe lu là như vậy.

Bài 2 Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để có câu theo mẫu Ai là gì?

a. Lan là.....

b. Bút chì, thước kẻ là.....

c. là nơi em sinh ra.

d. là người mẹ thứ hai của em.

Bài 3 Viết câu kiểu Ai là gì? có cùng nghĩa với câu sau:

Câu chuyện Xe lu và xe ca rất thú vị.

Bài 4 Điền vào chỗ trống :

a. r/d/gi?

- cáiỏ;á sách; cáiá;ừng núi; xeừng lại,á đồ

b. ngh/ng?

-iên cứu,ẹn ngào, ...ao ngán,oắn ngoèo,ịch ngợm,iêm trang.

Bài 5 Dưới đây là 4 câu trong đoạn văn tả chú chim bồ câu. Em hãy sắp xếp lại các câu ấy cho đúng thứ tự.

a. Đôi mắt màu đen được viền một đường tròn đỏ.

- b. Chú chim bồ câu chỉ to bằng cái bắp chuối bé.
- c. Bộ lông của chú màu xám pha xanh lục.
- d. Hai cánh úp dài theo thân và che kín hai bên sườn.

Các câu được sắp xếp theo thứ tự:.....



ĐÁP ÁN – TUẦN 3

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu hỏi	1	2	3	4	6	7
Đáp án	b	b	a	c	xe lu, xe ca, đôi bạn, đường	a

Bài 2:

- a. Lan là người bạn thân nhất của em.
- b. Bút chì, thước kẻ là những đồ vật cùng em tới trường.
- c. Hà Nội là nơi em sinh ra.
- d. Cô giáo là người mẹ thứ hai của em.

Bài 3: *Gợi ý:* Xe lu và xe ca là câu chuyện rất thú vị.

Bài 4:

- cái rô; giá sách; cái rá; rừng núi; xe dừng lại, giá đỡ
- nghiên cứu, ghen ngạo, ngao ngán, ngoảnh ngoè, nghịch ngợm, nghiêm trang.

Bài 5: Thứ tự: b-a-c-d

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: BẠN CỦA NAI NHỎ – TUẦN 3

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Bạn Nai Nhỏ đã xin phép cha đi đâu?

- a. Được đi du lịch cùng bạn
- b. Được đi ăn cùng bạn
- c. Được đi chơi xa cùng bạn
- d. Được đến nhà bạn chơi

2. Bạn của Nai Nhỏ đã làm gì khi gặp hòn đá chặn đường?

- a. Hích vai đẩy hòn đá lăn qua một bên
- b. Bảo các bạn đi vòng để tránh hòn đá
- c. Nhảy qua hòn đá để đi tiếp
- d. Dùng gạc đẩy hòn đá qua một bên

3. Trong bài, bạn của Nai Nhỏ có những điểm nào tốt?

- a. Cây có sức khỏe mà gây sự với cả loài hung dữ
- b. Yếu đuối, chậm chạp, hèn nhát, bỏ bạn khi gặp nguy hiểm
- c. Hay rủ bạn đi chơi những nơi nguy hiểm
- d. Khỏe khỏe, nhanh trí, dũng cảm, hết mình vì bạn

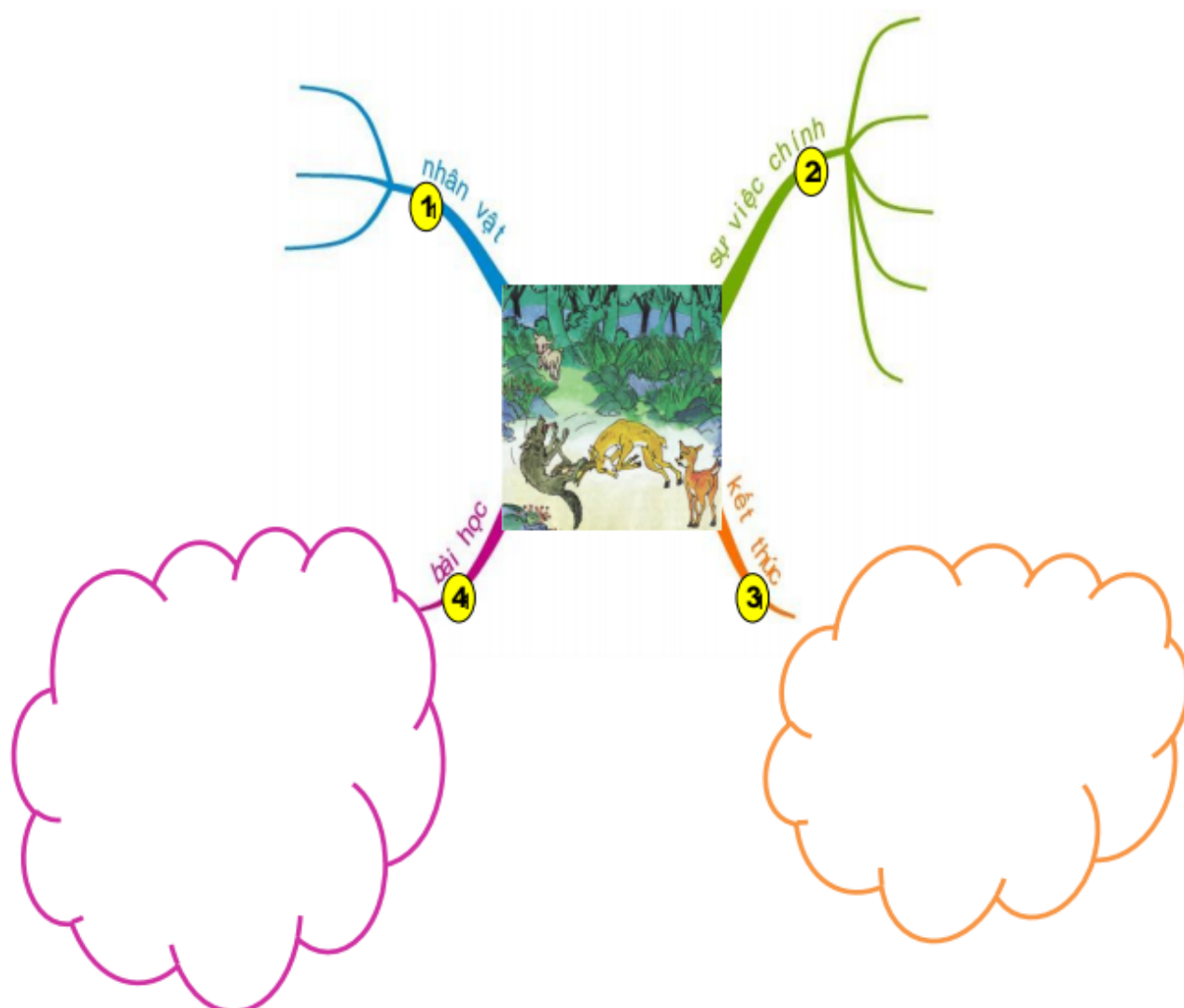
4. Tại sao nói Bạn của Nai Nhỏ là một người bạn tốt?

- a. Vì bạn của Nai Nhỏ rất cao lớn.
- b. Vì bạn của Nai Nhỏ rất dũng cảm, sẵn sàng giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn nguy hiểm.
- c. Vì bạn của Nai Nhỏ rất khỏe.
- d. Vì bạn của Nai Nhỏ rất hay cười, thân thiện với Nai Nhỏ.

5. Biểu hiện của người cha ra sao khi nghe Nai Nhỏ kể những câu chuyện về bạn mình?

- a. Không phải lo lắng nữa và đồng ý cho Nai Nhỏ đi chơi.
- b. Vẫn còn băn khoăn về sự an toàn của chuyến đi chơi xa.
- c. Muốn gặp ngay người bạn của Nai Nhỏ để dặn dò cho chuyến đi chơi xa.
- d. Vẫn chưa tin những câu chuyện mà Nai Nhỏ kể về bạn mình

Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 4

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

Bài học đầu tiên của Gấu con

Chủ nhật, Gấu con xin mẹ ra đường chơi. Gấu mẹ dặn:

- Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.

Gấu con mãi nghe Sơn Ca hát nên va phải bạn Sóc khiến giỏ nấm văng ra đất. Gấu con vội vàng khoanh tay và nói cảm ơn làm Sóc rất ngạc nhiên.

Mãi nhìn Khi mẹ ngồi chải lông nên Gấu con bị rơi xuống hố sâu. Gấu con sợ quá kêu to:

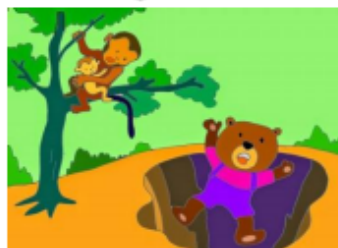
- Cứu tôi với!

Bác Voi ở đâu đi tới liền đưa vòi xuống hố, nhấc bổng Gấu con lên. Gấu con luôn miệng:

- Cháu xin lỗi bác Voi!

Về nhà, Gấu con kể lại chuyện cho mẹ nghe. Gấu mẹ ôn tồn giảng giải:

- Con nói như vậy là sai rồi. Khi làm đổ nấm của bạn Sóc, con phải xin lỗi. Còn khi bác Voi cứu con, con phải cảm ơn.



(Theo Lê Bạch Tuyết)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Trước khi Gấu con đi chơi, Gấu mẹ đã dặn điều gì?

- a. Nếu làm sai hoặc được ai giúp đỡ, con phải xin lỗi.
- b. Nếu làm sai điều gì phải cảm ơn, được ai giúp đỡ phải xin lỗi.
- c. Nếu làm sai điều gì phải xin lỗi, được ai giúp đỡ phải cảm ơn.

2. Vì sao Sóc lại ngạc nhiên khi Gấu con nói lời cảm ơn?

- a. Vì Sóc thấy Gấu con lễ phép quá.
- b. Vì Gấu con va vào Sóc mà lại nói cảm ơn.
- c. Vì Gấu con biết nhặt nấm bỏ vào giỏ giúp Sóc.

3. Vì sao Gấu mẹ lại bảo Gấu con phải nói lời cảm ơn bác Voi chứ không phải nói lời xin lỗi?

- a. Vì bác Voi không thích nghe những lời xin lỗi.
- b. Vì bác Voi luôn muốn người khác phải nói lời cảm ơn mình.
- c. Vì Gấu con được bác Voi giúp đỡ chứ Gấu con không làm gì sai.

4. Qua bài học của Gấu con, khi một bạn giúp em, em sẽ nói:

.....
 Còn khi em mắc lỗi với bạn, em sẽ nói:

.....
 5. Khoanh trong từ viết sai chính tả trong mỗi dòng sau:

- a. giầu giếm, yêu dấu, dấu vết, buồn dầu
- b. giải thưởng, giàn hàng, giàn mướp, đục giã
- c. vàng trán, ngẩng ngơ, nâng niu, ngẩng đầu

6. Hãy tìm và ghi lại 5 từ chỉ sự vật có trong câu chuyện trên.

Bài 2

Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu theo mẫu
 “Ai là gì?” A B

a. Hoa cúc
b. Gà trống
c. Sư tử
d. Hạ Long
e. Việt Nam

1. là tên nước ta.
2. là nắng của mùa thu.
3. là sứ giả của bình minh.
4. là chúa sơn lâm.
5. là thắng cảnh của nước ta.

Bài 3

Điền từ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu.

- a. Ngày mở đầu năm học gọi là ngày.....
- b. Tháng 1 còn gọi là tháng
- c. Mùa hè còn gọi là mùa

Bài 4

Viết một đoạn văn khoảng 3-4 câu, trong đó có dùng lời cảm ơn hoặc lời xin lỗi thích hợp.

ĐÁP ÁN – TUẦN 4

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu 1	c
Câu 2	b
Câu 3	c
Câu 4	Gợi ý: Cảm ơn bạn đã giúp tớ! Tớ xin lỗi vì va phải bạn! Tớ không cố ý!
Câu 5	a. buồn đau b. dục già c. ngắc ngơ
Câu 6	Gợi ý: Gấu con, gấu mẹ, đất, tay, đường,...

Bài 2:

a. Hoa cúc	1. là tên nước ta.
b. Gà trống	2. là nắng của mùa thu.
c. Sư tử	3. là sứ giả của bình minh.
d. Hạ Long	4. là chúa sơn lâm.
e. Việt Nam	5. là thắng cảnh của nước ta.

Bài 3:

- a. Ngày mở đầu năm học gọi là ngày khai trường.
- b. Tháng 1 còn gọi là tháng giêng.
- c. Mùa hè còn gọi là mùa hạ.

Bài 4: Gợi ý

Tối qua học bài xong, em quên mất không cất hộp bút vào cặp. Thế là sáng nay em không có bút để viết bài. Thấy em loay hoay, Lan liền lấy chiếc bút dự trữ của mình cho em mượn. Em vui mừng:

- May quá! Tớ cảm ơn cậu!

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: BÍM TÓC ĐUÔI SAM – TUẦN 4

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Các bạn gái khen Hà thế nào?

- a. Tóc bạn đẹp lắm!
- b. Bím tóc đẹp quá!
- c. Hà xinh quá!

2. Vì sao Hà lại khóc?

- a. Vì Hà bị ngã.
- b. Vì Hà bị hỏng bím tóc.
- c. Vì Hà bị Tuấn đùa dai.

5. Câu chuyện khuyên em điều gì?

- a. Không nên trêu chọc các bạn.
- b. Không nên nghịch tóc của các bạn nữ.
- c. Phải khen tóc các bạn nữ.

3. Thầy giáo làm cho Hà vui lên bằng cách nào?

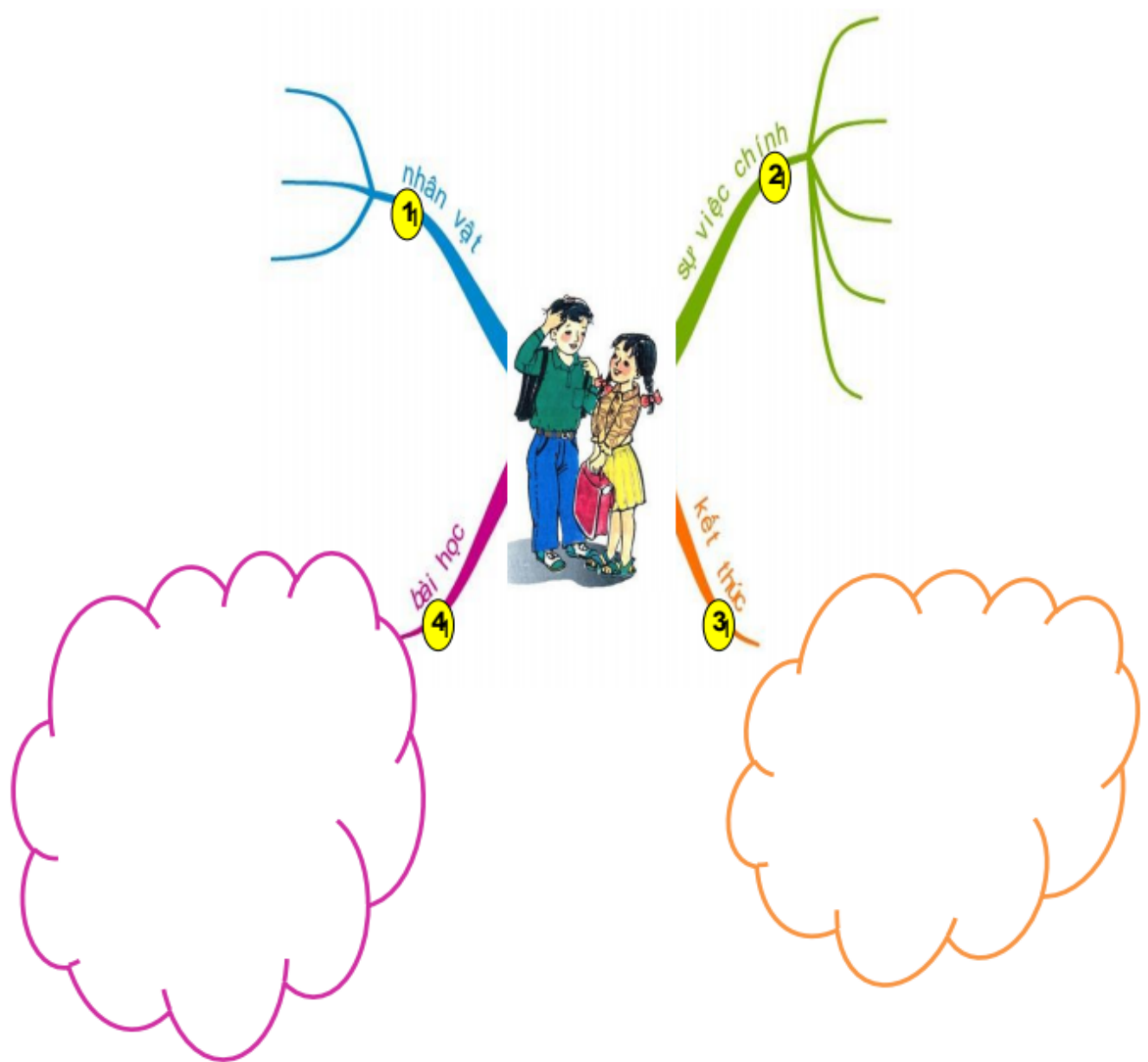
- a. Thầy giáo khen Hà ngoan.
- b. Thầy giáo trách mắng Tuấn.
- c. Thầy giáo khen tóc Hà đẹp.

4. Nghe lời thầy, Tuấn đã làm gì?

- a. Tuấn xin lỗi Hà.
- b. Tuấn bảo Hà đừng khóc.
- c. Tuấn khen Hà có bím tóc đẹp.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 5

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

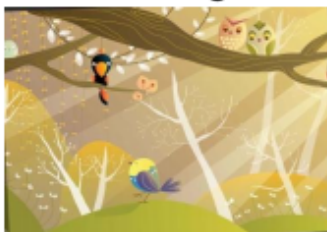
Chim Sẻ

Trong khu vườn nọ có các bạn Kiến, Ong, Bướm, Chuồn Chuồn, Chim Sâu chơi với nhau rất thân. Sẻ cũng sống ở đó nhưng nó tự cho mình là thông minh, tài giỏi, hiểu biết hơn cả nên không muốn làm bạn với ai trong vườn mà chỉ kết bạn với Quạ.

Một hôm, đôi bạn đang đứng ở cây đa đầu làng thì bỗng một viên đạn bay trúng Sẻ. Sẻ hét hoảng kêu la đau đớn. Sợ quá, Quạ vội bay đi mất. Cố gắng lắm Sẻ mới bay về đến nhà. Chuồn Chuồn bay qua nhìn thấy Sẻ bị thương nằm bất tỉnh. Chuồn chuồn gọi Ong, Bướm bay đi tìm thuốc chữa vết thương, còn Kiến và Chim Sâu đi tìm thức ăn cho Sẻ.

Khi tỉnh dậy, Sẻ ngạc nhiên thấy bên cạnh mình không phải là Quạ mà là các bạn quen thuộc trong vườn. Sẻ xấu hổ nói lời xin lỗi và cảm ơn các bạn.

(Theo Nguyễn Tấn Phát)



Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Vì sao Sẻ không muốn kết bạn với ai trong vườn mà chỉ làm bạn với Quạ?

- a. Vì Sẻ đã có quá nhiều bạn.
- b. Vì Sẻ tự cho rằng mình thông minh, tài giỏi, hiểu biết nên không có ai trong vườn xứng đáng làm bạn với mình.
- c. Vì Sẻ thích sống một mình.

2. Khi Sẻ bị thương, ai đã giúp đỡ Sẻ?

- a. Quạ giúp đỡ Sẻ.
- b. Một mình Chuồn Chuồn giúp đỡ Sẻ.
- c. Các bạn quen thuộc trong vườn giúp đỡ Sẻ.

3. Theo em vì sao Sẻ thấy xấu hổ?

- a. Vì Sẻ không cẩn thận nên bị trúng đạn.
- b. Vì Sẻ đã kết bạn với Quạ.



c. Vì Sẻ đã coi thường, không chịu kết bạn với các bạn trong vườn, những người đã hết lòng giúp đỡ Sẻ.

4. Qua bài học của Sẻ, em rút ra điều gì?

.....

5. Khoanh những từ viết đúng chính tả trong mỗi dòng sau:

a. ngày giỗ, đồ dành, ròng sông, rá xào

b. vàng trắng, vàng thơ, bạn thân

c. bân khuâng, dân làng, nhà tầng

6. Từ nào có thể thay cho từ **xấu hổ** trong câu “**Sẻ xấu hổ nói lời xin lỗi và cảm ơn các bạn**”?

a. ngượng ngùng

b. lúng túng

c. e thẹn

7. Những câu nào thuộc mẫu câu **Ai là gì?**

a. Sẻ nói là Sẻ không thích kết bạn với Chim Sâu, Chuồn Chuồn,...

b. Chim Sâu, Ong, Bướm,... là những người bạn tốt bụng.

c. Chim Sẻ là một loài chim nhỏ bé trong thế giới loài chim.

Bài 2

Viết 3 câu theo mẫu Ai là gì? để để cho mọi người biết:

a. Tên cô giáo của em.

.....

b. Quyển sách em yêu thích.

.....

c. Lớp em đang học.

.....

Bài 3

Ai cũng có những người bạn thân. Hãy viết từ 4 đến 5 câu để giới thiệu một người bạn thân của em và nêu sự gắn bó giữa em với bạn.

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN – TUẦN 5

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	b	c	c	Tự trả lời	a. ngày giỗ, đồ dành b. vàng trắng c. dân làng, nhà tầng	a	b,c

Bài 2: Gợi ý

a. Tên cô giáo của em.

Tên cô giáo của em là Ngọc Lan.

b. Quyển sách em yêu thích.

Quyển sách em thích nhất là cuốn Không gia đình.

c. Lớp em đang học.

Lớp em đang học là lớp 2A.

Bài 3: Gợi ý

Em và bạn Tùng sống cùng khu phố, lại học cùng lớp nên chơi với nhau rất thân. Đi đâu bạn cũng rủ em đi cùng. Bạn được xem là “cây toán” của lớp em. Có nhiều bài toán em phải nhờ bạn gợi ý mới giải được...

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: CHIẾC BÚT MỰC – TUẦN 5

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Sáng hôm ấy đã xảy ra chuyện gì?

- a. Lan chưa được cô cho viết bút mực.
- b. Mai được cô cho viết bút mực.
- c. Mai và Lan được cô cho viết bút mực.
- d. Lan được cô gọi lên bàn cô lấy mực.

2. Chuyện gì đã xảy ra với Lan?

- a. Bút của Lan hết mực mà Lan lại không biết bơm mực vào bút.
- b. Anh trai đã làm hỏng bút nên Lan không có bút để viết.
- c. Bút mực của Lan bị hỏng nên em không có bút để viết.
- d. Anh trai mượn bút mực chưa trả nên Lan không có bút để viết.



3. Tại sao Mai cứ loay hoay mãi với cái hộp bút?

- a. Vì Mai vẫn đang mong chờ cô cho mình viết bút mực.
- b. Vì Mai buồn khi không được viết bút mực.
- c. Vì Mai chẳng có việc gì để làm.
- d. Vì Mai đang phân vân có nên cho Lan mượn bút.

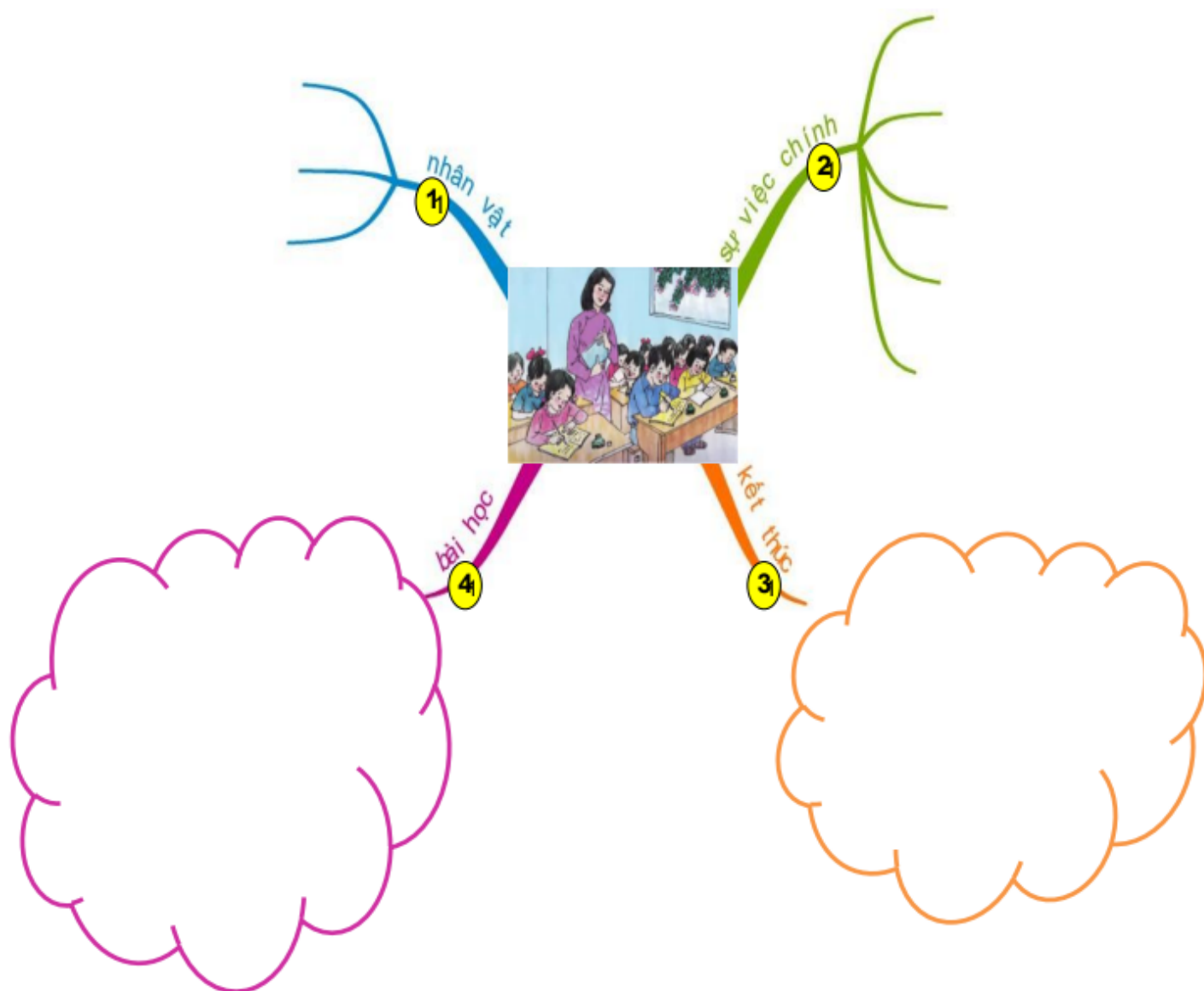
4. Cuối cùng, Mai đã quyết định làm gì?

- a. Cho Lan luôn chiếc bút mực của mình.
- b. Xin cô cho mình được viết bút mực.
- c. Xin cô bơm mực cho chiếc bút của mình.
- d. Cho Lan mượn bút mực của mình.

5. Cô giáo đã nói gì với Mai khi Mai cho Lan mượn bút?

- a. Bạn Mai ngoan lắm.
- b. Em ngoan lắm nhưng cô cũng định hôm nay cho em viết bút mực.
- c. Em cứ giữ lấy mà dùng, cô sẽ cho Lan mượn bút
- d. Vậy từ ngày mai em sẽ được viết bút mực nhé!

Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Lớp: 2...

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Đọc bài sau:

Bờ cây chen chúc lá
Chùm giẻ treo nơi nào?
Gió về đưa hương lạ
Cứ thơm hoài, xông xao!



Bạn trai vin cành hái
 Bạn gái lượm đầy tay
 Bạn trai, túi áo đầy
 Bạn gái, cài sau nón.

Chùm này hoa vàng rộm
Rủ nhau dành tặng cô
Lớp học chưa đến giờ
Đã thơm bàn cô giáo.

(Xuân Hoài)

1. Dòng nào nêu đúng nghĩa câu thơ “Gió về đưa hương lạ”?

- Luồng gió lạ đem mùi hương đến.
- Gió về đem đến mùi hương thơm một cách lạ lùng.
- Gió về đem đến một mùi hương lạ, không quen.

2. Những từ ngữ nào được dùng để tả mùi hương đặc biệt của hoa giẻ?

- a. chen chúc b. hương (thơm) lạ c. ngào ngọt
d. thơm hoài e. xông xáo g. sức nức

3. Những từ “*bạn trai, bạn gái*” được lặp đi lặp lại nhiều lần nhằm diễn tả điều gì?

- Hoa giẻ ít nên các bạn giành nhau hái.
- Các bạn tút tút hái hoa giẻ một cách rất thích thú, vui vẻ.
- Các bạn trêu đùa nhau khi hái hoa giẻ.



4. Chùm hoa giấy vàng rôm được các bạn nhỏ dành tặng cô giáo cho thấy điều gì?

- a. Các bạn rất kính trọng và biết ơn cô giáo.
b. Hoa giẻ có màu vàng rôm sẽ thơm.

c. Hoa giẻ là loài hoa dành riêng để tặng thầy, cô giáo.

5. Khoanh tròn vào từ viết đúng chính tả.

- a. bàn tai/bàn tay b. bạn trai/bạn tray c. nhà mái/nhà máy

6. Dòng nào nêu đúng bộ phận thứ nhất trả lời cho câu hỏi *Cái gì?* trong câu sau:

Mùi hương đặc biệt của hoa giẻ là một mùi hương rất quyến rũ.

- a. Mùi hương
c. Mùi hương đặc biệt của hoa giẻ
- b. Mùi hương đặc biệt

7. Dòng nào nêu đúng bộ phận thứ hai trả lời cho câu hỏi Là gì? trong câu sau:

Chùm hoa giấy đẹp nhất là chùm hoa được dành tặng cô giáo.

- a. dành tặng cô giáo
- b. là chum hoa được dành tặng cô giáo
- c. chum hoa được dành tặng cô giáo

Bài 2

Tìm hai cách nói cùng nghĩa với mỗi câu sau và ghi lại:

- a. Em không tìm thấy vờ

Toán.

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of light blue horizontal and vertical lines forming small squares. There are 20 columns and 20 rows of squares. A thicker blue vertical line runs down the center, between the 10th and 11th columns. A thicker blue horizontal line runs across the middle, between the 10th and 11th rows. These two lines intersect at the center of the page.

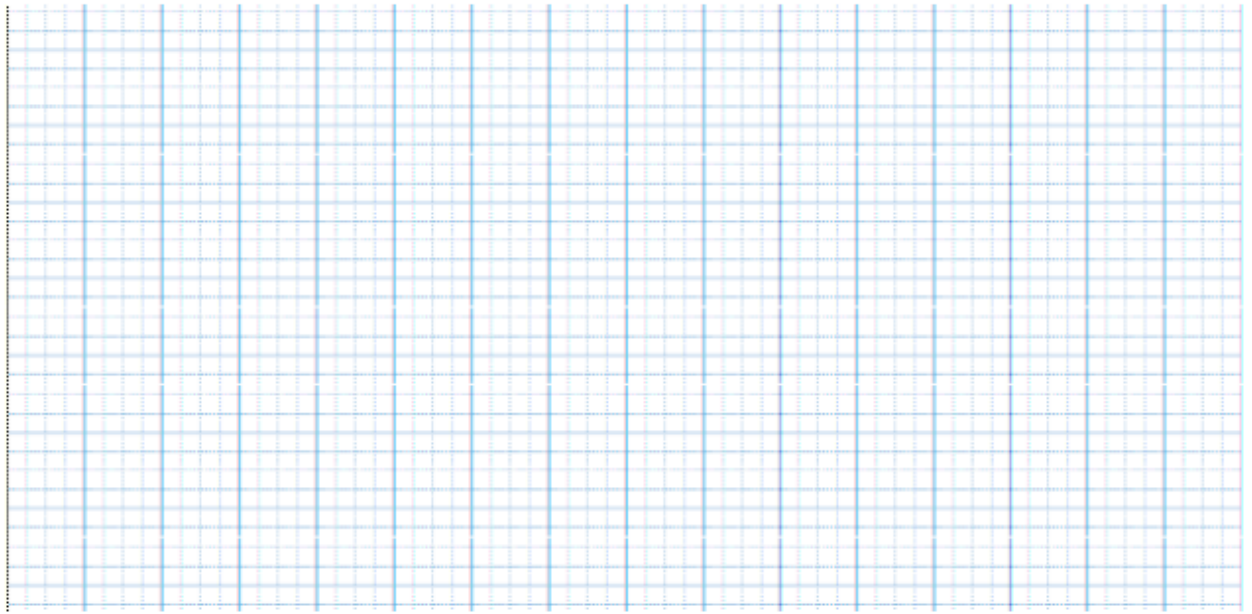
- b. Đây không phải là bút của em.

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin blue lines. There are no margins or additional markings on the page.

Bài 3

Các bạn nhỏ trong bài thơ đã tặng cô giáo chùm hoa giấy đẹp nhất để tỏ lòng yêu mến, kính trọng cô giáo của mình. Em (hoặc em cùng các bạn) cũng có những việc làm thể hiện tình cảm yêu mến của mình đối với thầy, cô giáo. Hãy kể lại một trong những việc làm đó.





ĐÁP ÁN TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	b	b,d,e	b	a	a. bàn tay b. bạn trai c. nhà máy	c	b

Bài 2: Gợi ý

a. Em đâu có tìm được vở Toán.

Em có tìm được vở Toán đâu.

b. Đây đâu có phải là bút của em.

Đây có phải là bút của em đâu.

Bài 3: Gợi ý

Sắp đến ngày 20/11, chúng em băn khoăn không biết làm gì để chúc mừng cô giáo và thể hiện lòng biết ơn của mình đối với cô. Thế rồi, chúng em cũng nghĩ ra một cách và bí mật chuẩn bị. Rồi ngày 20/11 đã đến. Khi cô giáo vừa vào lớp đã thấy một chiếc hộp nhỏ xinh trên bàn, trên hộp có ghi chữ tặng cô. Cô mỉm cười mở chiếc hộp ra, một chiếc thiệp xinh xắn do chính chúng em thiết kế và ghi lời chúc. Cô cảm ơn chúng em, khuôn mặt tràn đầy hạnh phúc...

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: MẪU GIẤY VUN – TUẦN 6

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Lớp học rộng rãi, sáng sủa nhưng xuất hiện thứ gì?

- a. sọt rác bị đổ vương vãi ngay lối vào
- b. túi nilon bẩn nằm nhay giữa lối vào
- c. mẫu giấy vun nằm ngay giữa lối vào.

2. Cô giáo đã nói gì khi bước vào lớp?

- a. Cô khen lớp học sạch sẽ.
- b. Cô giáo chê lớp học hôm nay bẩn quá.
- c. Cô giáo yêu cầu cả lớp hãy dọn sạch những mẫu giấy vun nằm trên đất.

3. Cô giáo đã yêu cầu cả lớp làm gì?

- a. Hãy xem hôm nay bạn nào trực nhật mà đáng khen thế.
- b. Hãy xem ai là người sạch sẽ, gọn gàng nhất.
- c. Hãy lắng nghe lời mẫu giấy vun nói.

4. Cả lớp đã xì xào hưởng ứng điều gì?

- a. Mẫu giấy nói với cả lớp hãy vứt mình vào sọt rác
- b. Điều cô giáo nói thật đúng, mẫu giấy nói rất nhiều
- c. Mẫu giấy không nói được

5. Bạn gái đã nghe thấy mẫu giấy vun nói gì?

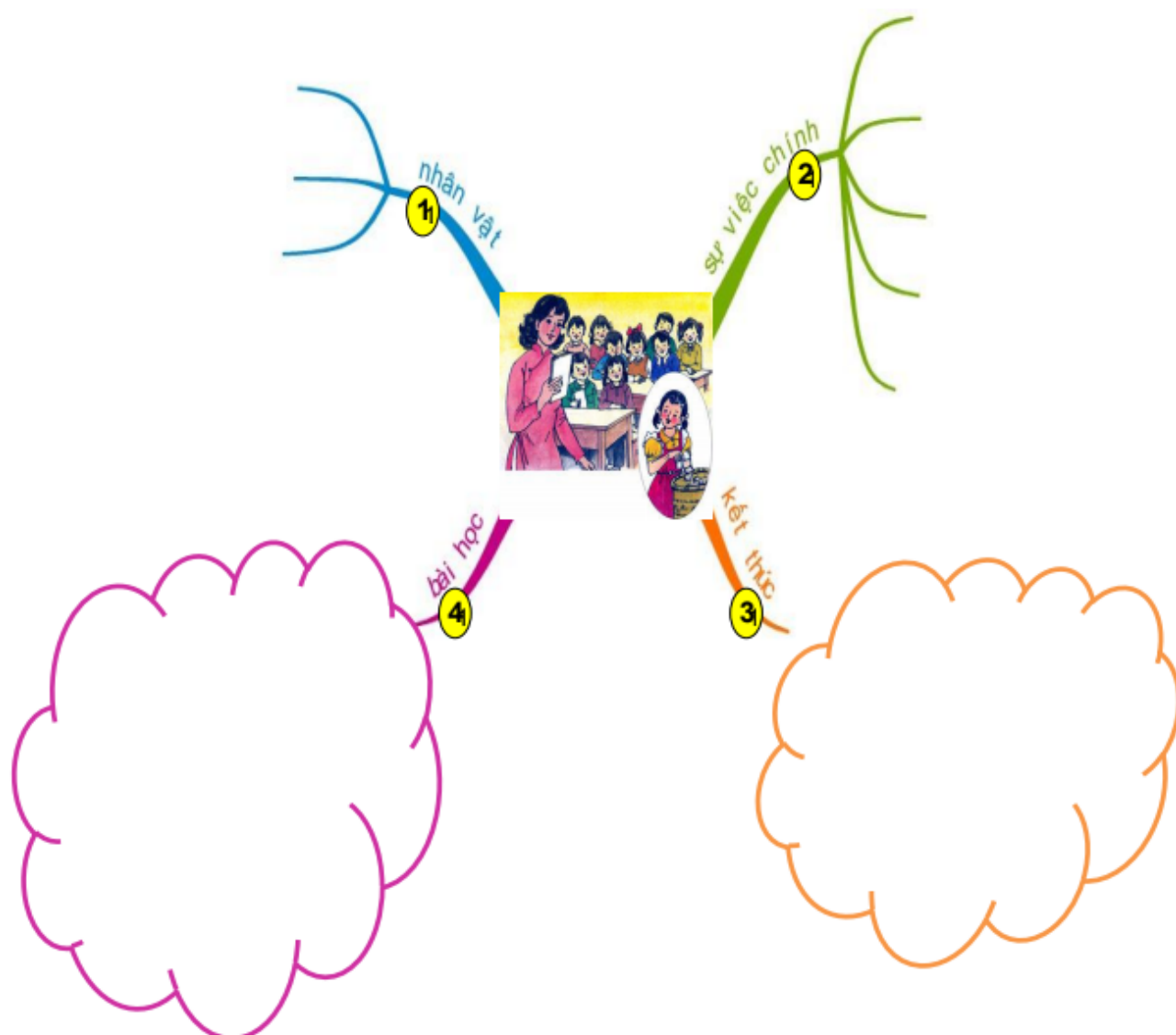
- a. Hãy để tôi ở lối đi !
- b. Đừng bỏ rơi tôi!
- c. Hãy bỏ tôi vào sọt rác !

6. Cô giáo trong câu chuyện “Mẫu giấy vun” muốn nhắc nhở học sinh điều gì?

- a. Cần vứt rác vào chỗ kín đáo không ai nhìn thấy.
- b. Cần giữ vệ sinh trường lớp sạch đẹp.
- c. Cần biết lắng nghe tiếng nói của đồ vật.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: NGƯỜI THẦY CŨ – TUẦN 7

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Bố của Dũng đến trường để làm gì?

a. Hợp phụ huynh cho Dũng

b. Chào thầy giáo cũ

c. Để đưa đồ cho Dũng

2. Khi gặp thầy giáo cũ, bố của Dũng đã thể

hiện sự kính trọng bằng cách nào?

a. Vội bỏ mũ, lễ phép chào thầy

b. Khoanh tay, lễ phép chào thầy

c. Vội bỏ mũ ra, ngược nhìn thầy

3. Bố Dũng nhớ nhất kỉ niệm gì về thầy?

a. trốn học bỏ đi chơi

b. nói chuyện trong giờ bị thầy phạt

c. trèo cửa sổ lớp bị thầy phạt

4. Tại sao thầy không phạt nhưng bố của

Dũng lại nhớ là thầy

có phạt?

a. Thầy không phạt nhưng bố của Dũng đã tự phạt bản thân vì

thầy có lỗi

b. Thầy không phạt nhưng thầy buồn và nhắc: "Trước khi làm

việc gì, cần phải nghĩ chứ!"

c. Thầy không phạt nhưng thầy đã bảo bố của Dũng xin lỗi

5. Câu chuyện "Người thầy cũ" có ý nghĩa gì?

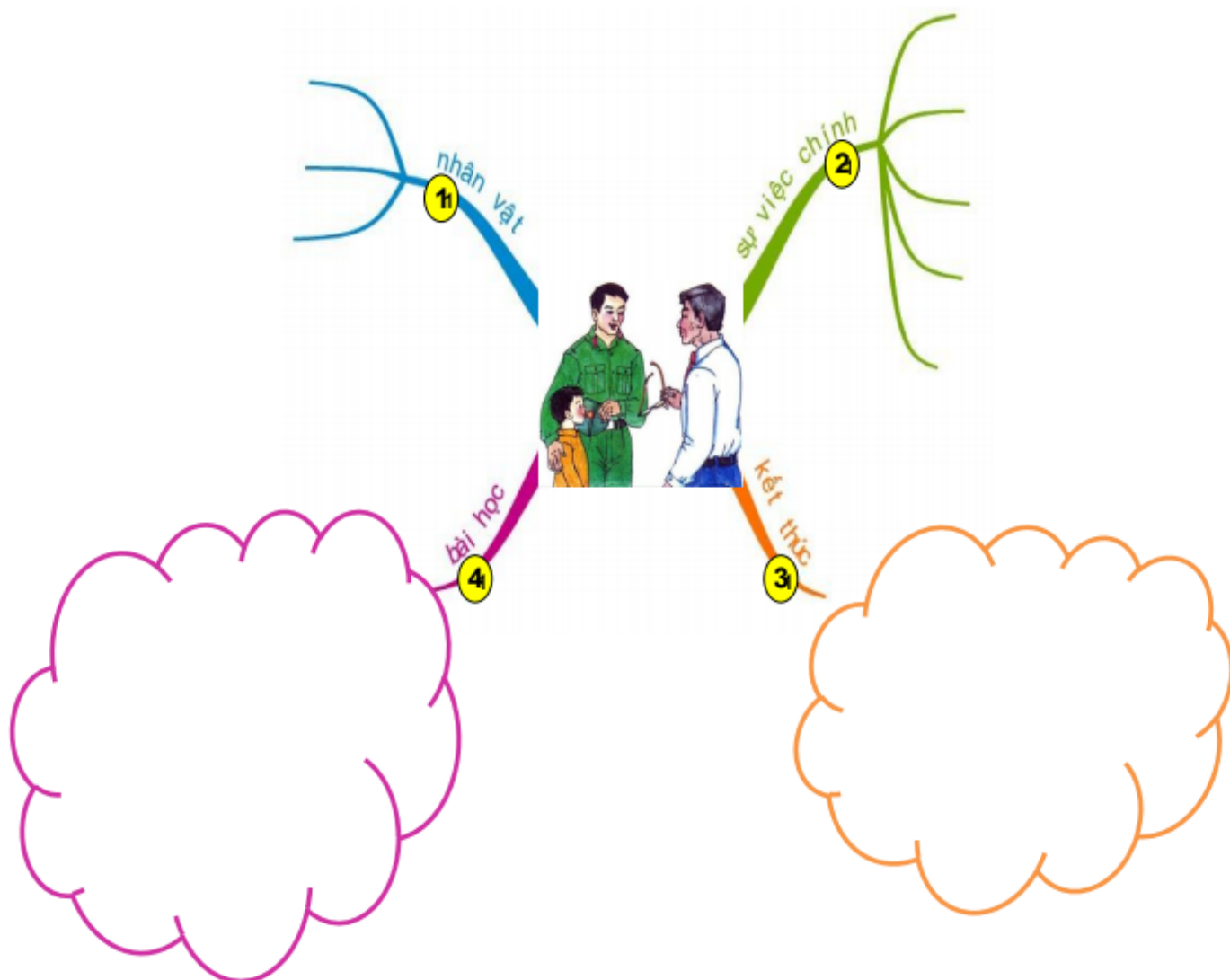
a. Câu chuyện cho thấy chú bộ đội hay dạy cho con trai những bài học ý nghĩa.

b. Câu chuyện cho thấy được người học trò cũ ngày nào cũng thương nhớ trường cũ.

c. Câu chuyện cho thấy lòng biết ơn và kính trọng của chú bộ đội với người thầy cũ



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 8

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

Trường Tô-mô-e

Sau giờ tan học, các học sinh Trường Tô-mô-e đang chơi đùa trên sân. Đúng lúc ấy, từ ngoài trường vọng vào tiếng hát rất to của mấy cậu học sinh trường bên:

*Trường Tô-mô-e
Bên ngoài xập xệ
Vào học bên trong
Ôi sao mà tẻ!*

“Thế này thì quá lắm!” – Tốt-tô-chan giận dữ. Em đuổi theo mấy cậu kia. Nhưng họ chạy nhanh quá, nháy mắt đã ngoặt vào góc phố rồi không thấy đâu.

Tốt-tô-chan lững thững đi bộ về trường. Đúng lúc này, một câu hát bật ra từ miệng Tốt-tô-chan:

*Trường Tô-mô-e
Sao mà đẹp thế.*

Đi chừng hai bước nữa, lại một câu hát khác:

*Vào học bên trong
Cứ gọi là mê!*

Tốt-tô-chan rất hài lòng. Về đến trường, em cố hát thật to:

*Trường Tô-mô-e
Sao mà đẹp thế
Vào học bên trong
Cứ gọi là mê!*

Tất cả học sinh trong trường thấy thế liền hòa theo giai điệu của Tốt-tô-chan. Tiếng hát trong trẻo của các bạn cứ thế vang khắp Tô-mô-e.

Theo **Tốt-tô-chan – Cô bé bên cửa sổ**



Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Khi các học sinh trường Tô-mô-e đang chơi đùa trên sân, đã có chuyện gì xảy ra?
 - a. Các học sinh trường bên cạnh vào chơi cùng.

- b. Các học sinh trường bên hát chê trường Tô-mô-e.
 - c. Các học sinh trường bên hát khen trường Tô-mô-e.
2. Theo em, vì sao Tốt-tô-chan lại cố gắng hát thật to bài hát mình vừa sáng tác?
- a. Vì Tốt-tô-chan muốn tất cả mọi người biết trường của bạn rất tuyệt.
 - b. Vì Tốt-tô-chan muốn tất cả mọi người biết bạn hát rất khỏe.
 - c. Vì Tốt-tô-chan là một cô bé rất nghịch ngợm.
3. Qua câu chuyện, em thấy các bạn học sinh trường Tô-mô-e là những người như thế nào?
- a. Các bạn rất thông minh, tinh nghịch.
 - b. Các bạn rất đoàn kết, có khả năng văn nghệ.
 - c. Các bạn rất yêu quý ngôi trường, tự hào về trường của mình.
4. Em có yêu quý ngôi trường của em không? Vì sao?
-
-
5. Gạch dưới một từ không cùng nhóm trong mỗi dãy từ sau:
- a. thức dậy, đánh răng, rửa mặt, tập thể dục, quét nhà, sách vở, ăn sáng, đi học
 - b. xếp hàng, vào lớp, điểm danh, phát biểu, hăng hái, thảo luận, lên bảng, ra chơi
 - c. về nhà, nhặt rau, tắm rửa, chăm chỉ, dọn cơm, rửa bát, xem ti vi, học bài

Bài 2

Điền r, d hay gi vào chỗ trống?

- | | |
|---------------------------------------|------------------------------------|
| a. ...a dẻ Huệ thật hồng hào | d. Nghi hè em được ...a biển chơi. |
| b. ...a đình em sống hòa thuận. | e. Con ...ao này rất sắc |
| c. Mẹ ...ao cho em việc trông bé Hoa. | |

Bài 3

Gạch chân dưới từ chỉ hoạt động, trạng thái trong các khổ thơ sau:

- | | |
|---|--|
| a. Mẹ đang đôi cánh
Con biền vào trong
Mẹ ngẩng đầu trông
Bọn điều bọn quạ.
(Phạm Hồ) | b. Buổi sáng bé chào mẹ
Chạy tới ôm cổ cô
Buổi chiều bé chào cô
Rồi sà vào lòng mẹ.
(Trần Quốc Toàn) |
|---|--|

Bài 4

Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để có đoạn văn kể về cô giáo cũ của em.

Cô giáo lớp 1 của em tên là..... Cô rất.....
học sinh. Em nhớ nhất buổi đầu đi học, cô đã..... và
..... Em rất cô giáo lớp 1 của mình.

ĐÁP ÁN – TUẦN 8

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	b	a	c	Tự trả lời	a. sách vở b. hăng hái c. chăm chỉ

Bài 2:

- a. Da dẻ Huệ thật hồng hào
- b. Gia đình em sống hòa thuận.
- c. Mẹ giao cho em việc trông bé Hoa.
- d. Nghi hè em được ra biển chơi.
- e. Con dao này rất sắc

Bài 3:

- a. Mẹ dang đôi cánh
Con biển vào trong
Mẹ ngẩng đầu trông
Bọn diều bọn quạ.
- b. Buổi sáng bé chào mẹ
Chạy tới ôm cổ cô
Buổi chiều bé chào cô
Rồi sà vào lòng mẹ.

Bài 4: Gợi ý

Cô giáo lớp 1 của em tên là Trang. Cô rất yêu thương học sinh. Em nhớ nhất buổi đầu đi học, cô đã dắt em vào lớp và dỗ dành em khi em khóc. Em rất yêu quý cô giáo lớp 1 của mình.

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: NGƯỜI MẸ HIỀN – TUẦN 8

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Nam và Minh định trốn đi xem xiếc bằng cách nào?

- a. giả vờ ốm để bố mẹ đến đón
- b. chui qua chỗ tường thùng
- c. xin phép bác bảo vệ cho đi

2. Khi Nam và Minh đang lách để trốn ra ngoài thì bị ai giữ lại?

- a. Bác bảo vệ
- b. Cô giáo
- c. Thầy hiệu trưởng

3. Nam đã làm gì khi bị bác bảo vệ nắm chân?

- a. Nam cố gắng thoát ra ngoài cùng bạn.
- b. Nam sợ quá, khóc toáng lên.
- c. Nam khoanh tay nhận lỗi với bác.

4. Cô giáo nói với bác bảo vệ điều gì?

- a. Cô nhắc bác nhẹ tay kéo làm Nam đau.
- b. Cô nói đó là học sinh lớp cô.
- c. Cả 2 đáp án trên.

5. Khi bắt gặp, cô đã làm thế nào với hai bạn Nam và Minh?

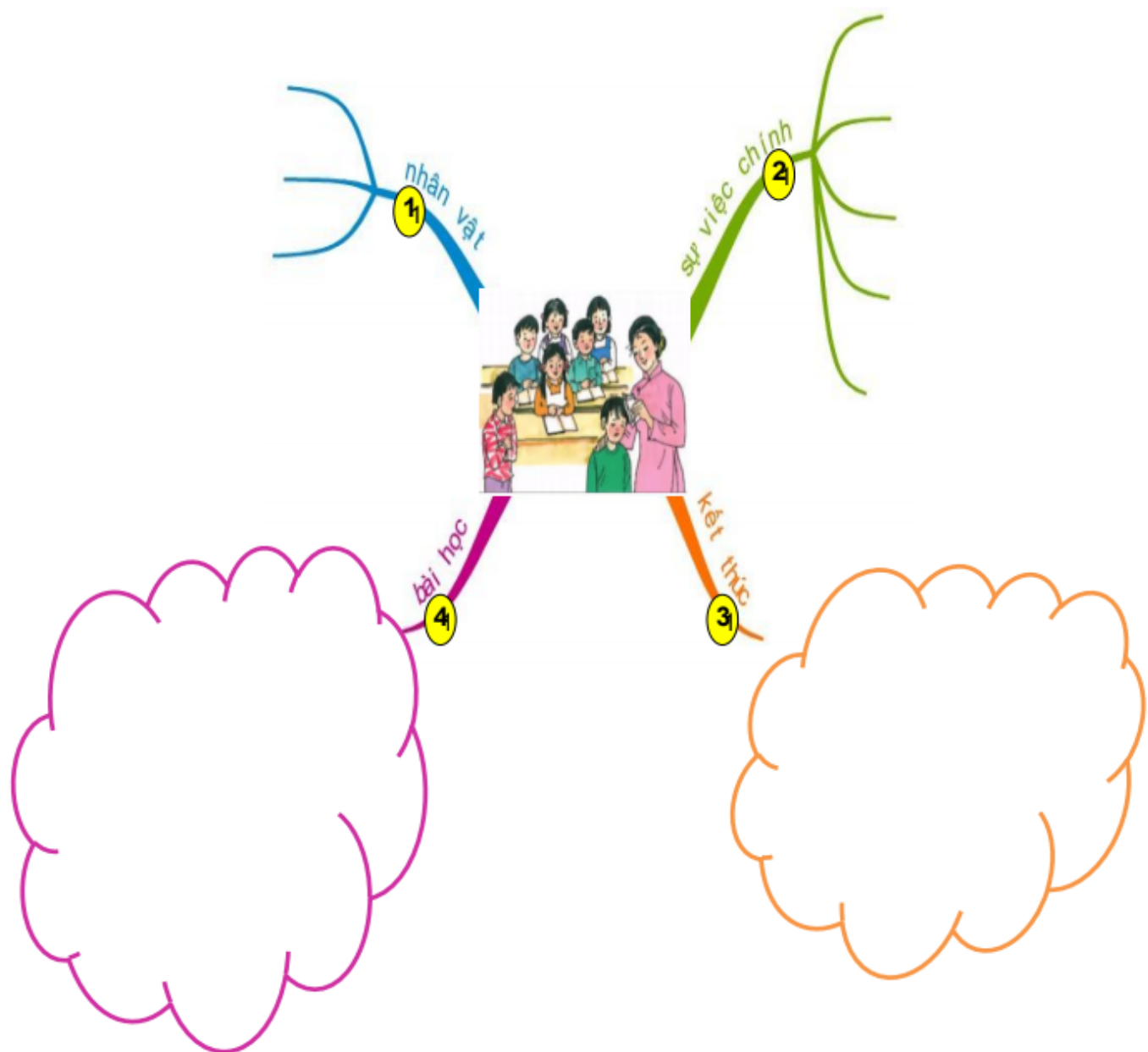
- a. Phạt hai bạn.
- b. Cho hai bạn đi chơi tiếp.
- c. Cô xoa đầu và nhắc các bạn không trốn học nữa.

6. Qua câu chuyện em thấy cô giáo là người như nào?

- a. Cô rất khó tính.
- b. Cô rất nghiêm khắc.
- c. Cô rất hiền và sâu sắc.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 9

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

Cháu ngoan của bà

Bà Nội của bé Lan đã già lắm rồi, tóc bà đã bạc trắng, khi đi, bà phải chống gậy. Lan yêu quý bà lắm, bà cũng rất yêu quý Lan.

Mỗi khi đi học về, Lan thường đọc thơ, kể chuyện ở trường, ở lớp cho bà nghe. Bà ôm Lan vào lòng mỉm cười, âu yếm nói: “Cháu của bà ngoan quá!”.

Mùa đông đã đến, trời lạnh lắm. Chiếc chăn của bà đã cũ, nhà Lan nghèo nên chưa mua được chăn mới cho bà. Mẹ rất lo đêm bà ngủ không đủ ấm. Thấy vậy, bé Lan nói:

- Mẹ ơi, mẹ đừng lo! Con sẽ ngủ với bà để sưởi ấm cho bà.

Từ đó, đêm nào Lan cũng ngủ với bà. Nửa đêm, mẹ không yên tâm, sợ bé Lan kéo chăn của bà nên mẹ rón rén vào buồng xem sao. Mẹ thấy bé Lan đang ôm bà, ngủ ngon lành, còn bà hình như đang thì thầm: “Ấm quá, cháu của bà ngoan quá!”.



(Mai Thị Minh Huệ)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Chi tiết nào trong bài cho thấy bà nội Lan đã già?

- d. Bà không đi lại được nữa.
- e. Tóc bà bạc trắng, khi đi lại bà phải chống gậy.
- c. Răng bà đã bị rụng gần hết.

2. Mỗi khi đi học về, Lan thường làm gì?

- d. Đọc thơ, kể chuyện trường lớp cho bà nghe.
- e. Vui đùa cùng bà.
- c. Giúp bà chuẩn bị bữa tối.

3. Mùa đông đến, Lan đã làm gì cho bà đỡ lạnh hơn?

- d. Mua thêm chăn ấm cho bà.
- e. Mua thêm áo ấm cho bà.
- f. Ngủ cùng bà để sưởi ấm cho bà.



4. Vì sao Lan được xem là “cháu ngoan của bà”?

- d. Vì Lan hát hay.
- e. Vì Lan thuộc nhiều chuyện để kể cho bà.
- f. Vì Lan biết yêu thương bà, lo lắng cho bà.

5. Đọc xong câu chuyện, em có nhận xét gì về bạn Lan?

.....

Bài 2

Điền dao, rao hay giao vào chỗ trống?

- d. Căn nhà này đang được bán.
- e. Cô giáobài tập về nhà.
- f. Con rất sắc.

Bài 3

Hai câu sau không viết hoa các tên riêng. Em hãy tìm các tên riêng và viết lại cho đúng:

Hùng vương thứ mười tám truyền ngôi cho thực phán. Thực phán lên làm vua, xưng là an dương vương, dời đô xuống đồng bằng, từ phong châu về cổ loa.

.....

.....

Bài 4

Gạch chân những từ chỉ hoạt động trong các câu sau:

Hàng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc. Đi làm về, mẹ lại đi chợ, đóng gạo, gánh nước, nấu cơm, tắm cho hai chị em Bình, giặt một chậu quần áo đầy.

(Theo Lê Thị Xuyên)

Bài 5

Chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy để điền vào ô trống:

Giọng bà trầm bổng ☐ ngân nga như tiếng chuông ☐ Khi bà mỉm cười ☐ hai con người đen sẫm nở ra long lanh, dịu hiền khó tả ☐ Đôi mắt bà ấm lên những tia sáng ấm áp ☐ tươi vui ☐

(Theo Mac-xim Go-rơ-ki)

Bài 6

Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn:

Hè đã đến. Chào nhé! Mái trường thân yêu! Em rất nhớ thầy cô và yêu dấu cùng chỗ ngồi, góc bảng và đặc biệt là tiếng trống trường thân quen. Em nhớ mãi thân yêu giữa làng quê nhỏ bé bình yên, nhớ những người bạn thân thương đã cùng em và vui chơi. Hè ơi! Hãy qua mau để em lại được , lại được nghe giống giả mỗi sớm chiều.



ĐÁP ÁN

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	b	a	c	c	Gợi ý: Bạn là bạn nhỏ rất yêu thương bà

Bài 2:

- Căn nhà này đang được rao bán.
- Cô giáo giao bài tập về nhà.
- Con dao rất sắc.

Bài 3:

Hùng Vương thứ mười tám truyền ngôi cho Thục Phán. Thục Phán lên làm vua, xưng là An Dương Vương, dời đô xuống đồng bằng, từ Phong Châu về Cổ Loa.

Bài 4:

Hàng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc. Đi làm về, mẹ lại đi chợ, đong gạo, gánh nước, nấu cơm, tắm cho hai chị em Bình, giặt một chậu quần áo đầy.

(hoặc: làm, đi làm, về, đi chợ, đong gạo, gánh nước, nấu cơm, tắm, giặt)

Bài 5:

Giọng bà trầm bổng , ngân nga như tiếng chuông . Khi bà mỉm cười , hai con người đen sẫm nở ra long lanh, dịu hiền khó tả . Đôi mắt bà ấm lên những tia sáng ấm áp , tươi vui .

Bài 6: Gợi ý

Hè đã đến. Chào nhé! Mái trường thân yêu! Em rất nhớ thầy cô và bạn bè yêu dấu cùng chỗ ngồi, góc bảng và đặc biệt là tiếng trống trường thân quen. Em nhớ mãi mái trường thân yêu giữa làng quê nhỏ bé bình yên, nhớ những người bạn thân thương đã cùng em học tập và vui chơi. Hè ơi! Hãy qua mau để em lại được đến trường , lại được nghe tiếng trống trường gióng giả mỗi sớm chiều.

Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 10

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Đọc bài sau:

GIỮA VÒNG GIÓ THƠM

Này chú Gà Nâu
Cải nhau gì thế!
Này chị Vịt Bầu
Chớ gào ầm ĩ!

Bà tớ ngủ rồi
Cánh màn khép rũ
Hãy yên lặng nào
Cho bà tớ ngủ.

Bàn tay nhỏ nhắn
Phe phẩy quạt nan
Đều đều ngọn gió
Rung rinh góc màn.

Bà ơi hãy ngủ
Có cháu ngồi bên
Căn nhà vắng vẻ
Khu vườn lặng im.

Hương bưởi hương cau
Lần vào tay quạt
Cho bà nằm mát
Giữa vòng gió thơm.



(Quang Huy)

Bài 1

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Bạn nhỏ nhắc Gà Nâu, Vịt Bầu điều gì?

- a. Các bạn hãy đi ngủ đi.
- b..Các bạn hãy yên lặng cho bà tớ đi ngủ.
- c. Các bạn hãy chăm chỉ kiếm mồi.

2. Bạn nhỏ làm gì khi bà ngủ?

- a. Bạn học bài.
- b. Bạn quạt nhẹ nhẹ cho bà ngủ ngon giấc.
- c. Bạn ra vườn cho gà ăn.

3. Bài thơ muốn nói lên điều gì?

- a. Mọi người cần yên lặng để cho bà ngủ ngon giấc.
- b. Bạn nhỏ trong bài thơ thật đáng yêu vì biết yêu thương, chăm sóc bà.
- c. Bà thích ngủ giữa khu vườn mát mẻ.

4. Vì sao bài thơ lại nói, khi cháu quạt cho bà ngủ bà đã được nằm ngủ **giữa vòng gió thom**?

.....

.....

5. Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi để điền vào từng ô trống cho thích hợp:

- a. Bạn nhỏ đã làm gì cho bà ngủ ngon giấc ☐
- b. Bà bạn nhỏ ngủ rất ngon ☐
- c. Bạn nhỏ rất yêu bà của mình ☐
- d. Khi bà ngủ, cảnh vật xung quanh như thế nào ☐

Bài 2

tạo từ:

Ghép từng tiếng ở cột bên trái với tiếng thích hợp ở cột bên phải để

nong
long
nàng
làng

lạnh
xóm
tắm
tiên

Bài 3

Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu sau:

- a. **Suốt mùa đông**, lũ cá rô ẩn tránh trong bùn ao.

.....

- b. Suốt mùa đông, lũ cá rô ẩn tránh **trong bùn ao**.

.....

- c. **Vì có sông Hương**, không khí của thành phố Huế trở nên trong lành.

.....

- d. Vì có sông Hương, không khí của thành phố Huế **trở nên trong lành**.

.....

Bài 4

Bà là người rất yêu thương và cưng chiều em. Ngày ngày bà lo cho em từng bữa ăn. Đêm đêm, bà kể chuyện cổ tích cho em nghe, đưa em vào giấc ngủ. Hãy viết một đoạn văn ngắn kể về người bà yêu thương của em.

.....

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN – TUẦN 10

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	b	b	b	Gợi ý: Vì bàn tay của cháu đã mang theo cả hương cam, hương bưởi từ ngoài vườn vào	a. (?) b. (.) c. (.) d. (?)

Bài 2:

nong	lanh
long	xóm
nàng	tâm
làng	tiên

Bài 3:

- Khi nào** lũ cá rô ẩn tránh trong bùn ao?
- Suốt mùa đông, lũ cá rô ẩn tránh **ở đâu?**
- Vì sao** không khí của thành phố Huế trở nên trong lành.
- Vì có sông Hương, không khí của thành phố Huế **như thế nào?**

Bài 4: Gợi ý

Bà em năm nay đã hơn 60 tuổi. Dáng người bà hơi đậm, tóc bà đã điểm nhiều sợi bạc. Hằng ngày, bà vẫn làm vườn và nuôi rất nhiều gà. Bà rất hiền và thương em. Có gì ngon bà cũng để dành cho em....

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ – TUẦN 10

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Bé Hà có sáng kiến gì?

- a. Tổ chức sinh nhật cho mẹ.
- b. Chọn cho ông bà một ngày lễ.
- c. Tổ chức mừng thọ cho ông bà

2. Bé Hà đã giải thích tại sao phải chọn cho ông bà một ngày lễ?

- a. Vì không có ông bà sẽ buồn.
- b. Vì muốn tổ chức cho ông bà vui.
- c. Vì ông bà không có ngày lễ nào cả.

3. Trong bài, vì sao bố con Hà chọn ngày lập đông làm ngày lễ ông bà?

- a. Vì khi trời trở rét, mọi người cần chăm lo nhiều hơn cho sức khỏe của các cụ già.
- b. Vì khi trời rét, cả nhà quây quần bên nhau sẽ ấm áp hơn.
- c. Vì mùa đông có ít các ngày lễ kỉ niệm.

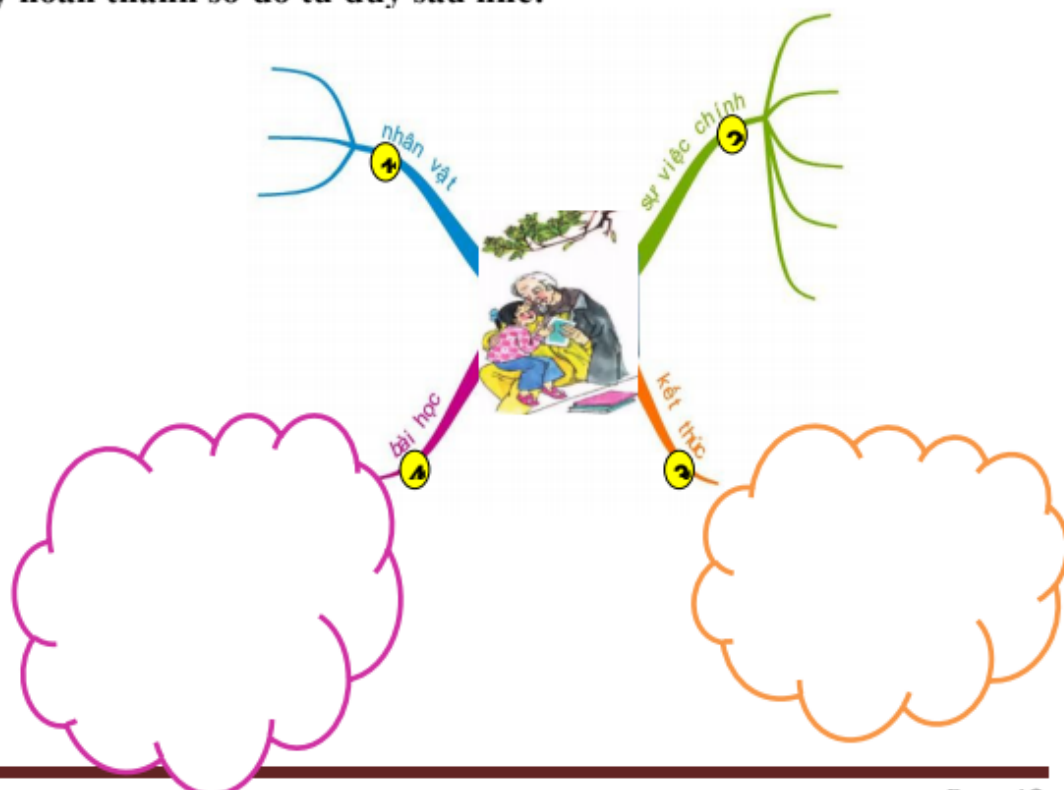
4. Trong ngày lập đông, ông thích nhất món quà nào?

- a. Chùm đu đủ mười của bé Hà.
- b. Món quà mừng thọ của bố bé Hà.
- c. Lời chúc thọ từ các cô, các chú.

5. Bé Hà trong câu chuyện là cô bé như thế nào?

- a. Hiếu động, thông minh, kính trọng và quan tâm đến ông bà.
- b. Nhút nhát, tự ti và sống khép mình.
- c. Lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, hòa đồng với bạn bè.

Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



MỘT SỐ ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

ĐỀ 1

NHỮNG ÂM THANH ĐẸP NHẤT

Ngày tôi ra đời, bà mẹ hỏi bố:

- Đặt tên cậu ấm là gì nào?

Cậu ấm nghĩa là một cậu bé sung sướng. Bà muốn tôi được sung sướng...

Theo bố tôi, cái tên quan trọng lắm. Bởi nó là cái tiếng đẹp đẽ nhất mà người ta sẽ gọi trong suốt cuộc đời một đứa trẻ...Khi mình lớn, cái tên vẫn đi theo. Mình sẽ giữ nó như một kỉ niệm về bố và mẹ. Đó cũng là tình cảm ưu ái mà bố mẹ muốn dành cho mình.

Bố tôi nói với bà mẹ:

- Tôi muốn nó có một cái tên thật hùng dũng.

- Vậy tên Dũng nhé!

- Tôi muốn nó phải thông minh nữa.

- Vậy thì Trí Dũng.

- Tôi muốn nó phải có hiếu nữa kia.

- Và cuối cùng cái tên của tôi cũng được đặt xong. Một cái tên thật dài nhưng tôi luôn nhớ.

Theo Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ - NGUYỄN NGỌC THUẦN

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Vì sao người bố cho rằng cái tên của mỗi người rất quan trọng?

- a. Vì tên sẽ theo suốt cuộc đời mỗi người và chứa đựng tình yêu của bố mẹ.
- b. Vì tên dùng để phân biệt người này với những người khác.
- c. Vì tên phải nhờ bà mẹ đặt và đã đặt rồi thì không thể thay đổi được.

2. Người bố muốn đặt cho con mình một cái tên như thế nào?

- a. Một cái tên độc đáo, không giống ai.
- b. Một cái tên nghe thật êm ái.
- c. Một cái tên chứa đựng nhiều mong ước của bố đối với con.

3. Em biết được điều gì qua việc người bố đặt tên cho con mình?

- a. Người bố rất thích những cái tên dài.
- b. Người bố rất yêu thương con và đặt nhiều hi vọng vào con.
- c. Người bố rất lo lắng cho tương lai của con.

4*. Trả lời một trong hai câu hỏi sau:

- a) Ai đặt tên cho em? Tên em mang ý nghĩa gì?
b) Nếu được đặt tên cho mình, em sẽ chọn tên gì? Vì sao?

.....
.....
.....
.....
.....

5*. Nối từ chỉ sự vật ở cột A với từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái thích hợp ở cột B rồi thêm từ ngữ để viết thành câu theo mẫu:

1. mặt trời
2. mây
3. gió
4. chim

a. thổi
b. hát
c. trôi
d. tỏa ánh nắng

Câu 1: M: Mặt trời tỏa ánh nắng rực rỡ.

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

6. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

Công ơn của cha mẹ với con cái rất (*đồ sộ, cao, to lớn, mạnh mẽ*). Người ta thường nói đó là công ơn (*trời mây, non nước, trời biển, sông biển*) không có gì so sánh được.

7. Đặt một dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau đây:

- a) Bạn Lan bạn Huệ đều học giỏi.
b) Ông bà cha mẹ là những người Duy yêu kính nhất.
c) Hoa đào hoa mai là hai loài hoa nở vào mùa xuân.
d) Chim sẻ chim ri hát vang cả khu vườn.

ĐỀ 2

TRƯỜNG TÔ-MÔ-E

Sau giờ tan học, các học sinh Trường Tô-mô-e đang chơi đùa trên sân. Đúng lúc ấy, từ ngoài trường vọng vào tiếng hát rất to của mấy cậu học sinh trường bên:

“ Trường Tô-mô-e
Bên ngoài xập xệ
Vào học bên trong
Ôi sao mà tẻ!”

“Thế này thì quá lắm!” – Tốt-tô-chan giận dữ. Em đuổi theo mấy cậu kia. Nhưng họ chạy nhanh quá, nháy mắt đã ngoặt vào góc phố rồi không thấy đâu. Tốt-tô-chan lững thững đi bộ về trường. Đúng lúc này, một câu hát bật ra từ miệng Tốt-tô-chan:

“Trường Tô-mô-e
Sao mà đẹp thế.”

Đi chừng hai bước nữa, lại một câu hát khác:

Tốt-tô-chan rất hài lòng. Về đến trường, em cố hát thật to:

Trường Tô-mô-e
Sao mà đẹp thế
Vào học bên trong
Cứ gọi là mê!

Tất cả học sinh trong trường thấy thế liền hòa theo giai điệu của Tốt-tô-chan. Tiếng hát trong trẻo của các bạn cứ thế vang khắp Tô-mô-e.

Theo TỐT-TÔ-CHAN – CÔ BÉ BÊN CỬA SỔ

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Khi các học sinh trường Tô-mô-e đang chơi đùa trên sân, đã có chuyện gì xảy ra?

- f. Các học sinh trường bên cạnh vào chơi cùng.
- g. Các học sinh trường bên hát chê trường Tô-mô-e.
- h. Các học sinh trường bên hát khen trường Tô-mô-e.

2. Theo em, vì sao Tốt-tô-chan lại cố gắng hát thật to bài hát mình vừa sáng tác ?

- f. Vì Tốt-tô-chan muốn tất cả mọi người biết trường của bạn rất tuyệt.
- g. Vì Tốt-tô-chan muốn tất cả mọi người biết bạn hát rất khỏe.
- h. Vì Tốt-tô-chan là một cô bé rất nghịch ngợm.

3. Qua câu chuyện, em thấy các bạn học sinh trường Tô-mô-e là những người như thế nào?

- g. Các bạn rất thông minh, tinh nghịch.
- h. Các bạn rất đoàn kết, có khả năng văn nghệ.
- i. Các bạn rất yêu quý ngôi trường, tự hào về trường của mình.

4. *. Em có yêu quý ngôi trường của em không? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

.....

5. *. Gạch dưới một từ không cùng nhóm trong mỗi dãy từ sau:

- g. thức dậy, đánh răng, rửa mặt, tập thể dục, quét nhà, sách vở, ăn sáng, đi học
- h. xếp hàng, vào lớp, điểm danh, phát biểu, hăng hái, thảo luận, lên bảng, ra chơi
- i. về nhà, nhặt rau, tắm rửa, chăm chỉ, dọn cơm, rửa bát, xem ti vi, học bài

6. Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống cho thích hợp:

- a) Năm âm lịch có mười ba tháng gọi là
- b) Tháng một còn được gọi là
- c) Tháng mười hai còn được gọi là
- d) Mùa hè còn được gọi là mùa

(hạ, năm nhuận, tháng Chạp, tháng Giêng)

8. Điền dấu chấm, dấu phẩy hoặc dấu chấm hỏi vào mỗi ô trống cho thích hợp:

Sợ bắn

- Trong giờ học môn Tự nhiên và Xã hội ☐ cô hỏi Tí:
- Tại sao khi bón phân, cây cối lại xanh tốt ☐
- Tí:
- Thừa cô ☐ vì cây cối sợ bắn ☐ Nó vươn cao để tránh các chỗ bắn ạ ☐

ĐỀ 3

NGƯỜI THẦY NĂM XƯA

Ngày đầu vào lớp học mới, tôi đứng rụt rè ở cửa lớp vì e sợ thầy, không quen bạn. Thầy nhìn thấy tôi và hỏi han ân cần. Nhìn ánh mắt trù mến và cầm bàn tay ấm áp của thầy, tôi bước vào lớp trong sự yên tâm lạ thường. Được thầy dạy dỗ, tôi càng cảm thấy yêu quý thầy hơn. Thầy tận tụy trong từng bài giảng, từng giờ đến lớp. Tôi nhớ đến mùa nước nổi, khắp đường sá, trường học đều đầy nước. Thế mà thầy trò chúng tôi vẫn đến lớp đều đặn, học bì bõm trong nước, thế mà vui đến lạ. Những bài giảng của thầy dường như “đánh thắng” cả mùa nước lũ.

Theo **NHỮNG CÂU CHUYỆN CẢM ĐỘNG**

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Vì sao ngày đầu vào lớp học mới, bạn nhỏ lại đứng rụt rè ở cửa lớp?

- a. Vì e sợ thầy giáo mới.
- b. Vì chưa quen bạn mới.
- c. Vì cả hai lí do trên.

2. Điều gì khiến cho bạn nhỏ cảm thấy an tâm?

- a. Tiếng vỗ tay rào rào chào đón của các bạn mới.
- b. Ánh mắt trù mến và bàn tay ấm áp của thầy giáo mới.
- c. Lớp học mới trông cũng quen thuộc, không có gì khác lạ.

3. Đến mùa nước nổi, khi đường sá, trường học đều đầy nước, thầy trò bạn nhỏ đã làm gì?

- a. Thầy trò vẫn đến lớp đều đặn, vui vẻ học bì bõm trong nước.
- b. Thầy trò cùng tát nước để lớp học khỏi bị ngập.
- c. Thầy trò phải nghỉ ở nhà vì không đến lớp được.

4*. Thầy/Cô giáo của em có điểm gì giống với người thầy trong bài đọc trên?

.....

.....

.....

.....

.....

5. Điền từ thích hợp trong ngoặc đơn vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

Hơn cả một người thầy chữ, thầy còn dạy chúng tôi biết bao điều trong cuộc sống. Thầy luôn chúng tôi phải cố gắng Thầy vẫn tin rằng các học trò của thầy sẽ xây dựng một tương lai tươi sáng hơn. Những lời dạy dỗ của thầy đã tôi trong suốt những tháng năm dài.

(học tập, dạy, đi theo, nhắc nhở)

6. Gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi “Làm gì?” trong các câu sau:

- a) Anh đỡ dành em bé.
- b) Chị nâng em bé dậy.
- c) Bà chia quà cho các cháu.
- d) Minh nhường đồ chơi cho em Tuấn.

7*. Viết tiếp cho trọn câu theo mẫu “Ai là gì?”:

M: Nhà máy là nơi công nhân làm việc.

- a) Trường học là
- b) Sân trường là
- c) Thư viện là

ĐỀ 4

CHUỘT TÍP ĐẾN THĂM ÔNG BÀ

Bố mẹ gửi Chuột Típ đến nhà ông bà ngoại. Chuột Típ nhất định không chịu. Đến nhà ông bà, chú khóc suốt. Bà ngoại nhẹ nhàng ôm chú vào lòng và dỗ dành. Bà làm thật nhiều món ăn ngon cho đứa cháu yêu quý. Chú ta thích lắm và nín khóc. Đến tối, ông ngoại kể chuyện cổ tích cho Chuột Típ nghe, chú ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Sáng hôm sau, bà dẫn Chuột Típ đi thăm các bé Gà và cho các bé ăn, rồi tưới hoa, làm vườn... Ông thì dạy chú lái máy kéo, cắt cỏ,... Chú được yêu chiều hết mực và học được bao nhiêu điều mới. Chuột Típ thích ở nhà ông bà lắm.

Dựa theo **BỘ TRUYỆN VỀ CHUỘT TÍP**

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Thấy Chuột Típ khóc, bà ngoại đã làm những gì?

- a. Nhẹ nhàng ôm Chuột Típ vào lòng và dỗ dành.
- b. Nấu thật nhiều món ăn ngon cho Chuột Típ.
- c. Gọi bố mẹ Chuột Típ về đưa chú đi theo.

2. Ông bà đã cùng Chuột Típ làm những gì?

- a. Kể chuyện cổ tích, lái máy kéo, cắt cỏ.
- b. Nấu những món ăn mới lạ.
- c. Cho gà ăn, tưới hoa, làm vườn.

3. Vì sao Chuột Típ thích ở nhà ông bà ngoại?

- a. Vì ở nhà ông bà ngoại có vườn rất rộng.
- b. Vì ở nhà ông bà ngoại chú được yêu chiều và học được nhiều điều mới.
- c. Vì ở nhà ông bà ngoại chú không phải học bài.

4*. Em có thích về thăm nhà ông bà nội/ngoại không? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

5. Gạch dưới từ chỉ người trong gia đình, họ hàng trong những đoạn văn sau:

a. Nghỉ hè, Linh được bố cho về thăm quê. Ở quê, ngoài ông bà nội còn có nhiều cô, chú, bác. Chỉ cần thấy bố con Linh về là mọi người sẽ kéo sang nhà hỏi thăm ríu rít. Ai cũng chân tình, mộc mạc. Linh thích được sang nhà bác Dĩnh, là anh họ của bố để nghe bác kể chuyện chiến đấu ở miền Nam.

b. Chim ri là dì sáo sậu
 Sáo sậu là cậu sáo đen
 Sáo đen là em tu hú
 Tu hú là chú bồ các
 Bồ các là bác chim ri
 Chim ri là dì sáo sậu.

ĐỒNG DAO

6*. Cho tám từ: chim, hoa, hót, em, học bài, nữ, làm việc, mẹ.

a) Xếp từng cặp từ thành câu và ghi lại:

a1:

a2:

a3:

a4:

b) Câu nào ở trên không thuộc kiểu câu “Ai làm gì?”?

.....

Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi để điền vào ô trống:

Ông ngoại đang đi chân đất, ngó nghiêng tìm thứ gì đó trong vườn ☐ Thấy vậy
 Lan ngạc nhiên:

- Ông ơi, sao ông đi chân đất thế ạ ☐
- Con chó vừa mới tha mất dép của ông ☐ Ông tìm mãi mà không thấy ☐
- Vô lí! Thế sao lúc này cháu thấy nó vẫn đi chân đất ☐

ĐỀ 5

BÔNG HOA ĐẸP NHẤT

Ngày mai là sinh nhật mẹ, Thu muốn tặng mẹ một món quà. Nhưng quà gì nhỉ? Thu nhớ rồi: Mẹ thích hoa.

Thu bèn gieo hạt vào một cái cốc đựng đầy đất, tưới nước như ông nội vẫn làm vì muốn tặng mẹ bông hoa tự trồng. Đêm ấy, Thu mơ những hạt giống đã thành cây, nở thành những đóa hoa tuyệt đẹp.

Sáng hôm sau, Thu dậy sớm, đến bên mẹ:

- Chúc mừng sinh nhật mẹ! Con có quà tặng mẹ.

Nói rồi, Thu chạy đi lấy cái cốc đã gieo hạt. Nhưng cô bé ù xù vì chẳng có bông hoa nào.

Hạt giống vẫn nằm im lìm dưới lớp đất nâu.

Khi hiểu ra mọi chuyện, mẹ ôm và thơm Thu rồi nói:

- Con là bông hoa đẹp nhất, là món quà quý nhất của mẹ.

Theo THU HẰNG

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Thu đã làm gì để có quà tặng mẹ?

- a. Đi tìm mua cuốn sách mẹ thích.
- b. Làm một tấm thiệp và trang trí thật đẹp.
- c. Gieo hạt trong cốc, tưới nước để cây ra hoa.

2. Vì sao Thu rất buồn khi định mang cái cốc đã gieo hạt đến tặng mẹ?

- a. Vì cái cốc bị vỡ làm đôi.
- b. Vì trong cốc không có bông hoa nào.
- c. Vì bông hoa trong cốc đã bị gãy.

3. Câu nói của mẹ: “Con là bông hoa đẹp nhất, là món quà quý nhất của mẹ” có ý nghĩa gì?

- a. Con là món quà sinh nhật đáng giá hơn những bông hoa.
- b. Con không cần thiết phải tặng hoa vào dịp sinh nhật.
- c. Con rất xinh xắn, đẹp hơn những bông hoa.

4*. Em đã từng làm món quà gì tặng bố mẹ? Em có cảm xúc như thế nào khi tặng bố mẹ món quà đó?

.....

5. Điền từ chỉ hoạt động vào từng chỗ trống cho thích hợp:

- a) Di chuyển bằng chân từ chỗ này sang chỗ khác gọi là.....
- b) Dùng kéo làm cho vật đứt rời gọi là
- c) (Mầm cây) nhô lên, nhú lên gọi là.....
- d) Nhắm mắt nghỉ ngơi gọi là.....

6. Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

Mẹ đi thăm bà, Thương ở nhà em giúp mẹ. Thương em ra sân chơi, cho em bé ăn. Em bé buồn ngủ, Thương ... em lên võng, hát em ngủ. Bé ngủ rồi, Thương lại để chuẩn bị cho mẹ về nấu cơm chiều. Làm được nhiều việc, Thương cảm thấy rất vui.

(bón, đặt, ru, nhặt rau, trông, bế)

7*. Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống cho thích hợp:

- Mẹ ơi, con ăn cam của chị Hiền Thảo có được không ạ ☐
- Chị đang ốm. Để dành cam cho chị nhen con ☐
- Không sao ☐ Mẹ cứ cho con ăn đi. Bây giờ con không ốm ☐ Con hứa tới chiều con sẽ ốm.

ĐỀ 6

TÔI CÓ EM RỒI

Tôi là một chú chuột túi bé con. Cả ngày tôi ở trong cái túi ấm áp của mẹ. Một hôm, bố ôm tôi vào lòng và nói:

- Bố báo cho con một tin vui: Con sắp có em đấy!
- Nhưng túi của mẹ chỉ đủ cho một đứa, vậy em bé sẽ ngủ ở đâu hả bố? – Tôi băn khoăn hỏi bố.
- Con đã là anh rồi! – Bố nói với tôi. – Con sẽ nhường chỗ cho em con, đúng không?

Tôi không trả lời bố. Vì nghe bố nói thế, tôi không khoái tí nào. Chẳng lẽ từ nay trở đi, tôi sẽ phải nhảy lóc cóc theo mẹ.

Thế rồi em của tôi ra đời. Em nhỏ xíu và rất là xinh. Cả nhà tôi vui mừng khôn xiết. Tôi hãnh diện vì mình có một cô em gái. Đi đâu, gặp ai tôi cũng hớn hờ khoe:

- Tôi có em rồi! Tôi có em rồi!

Theo XUÂN – HẠ - THU – ĐÔNG: 365 NGÀY KỂ CHUYỆN

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Điều gì làm Chuột Túi không vui khi nghe tin sắp có em?

- a. Chuột Túi phải nhường thức ăn cho em.
- b. Bố mẹ quan tâm đến em nhiều hơn quan tâm đến Chuột Túi.
- c. Chuột Túi phải nhường chiếc túi của mẹ cho em nằm.

2. Khi em ra đời Chuột Túi đã có cảm xúc và hành động ra sao?

- a. Chuột Túi rất hãnh diện, đi đâu cũng hớn hờ khoe rằng mình có em rồi.
- b. Chuột Túi cảm thấy buồn và đã tránh đi để không phải nhìn thấy em.
- c. Chuột Túi cảm thấy rất vui và đã mua nhiều đồ chơi cho em.

3. Câu chuyện muốn nhắn nhủ với chúng ta điều gì?

- a. Không nên tranh giành tình yêu thương của bố mẹ đối với em.
- b. Cần phải biết nhường nhịn, yêu thương em của mình.
- c. Yêu em trai và em gái của mình như nhau.

4*. Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với anh/chị/em của mình?

.....

.....

.....

.....

5. Những từ nào thuộc nhóm từ nói về tình cảm yêu thương giữa anh chị em?

Khoanh vào chữ cái trước từ đó:

- | | | |
|---------------|----------------|--------------|
| a. yêu thương | b. nhường nhịn | c. hiếu thảo |
| d. đoàn kết | e. phụng dưỡng | g. đùm bọc |
| h. hòa thuận | i. dũng cảm | k. giúp đỡ |

6. Đặt ba câu nói về tình cảm giữa anh chị em, trong mỗi câu có một từ tìm được ở bài tập 5.

- a).....
.....
.....
- b).....
.....
.....
- c).....
.....
.....

7*. Gạch dưới từ dùng sai trong mỗi câu sau và chữa lại cho đúng:

- a) Anh em trong nhà cần phải bảo nhau.

.....
Anh chị em cần phải biết đỡ đần nhau trong học tập.

.....
Anh chị phải lễ phép với em bé.

ĐỀ 7

NGƯỜI BẠN CỦA BÉ

Bé được bố tặng chú chó Cún vào ngày sinh nhật. Cún trở thành người bạn thân thiết của Bé. Bé cùng Cún học bài, chơi bóng, chạy xa. Khi Bé đi học về, Cún quần lầy, ve vẩy đuôi mừng rỡ.

Một hôm, Bé được bạn tặng một món đồ chơi. Bé mãi chơi đồ chơi trong phòng mà không quan tâm đến Cún. Đến chiều, chơi chán, Bé mới ra vườn tìm Cún. Nhưng tìm mãi chả thấy Cún đâu.

Thì ra Cún bị một chiếc xe đâm phải khi chạy sang đường. Bố đã đưa Cún đi gặp bác sĩ thú y.

Bé buồn lắm. Bé cảm thấy có lỗi vì mãi chơi mà không quan tâm đến Cún. Bé tự hứa sẽ không bao giờ bỏ rơi Cún và sẽ chăm sóc để Cún mau lành vết thương.

Theo **NGUYỄN ĐÌNH THỊ TRANG**

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Bé và Cún thường cùng nhau làm gì?

- a. Bé và Cún cùng đi chơi công viên.
- b. Bé và Cún cùng tập thể dục mỗi sáng.
- c. Bé và Cún cùng học bài, chơi bóng, chạy xa.

2. Khi được bạn tặng đồ chơi, Bé đã làm gì?

- a. Chạy đi tìm Cún cùng chơi.
- b. Chơi một mình mà không quan tâm đến Cún.
- c. Chạy đi khoe với mẹ rằng đồ chơi đẹp.

3. Khi biết Cún bị thương, Bé cảm thấy thế nào?

- a. Bé cảm thấy rất buồn và có lỗi.
- b. Bé rất chán vì không có Cún chơi cùng.
- c. Bé cảm thấy rất giận người lái xe.

4*. Em đã làm gì để chăm sóc, bảo vệ vật nuôi?

.....

.....

.....

.....

5. Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống cho thích hợp:

- a) Tớ tên là tớ thường hay ... trên cây để ngủ vào ban ngày.

b) Tớ tên là tớ thường hay ... từ trên cao xuống để Con mồi dưới mặt đất.

c) Tớ tên là tớ rất hay ... và được mọi người khen là có giọng hót hay.

(đại bàng, cú mèo, họa mi, quắp, đậu, hót, phóng)

6. Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi “Thế nào?” trong các câu sau:

Chú gà trống nhà em đẹp làm sao! Bộ lông của chú vàng óng, mượt như tơ. Cái mỏ của chú đỏ chót. Cái mỏ như một quả ớt vàng cong cong.

7. Điền dấu thích hợp vào ô trống:

Chim sâu hỏi:

- Bé làm gì thế ☐

Bé trả lời:

- Mình đang học bài ☐

Bé lại hỏi:

- Thế chim đang bay đi đâu thế ☐
- Mình đi tìm rơm về làm tổ ☐

ĐỀ 8

MIỀN YÊU THƯƠNG

Một hôm, cô giáo cho lớp đề văn “Hãy tả một con vật nuôi trong nhà mà em yêu thích nhất”. Tôi cắn bút suy nghĩ hồi lâu.

Nhà tôi nuôi ba con vật. Hai con chó, một tên là Mực, một tên là Đốm. Con Mực thì hay cắn trộm. Còn con Đốm rất tham ăn, người thì bẩn thỉu.

Tôi liền nghĩ ngay đến con mèo tam thể. Màu lông của nó tuyệt đẹp: vàng, trắng, nâu. Mắt nó trong như hai viên bi ve. Tôi định đặt bút viết những lời yêu thương với chú mèo thì chợt nhớ ra tật xấu hay ăn vụng của nó.

Cuối cùng, tôi cũng nộp bài cho cô. Tôi kể về những con vật nuôi trong nhà trung thực như vậy. Dù chúng có nhiều tật xấu, còn hơi háu, nhưng từ đáy lòng, tôi yêu thương chúng. Bởi tôi rất thích động tác rình chuột và khoe chiến lợi phẩm của chú mèo. Tôi cũng không thể nào quên hình ảnh con Mực cắn mẫn trong đêm canh chừng kẻ trộm. Rồi con Đốm bẩn, nhưng thích làm trò cho mọi người xem...

Bài văn của tôi được đọc trước lớp. Cô khen những cảm xúc chân thành của tôi. Cô bảo “Nếu không yêu thương loài vật thì làm sao có thể yêu thương con người...”.

Theo **THẢO NGUYỄN** - TẠP CHÍ VĂN HỌC VÀ TUỔI TRẺ

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Tại sao bạn nhỏ phải cắn bút hồi lâu khi làm bài tả con vật yêu thích?

- a. Vì bạn không biết con vật nào để tả.
- b. Vì nhà bạn có nhiều con vật và con nào cũng có tật xấu.
- c. Vì bạn chưa biết cách làm bài văn tả con vật.

2. Bạn nhỏ đã chọn tả con vật nào?

- a. Tả con Mực
- b. Tả con mèo tam thể.
- c. Tả cả con Mực, con Đốm và con mèo tam thể.

3. Bạn nhỏ đã tả các con vật như thế nào?

- a. Tả trung thực tật xấu và những điểm đáng yêu của chúng.
- b. Chỉ tả và khen ngợi những điểm đáng yêu của chúng.
- c. Chỉ tả và than phiền về những tật xấu của chúng.

4*. Theo em, vì sao bài văn của bạn nhỏ được cô giáo khen hay?

.....
.....

5. Gạch dưới chín từ ngữ chỉ sự vật có trong hai khổ thơ sau:

Sao ngọn lửa đỏ thắm
Còn nước lại không màu?
Lông quạ đen quá thắm
Còn cánh cò trắng phau?
Sao chó thường lâu bầu
Mèo thường im thin thít?
Con vịt kêu: “Vít vít”
Con dê kêu: “Be be”?

ĐẶNG HUY GIANG

6*. Xếp các câu sau vào bảng phân loại cho thích hợp:

- a. Bạn Hùng đang vẽ một bông hoa.
- b. Bạn Hùng là người vẽ giỏi.
- c. Bạn Hùng vẽ rất đẹp.
- d. Bạn Hương rất giỏi toán.
- e. Bạn Hương đang giải một bài toán khó.
- g. Bạn Hương là cây toán của lớp em.

Kiểu câu	Ai làm gì?	Ai thế nào?	Ai là gì?
Câu			

5. Nối từng ô của cột A với ô thích hợp của cột B để có so sánh đúng:

A

1. Bộ lông của chú mèo
2. Hai mắt của chú mèo
3. Đôi tai thỏ
4. Cái mỏ của chú gà trống

B

a. đỏ như bông hoa mười giờ.
b. vênh lên như hai dấu hỏi ngộ nghĩnh.
c. tròn xoe như hai hòn bi ve.
d. mềm và mượt như nhung.

Bài 1

Đọc bài sau:

SUẤT CƠM PHẦN BÀ

Một tối cuối năm, trời rất rét, thấy một bà cụ đang ngồi quạt ngô nướng bên bếp lò, tôi liền dừng xe đạp mua một bắp. Tôi ăn gần hết thì thấy hai cậu bé. Cậu lớn một tay xách liễn cơm, một tay cầm cái bát với đôi đũa, chạy ào tới hỏi:

- Bà ơi, bà đói lắm phải không?

Bà cụ cười:

- Bà quạt ngô thì đói làm sao được! Hai đứa ăn cả chưa?

- Chúng cháu ăn rồi.

Bà cụ nhìn vào liễn cơm, hỏi:

- Các cháu có ăn được thịt không?

Đứa nhỏ nói:

- Ăn nhiều lắm. Mẹ cho chúng cháu ăn chán thì thôi.

Bà cụ quát yêu: “Giấu đầu hở đuôi. Mấy mẹ con ăn rau để bà ăn thịt. Bà nuốt sao nổi.” Bà xới lưng bát cơm, nhai nuốt nhẹ nhàng với mấy cọng rau. Rồi bà xới một bát cơm đầy, đặt lên một miếng thịt nạc to đưa cho đứa cháu nhỏ. Đứa em lăm lét nhìn anh. Anh lờm em “Xin bà đi!” Bà đưa cái liễn còn ít cơm cho đứa anh.

Đứa lớn vừa đưa hai tay bụng lấy cái liễn, vừa mếu máo:

- Sao bà ăn ít thế? Bà ốm hả bà?

Bà cụ cười như khóc:

- Bà bán hàng quà thì bà ăn quà chứ bà chịu đói à!

Tôi đứng vụt lên. Lúc đạp xe thấy mặt buốt lạnh mới hay là mình cũng đã khóc.

(Theo Nguyễn Khải)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Những câu nói nào trong bài thể hiện sự quan tâm của cháu đối với bà?

- a. Bà ơi, cháu thương bà lắm.
- b. Bà ơi, bà đói lắm phải không?
- c. Sao bà ăn ít thế? Bà ốm hả bà?

2. Bà cụ chọn ăn những gì trong suất cơm của mình?

- a. Lưng bát cơm với mấy cọng rau.
- b. Một bát cơm đầy với một miếng thịt nạc to.



c. Phần cơm còn lại trong liễn sau khi hai đứa cháu đã ăn xong.

3. Vì sao bà cụ không ăn hết suất cơm khi hai đứa cháu mang đến?

a. Vì bà cụ đã ăn quà rồi.

b. Vì bà bị ốm.

c. Vì bà muốn nhường cho hai cháu.

4. Vì sao tác giả đã khóc?

a. Vì trời buốt lạnh.

b. Vì thấy tội nghiệp cho bà cụ già.

c. Vì cảm động trước tình cảm ba bà cháu dành cho nhau.

5. Chỉ tiết nào trong câu chuyện khiến em cảm động nhất? Vì sao? Hãy viết tiếp vào chỗ trống để trả lời.

Mỗi lời nói, việc làm của ba bà cháu trong câu chuyện đều làm cho em cảm động. Nhưng chỉ tiết khiến em cảm động nhất là

6. Gạch chân những từ viết sai chính tả trong các câu tục ngữ sau và viết lại cho đúng:

- a. Nhà xạch thì mát, bát xạch ngon cơm.
- b. Cây sanh thì lá cũng xanh
Cha mẹ hiền lành để đức cho con.
- c. Thương người như thể thương thân.
- d. Cá không ăn muối cá ương
Con cãi cha mẹ, trăm đường con hư.

Bài 2

Nối tên gọi từng đồ vật ở cột bên trái với tác dụng của nó ở cột bên phải

a. Con dao	1. để đun nấu
b. Cái xoong	2. để đựng thức ăn
c. Cái đĩa	3. để quét nhà
d. Cái chổi	4. để thái thịt, thái rau, chặt xương

Bài 3

Chọn từ ngữ chỉ hoạt động thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

Mẹ đi thăm bà, Bình ở nhà em giúp mẹ. Bình em ra sân chơi, cho em bé ăn. Em bé buồn ngủ, Bình em lên võng, hát em ngủ. Bé ngủ rồi, Bình lại để chuẩn bị cho mẹ về nấu cơm chiều. Làm được nhiều việc, Bình cảm thấy rất vui.

Bài 4

Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để có một bức thư ngắn hỏi thăm ông bà khi được tin quê em bị bão:

....., ngày tháng năm

Ông bà!

Cháu nghe tin quê mình bị bão lớn, cháu lo lắm.

Ông bà có khỏe không ạ? Nhà cửa ở quê có việc gì không ạ?

Cháu kính chúc ông bà và mau chóng khắc phục được hậu quả do cơn bão gây ra.

Cháu nhớ ông bà nhiều.

Cháu của ông bà.

.....



ĐÁP ÁN – TUẦN 11

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	b, c	a	c	c	Gợi ý: Chi tiết khiến em cảm động nhất là khi được bà hỏi: “Các cháu có ăn được thịt không?” Bạn nhỏ đã trả lời: “Ăn nhiều lắm. Mẹ cho chúng cháu ăn chán thì thôi.”. Bạn nhỏ đã nói dối để bà không phải lo gì cho các cháu mà ăn hết phần cơm. Bạn nhỏ chỉ bằng tuổi em thôi mà đã ý tứ, biết quan tâm, lo lắng đến người khác, biết yêu thương bà. Thật đáng cảm phục.	a. xạch → sạch b. sanh → xanh c. thươn → thương d. ương → uơn

Bài 2: Nói: a-4, b-1, c-2, d-3

Bài 3: Thứ tự các từ cần điền: trông, bế, bón, đặt, ru, nhặt rau.

Bài 4: Em tự làm

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: BÀ CHÁU – TUẦN 11

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Gia cảnh của ba bà cháu như thế nào?

- a. Giàu có, của cải thừa thãi.
- b. Sung túc, cơm no áo ấm.
- c. Nghèo khổ, rau cháo nuôi nhau.

2. Cô tiên cho hạt đào và nói gì?

- a. Hãy trồng hạt đào trước cửa nhà, ba bà cháu sẽ trở nên giàu có.

- b. Khi nào các cháu mất, dẫn chúng gieo hạt đào này, chúng sẽ sung sướng.

- c. Khi bà mất, gieo hạt đào này bên mộ, các cháu sẽ giàu sang, sung sướng.

3. Cây đào vừa trồng có điểm gì đặc biệt?

- a. Vừa nảy mầm đã lớn ngay, kết trái vàng, trái bạc.
- b. Hạt đào trồng bao lâu cũng không nảy mầm.
- c. Hạt đào trở nên không lồ như ngôi nhà.

4. Khi trở nên giàu có, hai anh em đã sống ra sao?

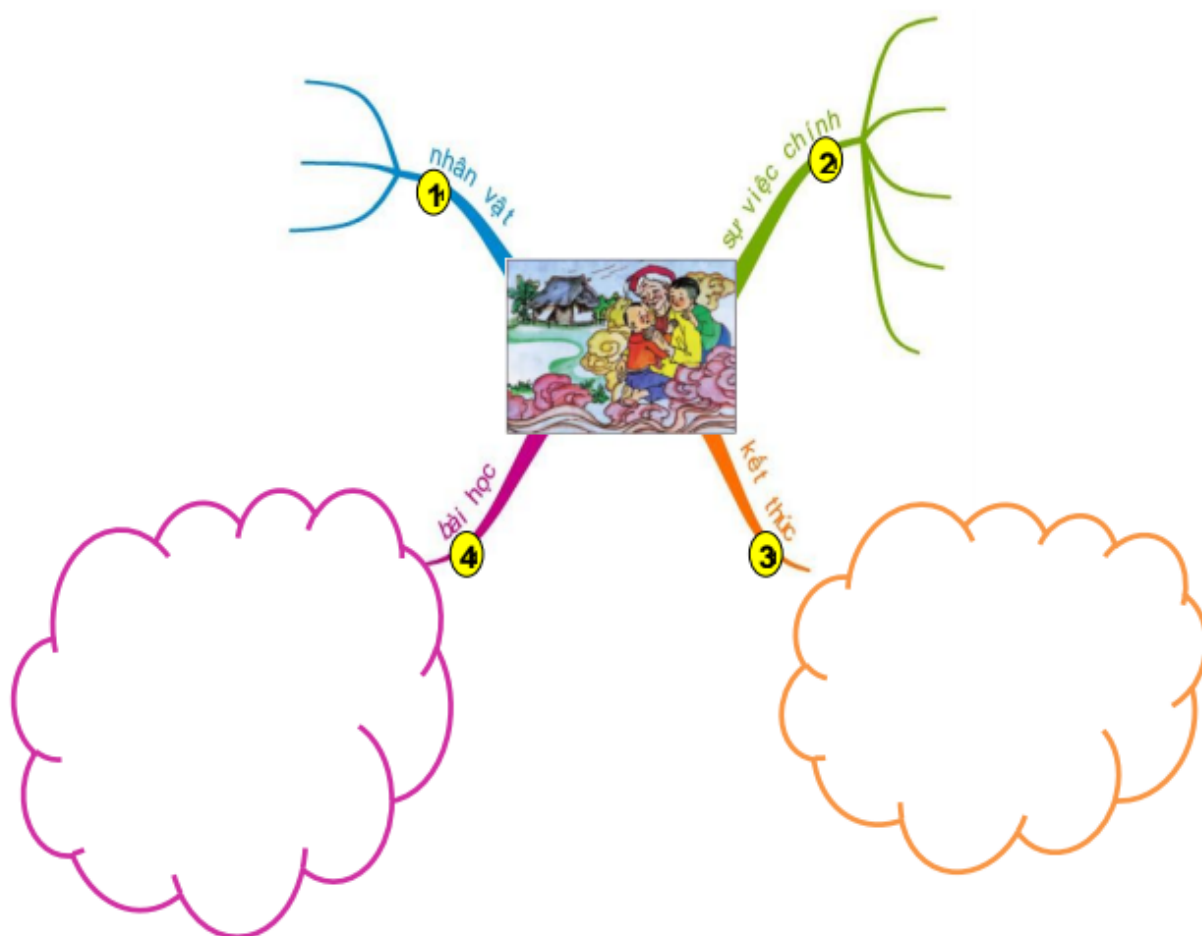
- a. Vui vẻ giúp đỡ người nghèo khổ.
- b. Ngày càng buồn bã vì nhớ bà.
- c. Ngày càng sung sướng, hạnh phúc.

5. Câu chuyện kết thúc như thế nào?

- a. Hai anh em chấp nhận sống giàu sang và nhớ bà.
- b. Bà sống lại. Ba bà cháu cùng sống trong cảnh sung túc.
- c. Nhà cửa, cảnh giàu sang biến mất. Người bà sống lại.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:.....

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 12

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

QUÀ TẶNG MẸ

Sắp đến ngày sinh nhật mẹ rồi! Mấy ngày hôm nay, chị Hà và bố cứ nhỏ to bàn bạc xem sẽ mua gì cho mẹ làm tờ sốt ruột vô cùng.

Ai cũng có ý tưởng về một món quà thật đặc biệt, thật bất ngờ dành cho mẹ. Chị Hà dự định sẽ mua chiếc tạp dề kiểu dáng mới nhất tặng mẹ. Bố tặng mẹ một bữa ăn do chính bố “đạo diễn” và một cặp vé xem bộ phim mà mẹ thích nhất. Còn tờ thì lo lắng vô cùng. Vì cho đến giờ, tờ cũng chưa nghĩ ra nổi món quà gì. Đang nằm buồn xo trên gác, một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu tờ. Tặng mẹ những chiếc thẻ giúp việc thì sao nhỉ? Đây sẽ là món quà độc nhất vô nhị cho mà xem. Thế là tờ hí hục cắt những tấm thẻ to bằng nhãn vở, xung quanh trang trí cây dây leo, ở giữa tấm thẻ tờ ghi dòng chữ “Thẻ giúp việc thần kì”. Để xem tờ sẽ giúp mẹ những việc gì nào. Mẹ tờ làm thợ may, hay moi lưng vì vậy tờ viết dòng chữ “mát xoa” màu đỏ. Sau vài giờ cặm cụi, tờ có gần chục cái thẻ: dọn phòng, quét nhà, ... và một thẻ đặc biệt “Bé Bi dậy sớm” để mẹ khỏi phải khổ sở vì sáng nào cũng đánh thức tờ. Tờ cẩn thận đặt tất cả những chiếc thẻ vào hộp, gói giấy hồng và thắt một chiếc nơ ở bên ngoài.

Ngày sinh nhật mẹ đã đến, bố và chị lần lượt tặng quà mẹ. Đến lượt tờ, tờ hồi hộp quá. Tờ yêu cầu mẹ nhắm mắt lại và bẽn lẽn đặt món quà nhỏ xíu vào tay mẹ. Mẹ chậm chậm mở món quà của tờ và đọc rất lâu các dòng chữ. Rồi mẹ cảm ơn ba bố con, hôn tờ thật kêu và nói: “Hôm nay là ngày vui nhất của mẹ”. Mẹ thích tất cả các món quà nhưng món quà của tờ làm mẹ xúc động hơn cả. Mẹ còn nói: “Món quà quý không phải vì giá trị vật chất của nó mà vì tấm lòng người tặng”.



Theo Hoàng Việt Hoàng



Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Nhân dịp sinh nhật mẹ, bạn nhỏ tặng mẹ món quà gì?

d. Chiếc tạp dề kiểu dáng mới nhất.

e. Một đôi vé xem phim.

c. Một hộp “Thẻ giúp việc thần kì”.

2. Vì sao bạn nhỏ quyết định tặng mẹ món quà đó?

f. Vì đó là món quà dễ làm.

g. Vì bạn muốn làm cho mẹ giảm bớt mệt nhọc vì công việc.

c. Vì bạn muốn thể hiện sự khéo tay của mình.

3. Vì sao mẹ bạn nhỏ lại xúc động trước món quà của bạn nhất?

h. Vì bạn nhỏ tự làm món quà đó bằng cả tấm lòng yêu thương của mình.

i. Vì món quà đó rất đẹp.

j. Vì đó là món quà rất đắt tiền.

4. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

a. Cần tặng người thân một món quà thật đắt tiền.

b. Tình yêu thương của con cái dành cho cha mẹ là đáng quý nhất.

c. Phải biết khéo léo chọn quà tặng cho người khác.

5. Hãy viết từ hai đến ba câu nói lên cảm xúc của em về tình cảm của bạn nhỏ trong câu chuyện dành cho mẹ:

.....
.....

6. Những từ nào ở dòng sau đây nêu đúng tình cảm của bạn nhỏ dành cho mẹ?

a. Thương yêu, quan tâm, biết ơn.

b. An ủi, động viên, khuyến khích.

c. Nhớ thương, kính trọng, ngưỡng mộ.

7. Điền **d, r** hay **gi** vào chỗ trống?

Hoa ... ấy đẹp một cách ... ân ... ị. Mỗi cánh hoa ... ồng hết một chiếc lá, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắc ... ực ... ỡ.

Bài 2

Điền hai dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

a. Bạn Bắc bạn Nam đều thích học cả Toán Tiếng Việt.

b. Trên bàn sách vở bút mực được xếp gọn gàng.

c. Trong bếp xooang nồi bát đĩa được để rất ngăn nắp.

Bài 3

Tìm và ghi lại 5 từ biểu hiện lòng kính trọng, biết ơn cha mẹ của con cái.

.....

.....

Bài 4

Em đang học bài, bỗng bạn em gọi điện rủ em đi chơi. Em từ chối (không đồng ý) vì còn bận học. Hãy viết lại cuộc nói chuyện qua điện thoại.

.....

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN – TUẦN 12

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	c	b	a	b	Gợi ý: Bạn nhỏ là người con biết yêu thương, quan tâm đến mẹ. Bạn đã tự tay làm ra món quà đặc biệt “Thẻ giúp việc thần kì” để mẹ được giảm bớt mệt nhọc vì công việc. Bạn thật đáng khen.	a	giấy, giản dị, giống, rục rờ

Bài 2:

- Bạn Bắc, bạn Nam đều thích học cả Toán, Tiếng Việt.
- Trên bàn, sách vở, bút mực được xếp gọn gàng.
- Trong bếp, xoong nồi, bát đĩa được để rất ngăn nắp.

Bài 3: Gợi ý

kính yêu, kính trọng, vâng lời, hiếu thảo, biết ơn.

Bài 4: Gợi ý

Buổi chiều, em đang học. Bỗng có chuông điện thoại reo lên em cầm máy và nói:

- A lô
- Hoài đấy à, cậu đang làm gì đấy? Có đi trượt pa-tanh với tớ không?
- Không được đâu Vũ ơi! Mình đang phải trông em. Cậu thông cảm nhé!

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA – TUẦN 12

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Cậu bé trong câu chuyện có điểm gì nổi bật?

- a. Hồn láo.
- b. Ham chơi.
- c. Yêu mẹ.

2. Vì sao cậu bé lại bỏ nhà ra đi?

- a. Vì cậu bị mẹ mắng.
- b. Vì cậu bị chúng bạn rủ rê.
- c. Vì cậu muốn đi phiêu lưu.

3. Vì sao cậu bé nhớ đến mẹ và tìm đường về nhà?

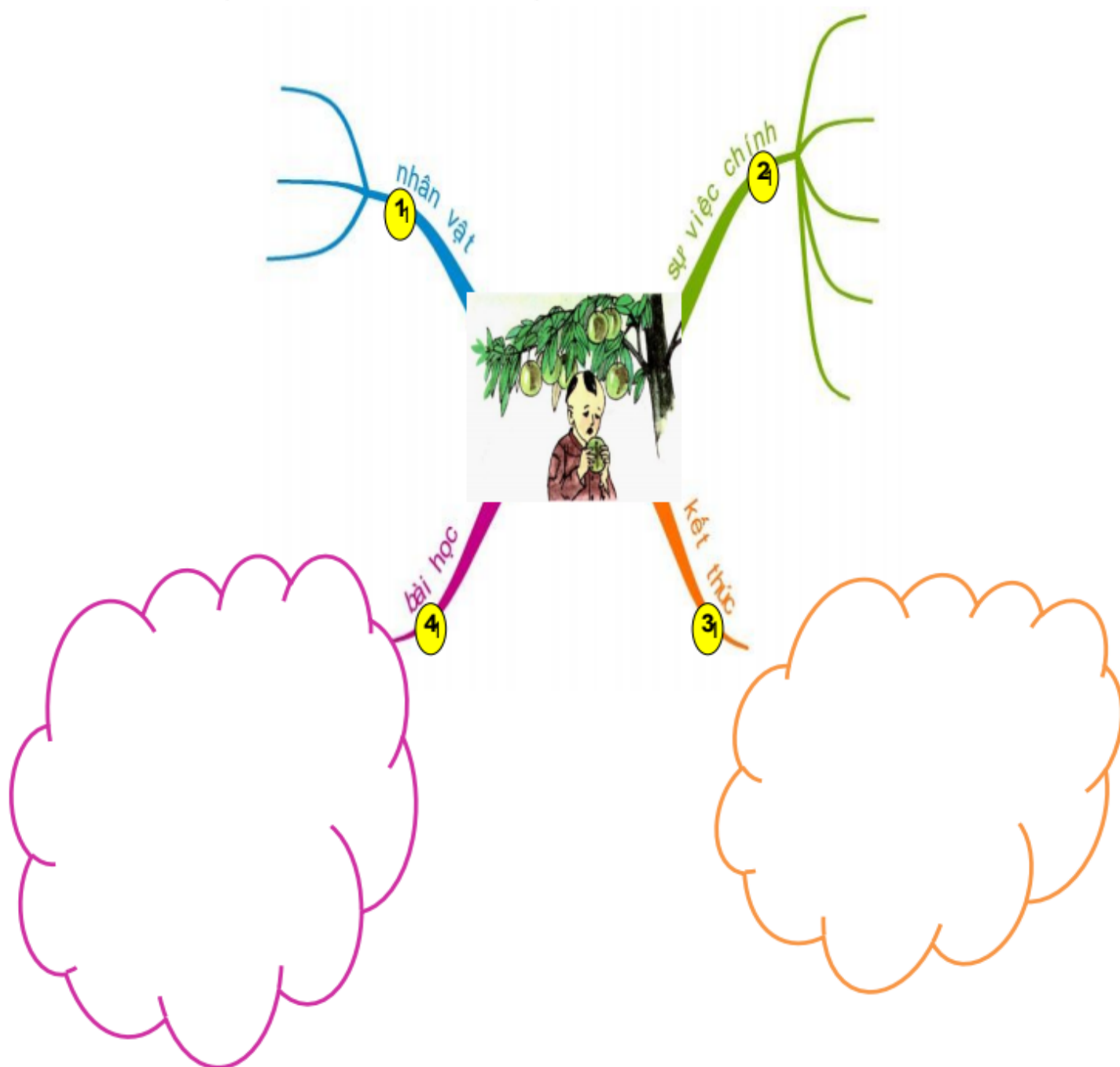
- a. Vì cậu đã chơi chán, chẳng có ai chơi cùng.
- b. Vì đói, rét, lại bị trẻ lớn đánh.
- c. Vì cậu ân hận, muốn về nhà xin lỗi mẹ.

4. Trở về nhà không thấy mẹ, cậu bé đã làm gì?

- a. Khản tiếng gọi và chạy khắp nơi tìm mẹ.
- b. Cậu nghĩ mẹ đi làm, cậu dọn dẹp nhà cửa chờ mẹ về.
- c. Khản tiếng gọi mẹ và ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Bài 1**Đọc bài sau:****CÂY XƯƠNG RỒNG**

Ngày xưa, người ta sinh ra, lớn lên và cứ thế trẻ mãi. Khi đã sống trọn vẹn cả một cuộc đời thì lặng lẽ chết đi. Tất cả các cô gái đều biến thành các loài hoa, còn tất cả những chàng trai đều biến thành đại thụ. Vào lúc câu chuyện này xảy ra, trên trái đất đã đầy cây cối, hoa cỏ song chưa hề có loài cây xương rồng.

Thuở ấy, ở một làng xa lắm có một cô gái mồ côi cả cha lẫn mẹ, xinh đẹp, nết na nhưng bị câm từ khi mới lọt lòng. Cô sống cô đơn một mình, về sau một anh thợ mộc cưới cô về làm vợ nhưng anh cũng chỉ ở với cô được vài năm thì chết, để lại cho cô một đứa con trai.

Người mẹ rất mực yêu con nhưng vì được nuông chiều nên cậu con trai lớn lên đã trở thành một kẻ vô tâm và đoảng vội. Cậu suốt ngày bỏ nhà đi theo những đám cờ bạc và cũng rượu chè bê tha như những kẻ bất trị đó. Bà mẹ câm vừa hầu hạ vừa tưới lên mặt con những giọt nước mắt mặn chát của mình.

Một ngày kia, không còn gượng nổi trước số phận nghiệt ngã, bà hoá thành một loài cây không lá, toàn thân đầy gai cằn cỗi. Đó chính là cây xương rồng.

Lúc đó người con mới tỉnh ngộ. Hồi hận và xấu hổ, cậu bỏ đi lang thang rồi chết ở dọc đường. Cậu không hoá thành cây mà biến thành những hạt cát bay đi vô định, ở một nơi nào đó, gió gom những hạt cát làm thành sa mạc. Chỉ có loài cây xương rồng là có thể mọc lên từ nơi sỏi cát nóng bỏng và hoang vu ấy.

Ngày nay người ta bảo rằng sa mạc sinh ra loài cây xương rồng. Thực ra không phải thế, chính xương rồng mới là mẹ sinh ra cát bỏng. Lòng người mẹ thương đứa con lỗi lầm đã mọc lên trên cát làm cho sa mạc đỡ phần quạnh hiu.

(Theo Văn 4 - sách thực nghiệm CNGD)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Ngày xưa cuộc đời của con người diễn ra như thế nào?

- k. Con người sinh ra, lớn lên và khi chết đi thì các chàng trai biến thành đại thụ còn các cô gái biến thành các loài hoa.
- l. Con người sống mãi không bao giờ chết.
- c. Con người sinh ra, lớn lên và trẻ mãi không già.

2. Hình ảnh người mẹ héo mòn và khi chết đi biến thành cây xương rồng cần cỗi cho em thấy điều gì?

m. Sức sống mãnh liệt của người mẹ.

n. Người mẹ vô cùng đau khổ, cần cỗi, khô héo như cây xương rồng khi có con hư.

c. Người mẹ bị trừng phạt.

3. Người con khi chết biến thành gì?

o. Người con biến thành gió.

p. Người con biến thành cát, làm thành sa mạc.

q. Người con biến thành một cái cây.



4. Vì sao người ta giải thích rằng: “Cát không sinh ra xương rồng mà chính xương rồng mới là mẹ sinh ra cát bỏng”?

d. Vì chỉ có loài cây xương rồng mới có thể mọc lên từ cát bỏng.

e. Vì hình ảnh cây xương rồng tượng trưng cho lòng người mẹ thương đứa con lỗi lầm đã mọc lên trên cát làm cho sa mạc đỡ phần quạnh hiu.

f. Vì cây xương rồng sinh ra trước cát.

5. Các loài cây đều tránh xa sa mạc. Riêng cây xương rồng vẫn mọc trên vùng cát bỏng và hoang vu ấy. Hình ảnh đó nói lên điều gì? Hãy viết từ 2 đến 3 câu để trả lời:

.....
.....
.....

6. Dòng nào dưới đây nêu đúng bộ phận trả lời cho câu hỏi “Ai” của câu văn sau :

Người mẹ vừa nghèo vừa câm ấy luôn hầu hạ và tưới lên mặt con những giọt nước mắt mặn chát của mình.

d. Người mẹ

e. Người mẹ vừa nghèo

f. Người mẹ vừa nghèo vừa câm ấy

7. Điền vào chỗ trống **ie** hay **ye**?

a. h ...` n lành

b. khu ... n bảo

c. l ...` n mạch

d. ... u mến

e. qu ... ' n luyện

g. đà đ ... ' u

Bài 2

Câu nào thuộc kiểu câu Ai làm gì?

d. Chú Sơn xây bể nước cho nhà em.

e. Chú Sơn là người xây bể nước cho nhà em.

f. Lớp em làm vệ sinh sân trường.

g. Lớp em được khen vì làm vệ sinh sân trường sạch sẽ.

h. Mẹ may cho em chiếc áo này.

g. Chiếc áo này là chiếc áo mẹ may cho em.



Bài 3

Bà mẹ trong truyện *Cây xương rồng* đã hết lòng chăm sóc cho con. Em cũng đã được mẹ thương yêu và chăm sóc. Hãy viết từ 4 đến 5 câu kể về việc mẹ đã chăm sóc em như thế nào

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN – TUẦN 13

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	a	b	b	b	Gợi ý: Các loài cây đều tránh xa sa mạc. Riêng cây xương rồng vẫn mọc trên vùng cát bỏng và hoang vu ấy. Hình ảnh đó cho thấy vì thương con người mẹ có thể làm tất cả. Khi đứa con đã biến thành cát, thành sa mạc, người mẹ thương con đã mọc lên trên cát làm cho sa mạc đỡ phần khô héo, quạnh hiu.	c	a. hiền b. khuyên c. liền d. yêu e. quyến g. điều

Bài 2: a, c, e

Bài 3: Gợi ý

Em luôn được ở trong vòng tay chăm sóc, yêu thương của mẹ. Mẹ lo cho em từng li từng tí. Lúc nào mẹ cũng lo em không được no, không được mát, không được ấm. Em lớn rồi mà mỗi bữa ăn mẹ cứ ngồi gấp thức ăn, trông cho em ăn được sang bát thứ hai mẹ mới xới cơm cho mình. Mẹ chỉ có hai ba bộ quần áo nhưng lại rất hay mua quần áo mới cho em. Mẹ bảo trẻ con mau lớn mới phải mua nhiều quần áo. Khi em đi học, mẹ lại kiểm tra bài vở của em. Nhiều hôm mẹ còn ngồi học cùng em nữa. Em thương mẹ lắm. Em mong mình mau lớn, học thật giỏi để mẹ đỡ vất vả vì em.

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: BÔNG HOA NIỀM VUI – TUẦN 13

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Mới sáng sớm, Chi đã vào vườn hoa để làm gì?

- a. Hái một bông hoa để ngắm vì hoa đẹp quá.
- b. Hái một bó hoa tặng mẹ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ.
- c. Hái tặng bố một bông hoa, mong bố dịu cơn đau.

2. Những bông cúc xanh được Chi và cả lớp gọi là gì?

- a. Hoa Thần Tiên.
- b. Hoa Niềm Vui.
- c. Hoa Hiếu Thảo.

3. Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui?

- a. Bố của Chi không thích hoa cúc màu xanh.
- b. Mọi người đến đây để ngắm vẻ đẹp của hoa, không ai được phép hái hoa.
- c. Vì Chi không mang theo dụng cụ hái hoa, Chi sợ bị gai làm chảy máu

4. Trong khi chần chừ không dám hái hoa, Chi đã gặp ai?

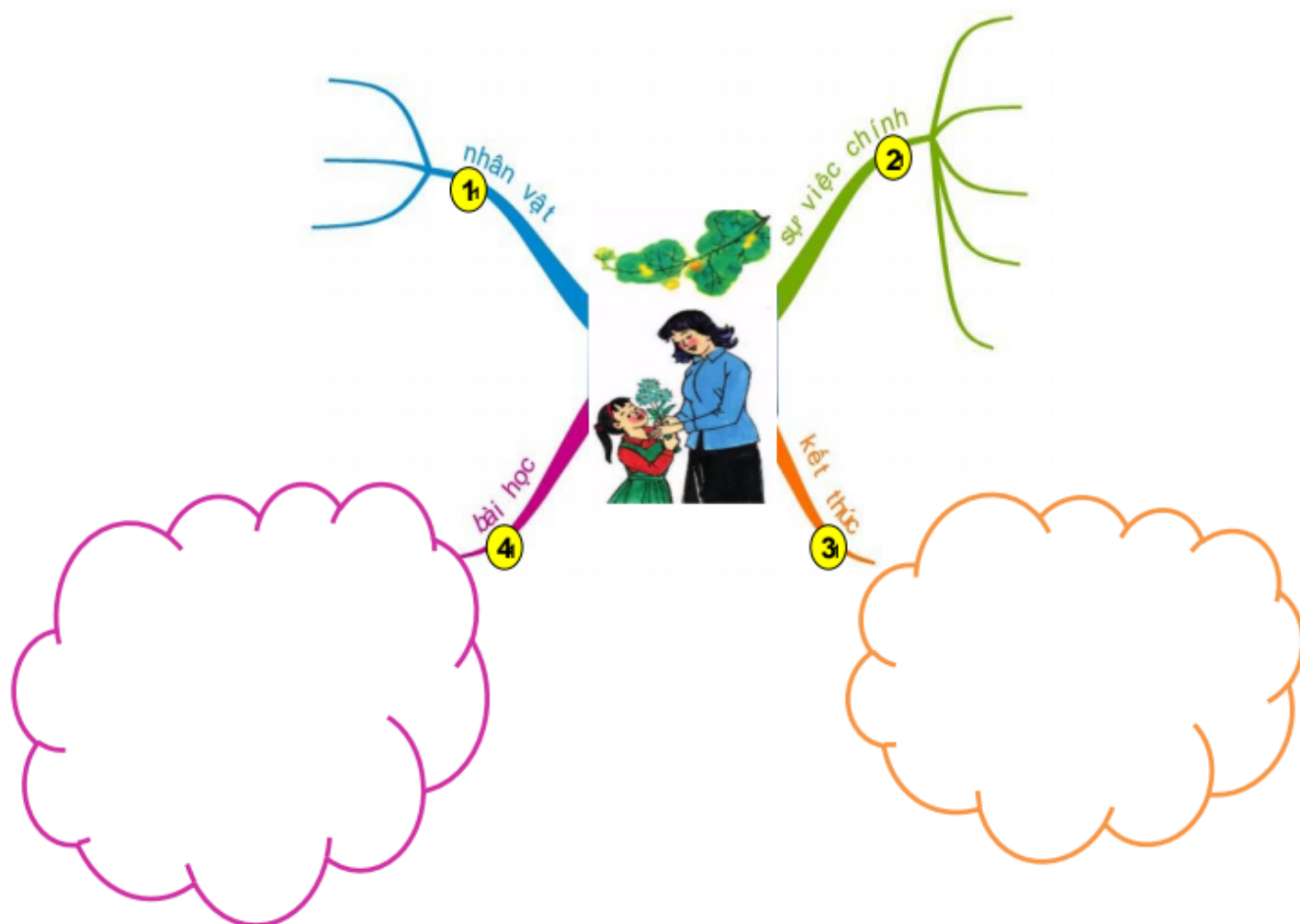
- a. Bạn thân.
- b. Cô giáo.
- c. Bác bảo vệ.

5. Khi biết được chuyện, cô giáo đã nói gì với Chi?

- a. Cô giáo trách Chi vì bạn định hái hoa của trường.
- b. Cô giáo cho Chi hái một bông.
- c. Cô ôm em vào lòng và nói Chi là người con hiếu thảo và có tấm lòng nhân hậu.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 14

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

AI LÀ ANH, AI LÀ EM?

Hùng và Cường là hai anh em sinh đôi, cao bằng nhau và giống nhau như đúc. Mẹ cho hai anh em mặc quần áo cùng kiểu, cùng màu nên càng khó phân biệt được ai là anh, ai là em. Đến cả bố mẹ nhiều khi cũng lầm.

Một hôm bác của Hùng, Cường từ thành phố về chơi, nhìn hai đứa trẻ giống nhau như hai giọt nước, ông thốt lên:

- Làm sao biết đứa nào là anh, đứa nào là em nhỉ?

Thoáng nghĩ rồi ông vui vẻ gọi hai đứa trẻ đang chơi ở ngoài sân vào.

- Nào, hai cháu lại đây bác cho quà.

Và làm như chẳng hề quan tâm, bác đưa cho một đứa cả một gói kẹo, còn đứa kia chỉ được 5 chiếc.

Hai đứa cùng lễ phép thưa:

- Cháu xin bác ạ!



Người bác quan sát thấy đứa cầm túi kẹo cứ nhất định đưa cho đứa kia để đổi lấy 5 cái kẹo. Thấy vậy, bác chạy lại cầm lấy tay đứa cầm túi kẹo hỏi:

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Dòng nào nêu đầy đủ nhất về đặc điểm giống nhau của hai anh em Hùng và Cường?

- a. Hùng và Cường đều mặc quần áo cùng kiểu, cùng màu.
- b. Hùng và Cường là hai anh em sinh đôi, cao bằng nhau, giống nhau như đúc, lại mặc quần áo cùng kiểu, cùng màu.
- c. Hùng và Cường đều cao to bằng nhau.

2. Người bác chia kẹo cho hai anh em như thế nào?

- a. Chia cho hai anh em mỗi người một gói.

- b. Chia cho hai anh em mỗi người 5 chiếc.
- c. Chia cho một cháu cả gói kẹo, cháu kia chỉ được 5 chiếc.

3. Vì sao người bác biết Hùng là anh của Cường?

- a. Vì Hùng cao hơn Cường.
- b. Vì Hùng giới thiệu với bác.
- c. Vì bác thấy Hùng đã đưa gói kẹo của mình cho Cường để lấy 5 chiếc kẹo. Hùng đã nhường nhịn Cường, chứng tỏ Hùng là anh.

4. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- a. Chia kẹo phải chia cho em phần hơn.
- b. Cần chia kẹo không đều để nhận ra ai là anh, ai là em.
- c. Anh em phải biết yêu thương, nhường nhịn nhau.



5. Hùng bằng tuổi Cường và cũng chỉ lớn bằng Cường nhưng thật xứng đáng làm anh. Vì sao?

.....

.....

6. Dòng nào nêu đúng bộ phận trả lời cho câu hỏi **Làm gì?** Của câu văn sau:

Đứa cầm túi kẹo cứ nhất định đưa cho đứa kia để đổi lấy 5 cái kẹo.

- a. cầm túi kẹo
- b. cứ nhất định đưa cho đứa kia để đổi lấy 5 cái kẹo
- c. đổi lấy 5 cái kẹo

7. Điền **l** hay **n** vào chỗ trống:

- a. ông ... ội
- b. ... ạnh buốt
- c. xa ... ạ

Bài 2

Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây:

- a. Khi gà cất tiếng gáy, hai chị em Lan **vùng dậy ra sân tập thể dục.**
- b. Khi gà cất tiếng gáy, **hai chị em Lan** vùng dậy ra sân tập thể dục.
- c. **Khi gà cất tiếng gáy**, hai chị em Lan vùng dậy ra sân tập thể dục.

Bài 3

Chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy để điền vào ô trống:

Để làm trọng tài

Có mảnh bìa màu vàng □ (1) màu đỏ là Tèo nhặt cho bằng hết □ (2) cắt ngay ngắn trong ngăn kéo □ (3) Thấy lạ □ (4) bố Tèo hỏi:

- Con cắt những mảnh bìa đỏ làm gì?
- Con sưu tập thẻ vàng □ (5) thẻ đỏ để lớn lên làm trọng tài bóng đá ạ □ (6)

Bài 4

Cô Huệ là hàng xóm của em. Mẹ của cô bị ốm. Cô nhờ em sang nhà cô trông hộ bé Hoa để cô đưa bà đến bệnh viện. Em hãy viết vài câu nhắn lại cho bố mẹ biết khi đi làm về.

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN – TUẦN 14

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	b	c	c	c	Gợi ý: Hùng bằng tuổi Cường và cũng chỉ lớn bằng Cường nhưng thật xứng đáng làm anh vì Hùng đã đưa cho Cường cả gói kẹo để lấy 5 chiếc kẹo. Việc làm đó chứng tỏ Hùng đã nhường nhịn, dành cho Cường phần hơn, chứng tỏ Hùng xứng đáng làm anh của Cường.	c	a. nội b. lạnh c. lạ

Bài 2:

- Khi gà cất tiếng gáy, hai chị em Lan làm gì?
- Khi gà cất tiếng gáy, ai vùng dậy ra sân tập thể dục?
- Khi nào, hai chị em Lan vùng dậy ra sân tập thể dục?

Bài 3:

(1) phẩy, (2) phẩy, (3) chấm, (4) phẩy, (5) phẩy, (6) chấm.

Bài 4: Gợi ý

Bố mẹ ạ!

Bà ngoại bé Hoa ốm phải vào viện. Cô Huệ nhờ con trông hộ bé Hoa. Bố mẹ về thì sang nhà cô Huệ nhé.

Con gái: Loan

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA – TUẦN 14

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Lúc nhỏ, anh em trong gia đình ở câu chuyện đối xử với nhau như thế nào?

- a. Lạnh nhạt.
- b. Ghen ghét nhau.
- c. Hòa thuận.

2. Thấy anh em không yêu thương nhau, người cha có thái độ ra sao ?

- a. Khóc thương.
- b. Tức giận.
- c. Buồn phiền.

3. Người cha đã đưa ra thử thách gì để rèn dạy các con?

- a. Ai bẻ được cả bó đũa sẽ được hưởng gia tài.
- b. Ai bẻ được bó đũa sẽ được cho làm anh cả.
- c. Ai bẻ được cả bó đũa sẽ được thưởng túi tiền.

4. Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?

- a. Ông dùng dao để cưa.
- b. Ông bẻ gãy từng chiếc một.
- c. Ông cũng không bẻ gãy được bó đũa.

5. Tại sao cả bốn người con không ai bẻ gãy được bó đũa?

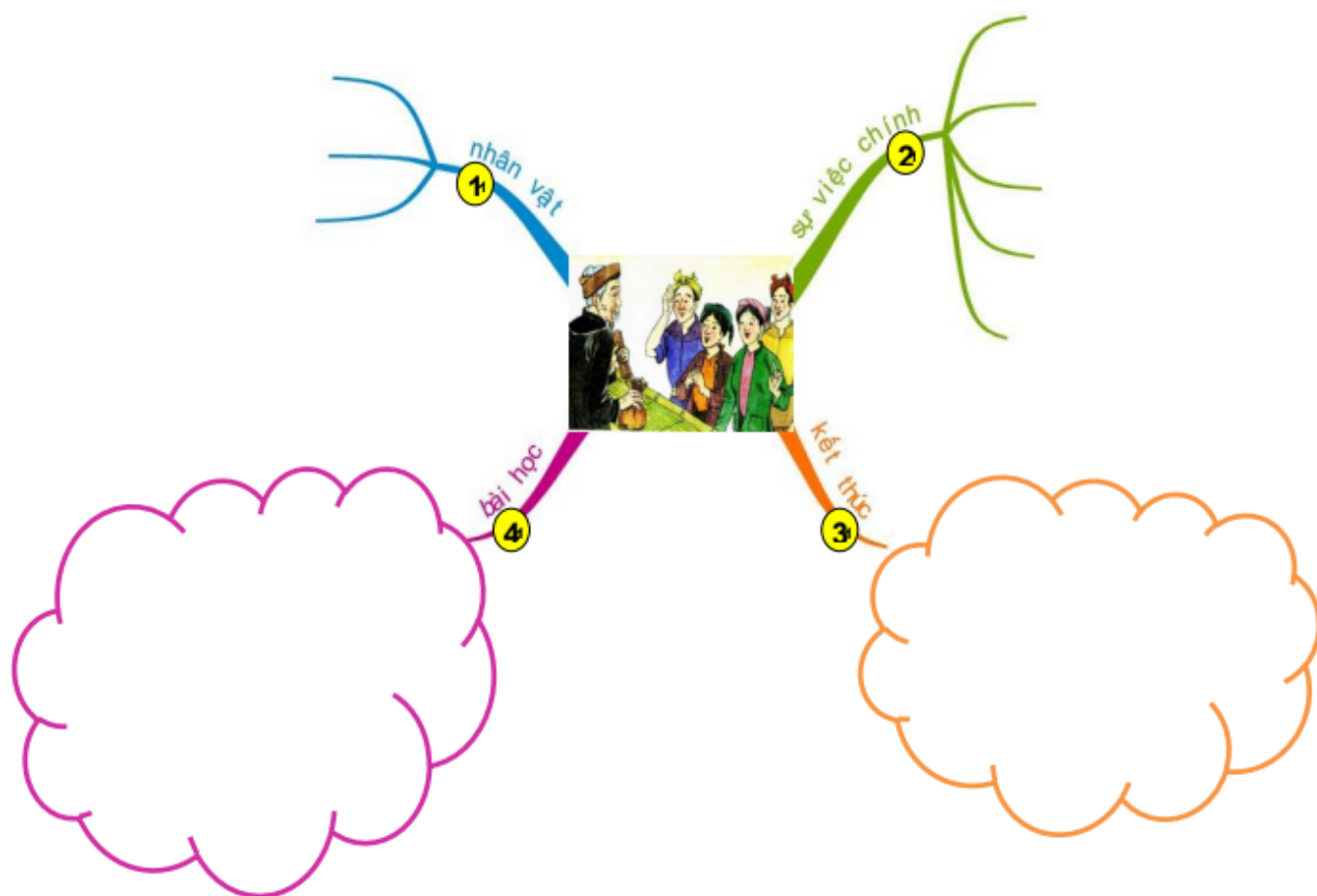
- a. Vì bó đũa làm bằng kim loại, rất cứng, không thể bẻ.
- b. Vì cả bốn người con đều yếu đuối.
- c. Vì họ bẻ cả bó đũa (rất chắc, rất cứng) chứ không bẻ rời từng chiếc.

6. Câu chuyện khuyên em điều gì?

- a. Anh em mạnh ai người nấy sống.
- b. Anh em phải đoàn kết yêu thương nhau.
- c. Anh em khi ăn cơm cần có đũa.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 15

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

KHO BÁU CỦA TÔI

Kho báu của tôi! Đó là những cuốn truyện bố mang về với lời đề tặng. Có khi đó là những truyện cổ mẹ cắt ra từ báo và dán lại hoặc quyển truyện tranh bằng tiếng Nga bố đã cặm cùi dịch ra tiếng Việt. Những quyển truyện ấy có khi hơi cũ một tí, có khi lại mất bìa dù đã được mẹ bọc lại cẩn thận và phần nhiều là truyện tranh không màu. Dù vậy, những câu chuyện vẫn mở ra một thế giới kì thú cho một cô bé sáu tuổi là tôi.

Một lần, tôi thấy thằng Tun có cuốn sách *Bác sĩ Ai-bô-lít*. Quyển sách to, dày, những trang giấy bóng loáng, thơm ơi là thơm và đầy những con vật kì lạ. Tôi bần thần cả người vì mê quyển sách đến mức mơ thấy bố tặng tôi quyển sách ấy và kì lạ là để nó trong tủ lạnh. Tôi đã kể giấc mơ ấy cho mẹ. Thế rồi, sau chuyến công tác của bố, tôi đã tìm thấy quyển sách ấy trong tủ lạnh, giống hệt như trong mơ.

Khi ấy tôi sáu tuổi, tôi không để ý rằng những bữa cơm chỉ có tôi được ăn thịt cá, còn bố mẹ giành phần ăn rau “cho mát”. Tôi không để ý rằng trong những ngày tháng khó khăn ấy, bố mẹ đã không để cho tôi cảm thấy mình thiếu thốn. Và tôi không thiếu sách bao giờ.

Tôi chỉ biết là bố mẹ đã mang đến một phép lạ, phép lạ đầy màu sắc. Màu sắc ấy tôi không nhìn thấy từ những quyển sách in màu bóng loáng. Tôi nhìn thấy nó từ những trang báo mẹ cắt ra để dành cho tôi, từ những chữ in hoa bố viết trên băng giấy dán trên quyển sách dịch, từ nụ cười của bố mẹ khi tôi mở cánh cửa tủ lạnh ra, như mở ra cánh cửa đến một thế giới diệu kì mà bố mẹ đã tạo dựng cho tôi.

(Theo Đỗ Trần Mai Trâm)



Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. “Kho báu” của bạn nhỏ trong câu chuyện là gì?
 - d. Một tủ toàn đồ chơi rất đẹp.
 - e. Những cuốn truyện bố mẹ mang về.
 - c. Một con lợn đất đầy tiền xu.
2. Do đâu mà bạn nhỏ có được “kho báu” đó?
 - a. Do bạn bè tặng.
 - b. Do bạn nhỏ mua bằng tiền mừng tuổi của mình.
 - c. Do bố mẹ bạn dày công sưu tầm.
3. Những chi tiết nào trong câu chuyện thể hiện tình yêu thương của bố mẹ dành cho bạn nhỏ?
 - a. Cắm cũi cắt dán, dịch những quyển truyện cho con.
 - b. Bố mẹ chỉ ăn rau, dành thịt cá cho con, dành dụm tiền để mua quyển sách mà con yêu thích.
 - c. Trong những năm tháng khó khăn, bố mẹ đã không để cho bạn nhỏ cảm thấy mình bị thiếu thốn.
 - d. Bố mẹ đưa bạn nhỏ đi du lịch.
4. Điều gì đã tạo ra phép lạ đầy màu sắc và thế giới diệu kì của bạn nhỏ?
 - f. Màu sắc của cuốn sách in màu bóng loáng bố mẹ đã mua cho bạn nhỏ.
 - g. Những tri thức kì diệu nằm trong những quyển sách bố mẹ dành cho bạn nhỏ.
 - h. Tất cả tình yêu thương mà bố mẹ đã dành cho bạn nhỏ.
5. Theo em, khi gọi những gì bố mẹ dành cho mình là “kho báu của tôi”, bạn nhỏ muốn bày tỏ tình cảm gì? Hãy viết từ một đến hai câu để trả lời.

.....

.....

6. Bộ phận in đậm trong câu sau trả lời cho câu hỏi nào?

Những trang giấy **bóng loáng, thơm ơi là thơm.**

- i. Là gì?
- j. Làm gì?
- k. Thế nào?



7. Điền **ai** hay **ay** vào chỗ trống:

- | | | |
|--------------|---------------|----------------|
| a. máy b ... | b. ban m ... | c. nước ch ... |
| d. bàn t ... | e. sai tr ... | g. s ... sửa |

Gạch chân từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau:

Bài 2

Mùa xuân, trên những cành cây mọc đầy những lá non xanh biếc. Hoa chanh, hoa bưởi tỏa hương thơm ngát. Những cánh hoa trắng muốt rắc đầy sân. Mùa xuân, tiết trời ấm áp. Những cây rau trong vườn mơn mơn vươn lên đón ánh nắng tươi ấm



Bài 3

trời.

Viết đoạn văn (5 - 7 câu) kể về anh (chị hoặc em) của em theo gợi ý sau:

- Anh (chị hoặc em) của em tên là gì? ở độ tuổi nào?
- Hình dáng anh (chị hoặc em) của em ra sao?
- Anh (chị hoặc em) của em có điểm gì nổi bật?
- Tình cảm của em với anh (chị hoặc em) như thế nào?

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN – TUẦN 15

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	b	c	a, b, c	c	Gợi ý: Khi gọi những quyển sách bố mẹ dành cho mình là “kho báu của tôi”, bạn nhỏ muốn bày tỏ tình cảm yêu quý, trân trọng dành cho những cuốn sách và cho bố mẹ. Đó là thứ “tài sản” quý giá không có gì so sánh được, không gì đổi được, bởi chúng được cha mẹ bạn chọn lọc và sưu tầm bằng tất cả tình yêu thương. Qua lời kể về “kho báu” đó, ta cảm nhận được rất rõ ràng sự xúc động, niềm tự hào của bạn nhỏ khi được sống trong sự quan tâm, trong vòng tay yêu thương của cha mẹ. (Lưu ý : Em chỉ cần viết từ 1 đến 2 câu để trả lời câu hỏi.)	c	a. ay b. ai c. ay d. ay e. ai g. ay

Bài 2:

Mùa xuân, trên những cành cây mọc đầy những lá non xanh biếc. Hoa chanh, hoa bưởi toả hương thơm ngát. Những cánh hoa trắng muốt rắc đầy sân. Mùa xuân, tiết trời ấm áp. Những cây rau trong vườn mơn mơn vươn lên đón ánh nắng tươi ấm của mặt trời.

Bài 3: Gợi ý

Cu Tít nhà em mới tròn một tuổi, đang chập chững tập đi. Nó đáng yêu lắm nên cả nhà đều cưng chiều. Mỗi lần nghe cu Tít bập bẹ “Pà! Pà!”, “Măm! Măm!” hay làm trò gì đó là cả nhà lại cười rộ lên. Em rất yêu cu Tít, thích bẹo vào cặp má phính của nó. Từ lúc có cu Tít là nhà em rộn ràng hẳn lên.

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: HAI ANH EM – TUẦN 15

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Câu chuyện Hai anh em kể về sự việc gì?

- a. Anh thương em sống một mình nên cho em lúa.
- b. Anh em yêu thương nhau nên nhường lúa cho nhau.
- c. Anh em đổ kị nhau nên lấy trộm lúa của nhau.

2. Người anh đã làm gì cho em?

- a. Giúp đỡ em tuốt lúa, bó rạ.
- b. Lấy lúa của mình bỏ vào phần của em.
- c. Lấy lúa của em bỏ vào phần của mình.

3. Điều gì xảy ra vào sáng hôm sau khiến hai người

ngạc nhiên?

- a. Hai phần lúa đều biến mất.
- b. Hai đồng lúa gộp làm một.
- c. Hai đồng lúa vẫn bằng nhau.

4. Hai anh em đã làm gì để lý giải sự kỳ lạ đó?

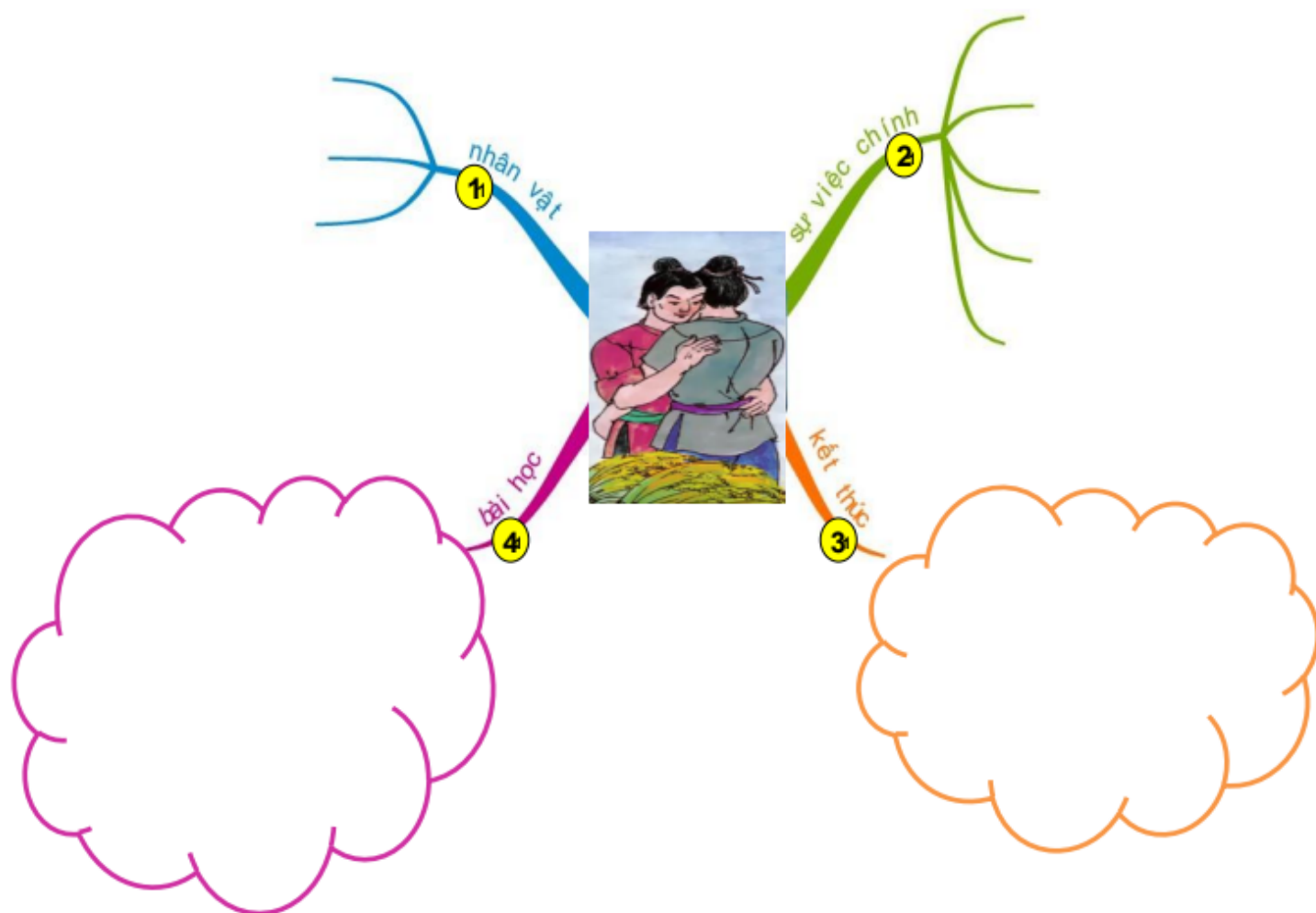
- a. Người anh hỏi trực tiếp người em.
- b. Người anh nhờ vợ bí mật theo dõi người em.
- c. Đêm, họ bí mật rình để xem vì sao có sự lạ đó và gặp nhau.

5. Nội dung câu chuyện Hai anh em là gì?

- a. Ca ngợi sự giàu có của hai anh em, của cái đều dư thừa.
- b. Ca ngợi người anh biết quan tâm, nhường nhịn người em.
- c. Ca ngợi hai anh em rất quan tâm, yêu thương và nhường nhịn nhau.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:.....

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 16

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

CON CHÓ BUN-KA CỦA TÔI

Tôi có một con chó nhỏ. Tên nó là Bun-ka, lông nó đen tuyền, trừ hai đầu bàn chân trước màu trắng. Mồm nó to, mắt to, đen óng ánh. Răng nó trắng, lúc nào cũng nhe ra.

Nó không dữ và chẳng cắn ai bao giờ. Nhưng nó vô cùng mạnh mẽ và bền bỉ. Khi nó bám vào cái gì thì hai hàm răng của nó cắn chặt đến nỗi nó dính vào đó như một mớ giẻ.

Một hôm, nó được suýt xông vào một con gấu trắng. Nó ngoạm vào tai gấu và cứ bám mãi như một con đĩa. Con gấu cào và lắc tứ tung vẫn không tài nào thoát ra được. Cuối cùng gấu lăn ra đất định đè bẹp Bun-ka nhưng con chó chỉ chịu buông ra khi mọi người lấy nước lạnh dội vào nó.

Tôi có nó từ khi nó bé tí và tự tay tôi đã nuôi nấng nó. Khi đi Cáp-ca không thể đem nó theo, tôi đã nhốt nó lại và lên ra khỏi nhà.

Đến trạm dừng chân đầu tiên, tôi chợt thấy trên đường có cái gì đó vừa đen vừa óng ánh. Đó là con Bun-ka với chiếc vòng cổ bằng đồng. Nó lao đến nhảy chồm vào người tôi, liếm tay tôi rồi nằm lăn dưới bóng râm của xe trượt tuyết. Lưỡi nó thè ra như một bàn tay. Nó thở hồng hộc, hai bên sườn run rẩy, nó quẩn quại, đuôi đập xuống đất.

Sau đó, tôi được biết rằng, khi tôi ra đi, nó đã nhảy qua cửa sổ làm vỡ cả cửa kính. Và theo dấu vết tôi, nó đã chạy nước đại trên quãng đường dài gần hai chục dặm.



(Theo Lép Tôn-xtôi)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Chú chó Bun-ka có đặc điểm gì về hình dáng?

l. Lông màu vàng, mõm nhỏ, mắt màu nâu.

m. Lông đen tuyền, hai đầu bàn chân trước màu trắng, mõm to, mắt to, đen óng ánh, răng trắng.

c. Lông màu trắng, mắt nhỏ, đen tròn.

2. Tính tình của chú chó Bun-ka như thế nào?

n. Dữ tợn, hay cắn mọi người.

o. Hiền lành, nhút nhát.

c. Không dữ và chẳng cắn ai bao giờ, nhưng mạnh mẽ và bền bỉ.

3. Những chi tiết nào được dùng để tả sự mạnh mẽ và bền bỉ của Bun-ka khi xông vào cắn gấu?

p. Nó ngoạm vào tai con gấu và bám mãi như một con đĩa, gấu cào và lắc tứ tung vẫn không thoát ra được.

q. Bun-ka được suýt xông vào con gấu.

r. Gấu lăn ra đất định đè bẹp Bun-ka nhưng Bun-ka cũng không chịu buông tha.

4. Chú chó Bun-ka đã vượt qua những khó khăn gì để đi theo chủ?

a. Chú nhảy qua cửa sổ, nằm trên xe trượt tuyết.

b. Chú nhảy qua cửa sổ, làm vỡ cả cửa kính và chạy nước đại gần hai chục dặm theo dấu xe trượt tuyết.

c. Chú chạy gần hai chục dặm trong ngày hè nóng nực.

5. Những chi tiết nào trong bài nói lên tình cảm của chú chó Bun-ka khi gặp được chủ?

a. Nó lao đến, nhảy chồm vào người chủ, liếm chủ, nằm lăn dưới bóng râm của xe trượt tuyết.

b. Nó run rẩy, quẩn quại người, đuôi đập xuống đất.

c. Đuôi nó ngoáy tít.

6. Qua bài đọc trên, em có nhận xét gì về chú chó Bun-ka?



7. Những từ nào viết sai chính tả?

a. chẵn b. chiều c. chậu d. chum

e. trạn g. chĩnh h. trông

Bài 2

Tìm và ghi lại cặp từ trái nghĩa trong các câu sau:

a. Việc nhỏ nghĩa lớn.

b. Chết vinh còn hơn sống nhục.

c. Chân cứng đá mềm.

d. Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết.

Bài 3

Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi “*Thế nào?*” trong các câu sau:

Chú gà trống nhà em đẹp làm sao! Bộ lông của chú vàng óng, mượt như tơ. Cái mào của chú đỏ chót. Cái mỏ vàng cong cong.

Bài 4

Chú chó Bun-ka trong câu chuyện *Con chó Bun-ka của tôi* được tác giả Lép Tôn-xtôi miêu tả rất đẹp, mạnh mẽ và tình nghĩa. Em cũng biết một con vật nuôi trong nhà rất đáng yêu. Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 6 câu) nói về con vật đó dựa vào những câu hỏi gợi ý sau:

- Đó là con vật nào?
- Hình dáng của nó có gì đặc biệt? Lông nó màu gì? Mắt nó ra sao?
- Tính tình của nó như thế nào?

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN – TUẦN 16

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	b	c	a, c	b	a, b	Gợi ý: Em khâm phục chú chó Bun-ka vì chú thật dũng cảm, dám xông vào con gấu trắng to và khoẻ gấp nhiều lần chú, làm cho gấu không tài nào thoát ra được. Chỉ đến khi người ta dội nước lạnh lên người chú, chú mới chịu buông tha gấu.	e. trợn h. trông

Bài 2:

- a. nhỏ - lớn
- b. chết - sống, vinh - nhục
- c. cứng - mềm
- d. đoàn kết - chia rẽ, sống - chết

Bài 3:

Chú gà trống nhà em đẹp làm sao! Bộ lông của chú vàng óng, mượt như tơ. Cái mào của chú đỏ chói. Cái mỏ vàng cong cong.

Bài 4: Gợi ý

Mi-nu là con chó thật đáng yêu! Đó là món quà của bố tặng cho em vào sinh nhật lần thứ sáu của em. Chú khoác trên mình chiếc áo lông màu vàng mượt, đôi tai vểnh trông rất bướng bỉnh. Mi-nu thích nằm dài dưới nắng ấm và được em vuốt ve. Mỗi khi thấy em, chú chạy tới bên, dụi dụi đầu vào chân em như muốn nói: “Cô chủ nhỏ ơi, ra chơi với tôi nào!”. Khi được em cho ăn, chú nhảy lên sung sướng, cái đuôi vẫy vẫy như thăm cảm ơn em. Mi-nu vừa là người bạn, vừa là người bảo vệ cho ngôi nhà bé nhỏ của em. Em rất yêu chú chó Mi-nu.

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM – TUẦN 16

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Bạn của Bé ở nhà là ai?

- a. Mèo Mun.
- b. Cún Bông.
- c. Chim sẻ.

2. Khi Bé bị ngã, Cún đã giúp Bé như thế nào?

- a. Chạy đi tìm người giúp.
- b. Đỗ dành, dụi đầu vào lòng Bé để Bé khỏi đau.
- c. Tìm cách kéo Bé về nhà.

3. Vì sao bạn bè thay phiên nhau để thăm, kể chuyện, mang quà cho Bé mà Bé vẫn buồn?

- a. Vì các bạn về là Bé lại buồn.
- b. Vì Bé phải nằm viện lâu quá.
- c. Vì bác sĩ bảo Bé không thể khỏi.

4. Điều gì đã khiến Bé bớt buồn khi các bạn về?

- a. Bác hàng xóm mang chú Cún đến chơi với Bé.
- b. Mẹ mua đồ chơi và chơi cùng với Bé.
- c. Các bạn thay phiên nhau ở lại viện cùng Bé.

5. Cún đã làm cho Bé vui như thế nào?

- a. Bé cười, Cún sung sướng vẫy đuôi rồi rít.
- b. Cún mang cho Bé khi thì tờ báo, bút chì, con búp bê. Khi thì chạy nhảy, ngoáy đuôi khiến Bé vui.
- c. Cún mang cho Bé khi thì tờ báo, bút chì, con búp bê...

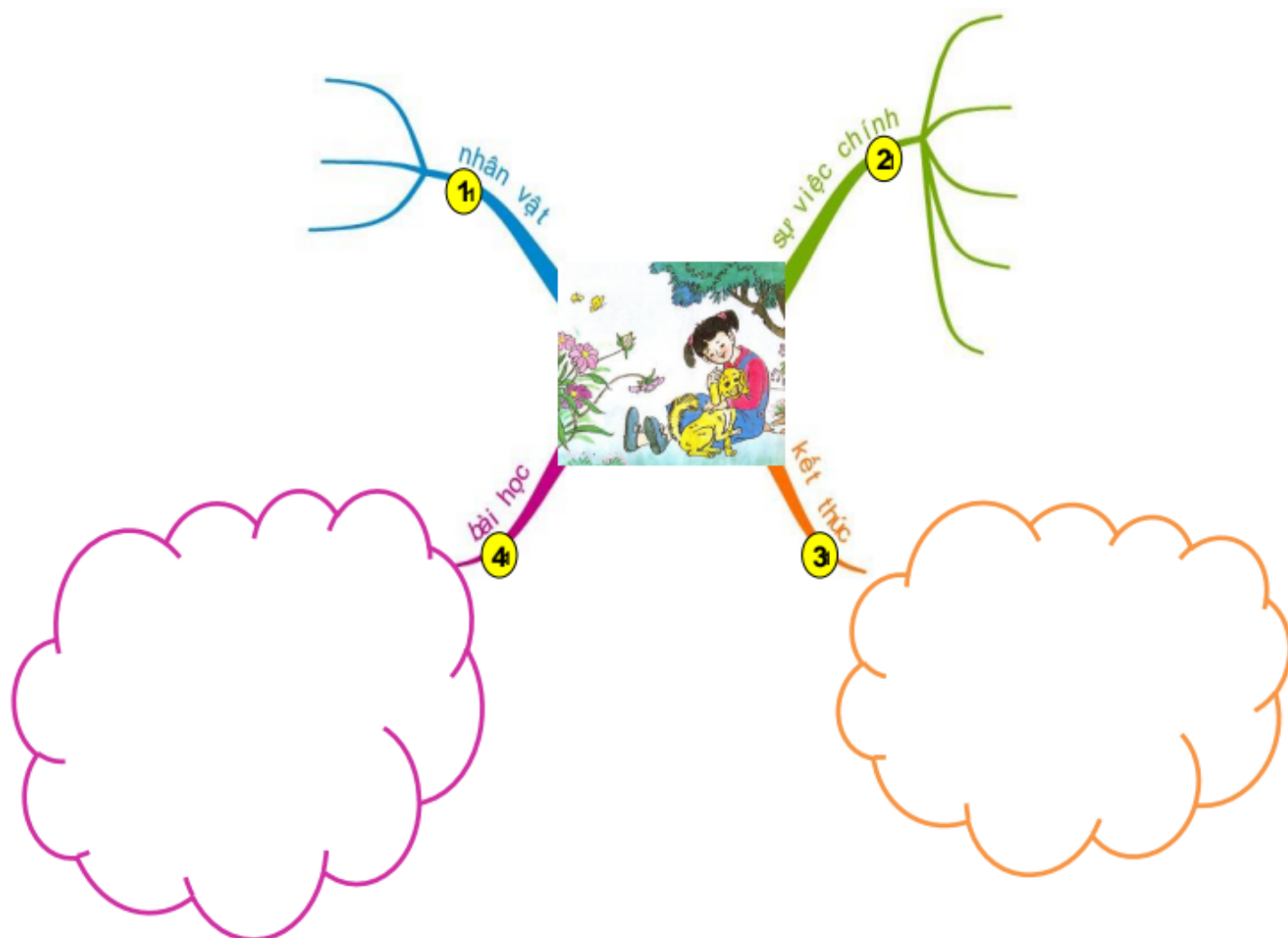
6. Bác sĩ nghĩ rằng Bé mau lành là nhờ ai?



- a. Mẹ Bé.
- b. Bác sĩ.
- c. Cún Bông.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Bài 1

Đọc bài sau:

CHÚ TRỒNG CHOAI

-Kéc! Kè! Ke! e...e!

Các bạn có nghe thấy tiếng gì đó không? Chính là tiếng hát của Trống Choai đấy. Chú ta đang ngất ngưỡng trên đồng cùi ở **góc** sân kia kìa. Bây giờ đuôi chú đã có dáng cong cong chứ không thẳng đuồn đuột như hồi còn nhỏ nữa. Bộ cánh cũng có duyên lắm rồi. Đôi cánh chưa được cứng cáp, nhưng cũng đủ sức giúp chú phốc một cái nhảy tót lên đồng cùi gọn gàng hơn trước nhiều. Mỗi lần chú ta phốc lên đứng ở cành chanh, dù mới chỉ ở cành thấp thôi, lũ Gà Chiếp em út lại kháo nhỏ với nhau: “Tuyệt! Tuyệt! Tuyệt!”, tỏ vẻ thán phục lắm.

Rõ ràng Trống Choai của chúng ta đã hết tuổi bé bỏng thơ ngây. Chú chẳng còn phải quần quanh chân mẹ nữa rồi. Chú lớn nhanh như thổi. Mỗi ngày nom chú một phổng phao, hoạt bát hơn.

(Hải Hồ)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Tác giả tả những bộ phận nào của chú gà Trống Choai?

- s. mào, cánh
- t. đôi chân, đuôi
- c. đuôi, cánh



2. Tác giả tả hình dáng Trống Choai bây giờ khác hồi còn nhỏ ở những điểm nào?

- u. Đuôi đã có dáng cong cong. Cái mào của Trống Choai to hơn trước.
- v. Đuôi Trống Choai đã có dáng cong cong chứ không thẳng đuồn đuột như trước, bộ cánh cũng có duyên lắm rồi.
- c. Đôi cánh đã có duyên. Cái mỏ của Trống Choai cứng hơn trước.

3. Những câu văn nào cho biết chú Trống Choai lớn rất nhanh?

- a. Rõ ràng Trống Choai của chúng ta đã hết tuổi bé bỏng thơ ngây.
- b. Chú chẳng còn phải quần quanh chân mẹ nữa rồi.
- c. Chú lớn nhanh như thổi.
- d. Mỗi ngày nom chú một phổng phao, hoạt bát hơn.

4. Những từ ngữ: **phốc một cái, nhảy tót lên, phốc lên** nói lên điều gì về Trống Choai?

- a. Trống Choai có thân hình to lớn.
- b. Trống Choai khỏe mạnh và nhanh nhẹn.
- c. Trống Choai đã hết tuổi bé bỏng thơ ngây.



5. **Chú Trống Choai có những điểm nào đáng yêu?**

- a. Cái đuôi cong cong mềm mại, bộ cánh duyên dáng.
- b. Dáng điệu khỏe mạnh, nhanh nhẹn, tiếng gáy đồng dục.
- c. Có dáng điệu ngất ngưỡng, đuôi thẳng đuồn đuột.

6. **Hãy viết tiếp từ 3 đến 4 câu văn để nói về chú gà Trống Choai:**

Chú Trống Choai quả thật là đáng yêu!

7. **Những từ nào viết sai chính tả?**

- a. dừng núi b. dừng lại c. cây dang d. giang tay e. dang tôm

8. **Bộ phận nào trong câu *Chú Trống Choai lớn nhanh như thổi* trả lời cho câu hỏi *Chú Trống Choai thế nào?***

- a. lớn nhanh
- b. như thổi
- c. lớn nhanh như thổi

Bài 2

Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi “*Thế nào?*” trong các câu sau:

Chú chim bồ câu chỉ to bằng cái bắp chuối bé. Bộ lông của nó màu xám pha xanh lục. Đôi mắt nó màu đen được viền một đường tròn đỏ. Hai cánh úp dài theo thân và che kín hai bên sườn.

Bài 3

Sắp xếp lại thời gian biểu sáng chủ nhật của bạn Huy sao cho đúng thứ tự:

- a. 6 giờ 30 phút đến 7 giờ: ngủ dậy, tập thể dục, đánh răng, rửa mặt.
- b. 7 giờ 15 phút đến 7 giờ 30 phút: thay quần áo, giày dép....
- c. 7 giờ 30 phút đến 10 giờ: tới trường dự lễ sơ kết học kì.
- d. 7 giờ đến 7 giờ 15 phút: ăn sáng.
- e. 10 giờ đến 11 giờ: về nhà rồi sang thăm ông bà.

* Các mục cần sắp xếp lại như sau:

ĐÁP ÁN – TUẦN 17

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	c	b	c, d	b	a, b	Gợi ý: Chú Trống Choai quả thật là đáng yêu! Chú phồng phao, đáng đi nhanh nhẹn, khỏe khoắn. Cái đuôi dài cong cong duyên dáng. Tiếng gáy cũng ra dáng lắm. Bộ cánh chưa thật cứng cáp nhưng sails cánh đủ dài rộng để giúp chú phóc một cái là nhảy tót lên đồng cùi. Chú lại còn thích khoe mẽ với lũ Gà Chiếp, khiến chúng vô cùng thán phục.	a. dùng núi e. dang tôm	c

Bài 2:

Chú chim bồ câu chi to bằng cái bắp chuối bé. Bộ lông của nó màu xám pha xanh lục. Đôi mắt nó màu đen được viền một đường tròn đỏ. Hai cánh úp dài theo thân và che kín hai bên lườn.

Bài 3: Các mục cần sắp xếp lại như sau : a, d, b, c, e.

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN: TÌM NGỌC – TUẦN 17

Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Do đâu chàng trai có viên ngọc quý?

- a. Chàng trai bỏ tiền ra mua lại của mấy đứa trẻ ven đường.
- b. Chàng trai mò ốc dưới sông và nhặt được nó.
- c. Chàng trai cứu con rắn là con của Long Vương.

2. Chàng trai cứu con của Long Vương và được trả ơn bằng cách nào?

- a. Long Vương thưởng cho chàng nhiều châu báu.
- b. Long Vương mời chàng xuống tham quan thủy cung.
- c. Long Vương tặng chàng một viên ngọc quý.

3. Ai đã đánh tráo viên ngọc của chàng trai?

- a. Cá và Quạ.
- b. Chó và Mèo.
- c. Người thợ kim hoàn.

4. Chàng trai là chủ của con vật nào?

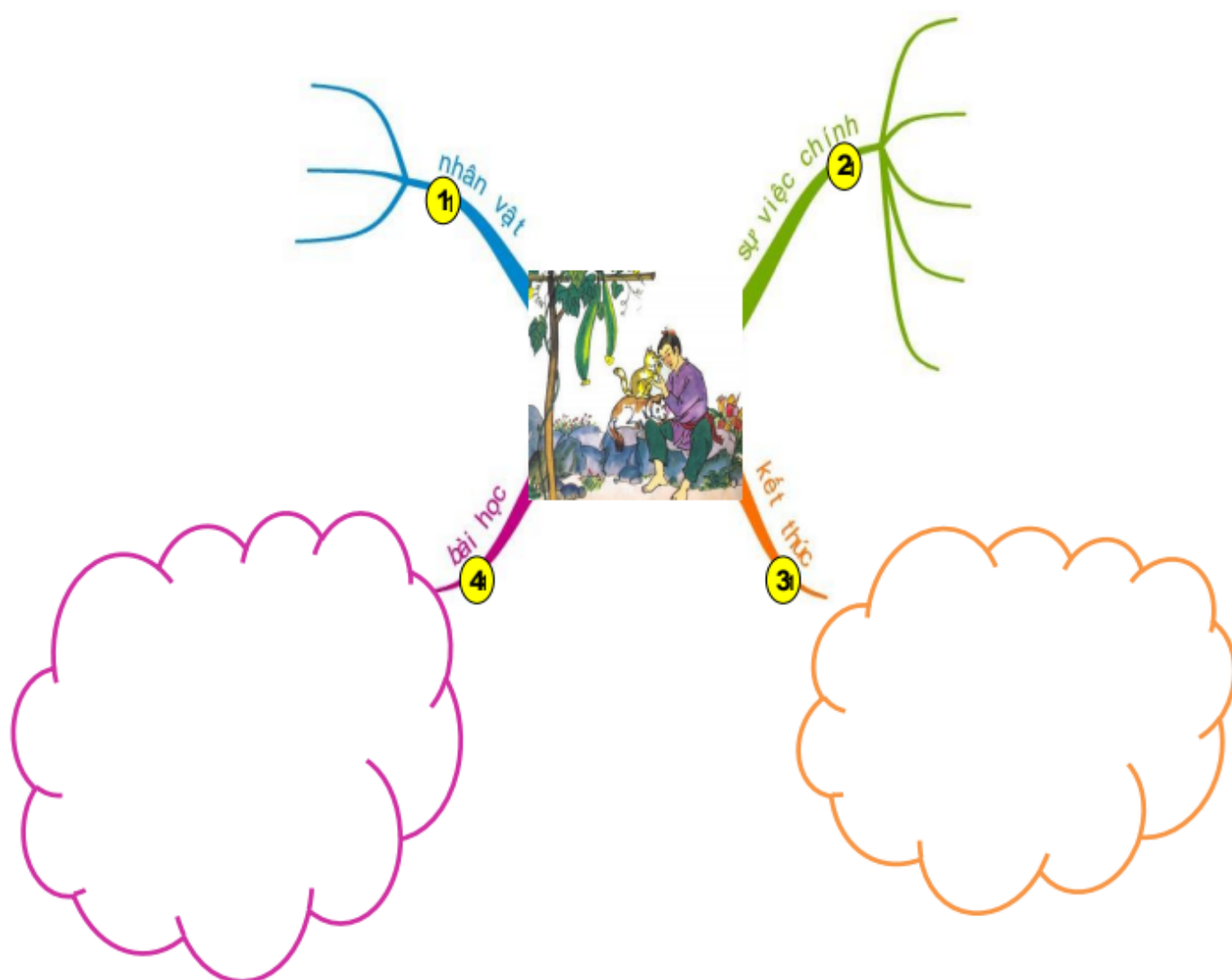
- a. Quạ.
- b. Chuột.
- c. Chó và Mèo.

5. Chó và Mèo trong câu chuyện là những con vật thế nào?

- a. Chó và Mèo là những con vật ham ăn.
- b. Chó và Mèo là hai con vật thông minh, tình nghĩa.
- c. Chó và Mèo là những con vật nhanh nhẹn.



Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!



Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI TẬP CUỐI TUẦN – TUẦN 18

Thứ..... ngày ... tháng... năm 20...

Bài 1

Đọc bài sau:

THƯ CỦA MẸ

Sáng nay, ở trường về, con đi qua mặt một người đáng thương đang bế trên tay một đứa trẻ xanh xao và ốm yếu. Con nhìn bà ta, và con không cho gì hết dù trong túi có tiền.

Nghe mẹ bảo, con ạ. Đừng quên thói dừng dừng đi qua trước người nghèo khổ, và hơn nữa đi trước một người mẹ, xin một xu cho con mình. Con hãy nghĩ rằng có thể đứa bé ấy đang đói, hãy nghĩ đến nỗi khắc khoải của người đàn bà đáng thương!

Hãy tin lời mẹ, En-ri-cô ạ, thỉnh thoảng con phải biết trích ra một đồng từ túi tiền của con để giúp một cụ già không nơi nương tựa, một bà mẹ không có bánh ăn, một đứa trẻ không có mẹ. Con hãy nghĩ rằng con chẳng thiếu thứ gì hết và người nghèo khổ thì thiếu thốn tất cả mọi thứ. Trong lúc con ước mong được sung sướng thì họ cầu xin để khỏi chết đói. Thật là buồn khi nghĩ rằng giữa bao nhiêu nhà giàu có, ngoài phố xá bao nhiêu là xe cộ và trẻ con mặc toàn quần áo nhung mà lại có những đàn bà và trẻ con không có gì mà ăn cả! Không có gì mà mặc cả! Ôi! En-ri-cô, từ nay về sau đừng có bao giờ đi qua trước một bà mẹ xin cứu giúp mà không đặt vào tay họ một đồng nào.

(Theo Những tấm lòng cao cả)



Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Khi ở trường về, En-ri-cô đã gặp ai?

- a. Một người ăn xin bị què chân.
- b. Một người đáng thương đang bế trên tay một đứa trẻ xanh xao và ốm yếu.
- c. Một cậu bé đánh giày.

2. Vì sao mẹ không hài lòng về cách cư xử của En-ri-cô với người đàn bà đáng thương đó?

- a. Vì khi gặp người đó, En-ri-cô đã tránh đi vì trong túi không có tiền.
- b. Vì khi gặp người đó, En-ri-cô đã nhìn bà ta và không cho gì hết, dù trong túi có tiền.

c. Vì khi gặp người đó, En-ri-cô đã cho bà ta tiền.

3. Theo mẹ của En-ri-cô, vì sao cần phải giúp đỡ những người nghèo khổ?

- a. Vì họ là những người không có cái ăn, cái mặc, rất đáng thương.
- b. Vì giúp đỡ họ sẽ được họ biết ơn.
- c. Vì giúp đỡ họ mình sẽ gặp được nhiều may mắn.



4. Bức thư của mẹ En-ri-cô cũng nhắc nhở chúng ta điều gì?

- a. Bức thư của mẹ En-ri-cô muốn nhắc chúng ta không nên để ý đến những người nghèo khổ.
- b. Bức thư của mẹ En-ri-cô nhắc nhở chúng ta phải biết quan tâm, thông cảm và giúp đỡ những người nghèo khổ, gặp khó khăn, hoạn nạn.
- c. Bức thư của mẹ En-ri-cô nhắc nhở chúng ta phải quan tâm, chào hỏi những người nghèo khổ.

5. Hãy viết tiếp từ 2 đến 4 câu để hoàn thành đoạn văn nói về những người nhân ái trong cuộc sống?

Thật là vui khi nghĩ rằng trong cuộc sống này còn biết bao con người có tấm lòng nhân ái như mẹ En-ri-cô. Họ biết

6. Câu “Con nhìn bà ta và con không cho gì hết, dù trong túi có tiền.” thuộc kiểu câu nào trong các kiểu câu dưới đây?

- a. Ai là gì?
- b. Ai làm gì?
- c. Ai thế nào?

7. Câu hỏi nào dùng để hỏi cho bộ phận in đậm trong câu “**Cô giáo** là người mẹ hiền thứ hai của em.”?

- a. Cô giáo của em là ai?
- b. Ai là người mẹ hiền thứ hai của em?
- c. Có phải cô giáo là người mẹ hiền thứ hai của em không?

Bài 2

Điền dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm phẩy vào ô trống:

Sợ bắn

Trong giờ học môn Tự nhiên và Xã hội □ (1) cô hỏi Tí:

- Tại sao khi được bón phân, cây cối lại xanh tốt □ (2)

Tí:

- Thừa cô □ (3) vì cây cối sợ bắn □ (4) nó vươn cao để tránh chỗ bắn ạ □ (5)

Bài 3

Em hãy tưởng tượng mình là En-ri-cô và hoàn thành bức thư ngắn đáp lại lời khuyên của mẹ.

.....

.....

ĐÁP ÁN – TUẦN 18

TIẾNG VIỆT

Bài 1:

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	b	b	a	b	Gợi ý: Thật là vui khi nghĩ rằng trong cuộc sống này còn biết bao con người có tấm lòng nhân ái như mẹ En-ri-cô. Họ biết quan tâm, thông cảm và giúp đỡ những người nghèo khổ, gặp khó khăn, hoạn nạn. Họ giúp đỡ những đồng bào gặp thiên tai, lũ lụt, nuôi dưỡng những cụ già không nơi nương tựa, chăm sóc những trẻ em mồ côi,... Tấm lòng nhân ái đó thật đáng quý, đáng trân trọng. Cuộc sống này chắc chắn sẽ tốt đẹp hơn khi mỗi người chúng ta đều biết quan tâm, yêu thương, chia sẻ với những người nghèo khổ khó khăn hơn mình.	b	b

Bài 2: Thứ tự các dấu cần điền: (1) dấu phẩy, (2) dấu hỏi, (3) dấu phẩy, (4) dấu phẩy, (5) dấu chấm.

Bài 3: Gợi ý

Mẹ yêu quý!

Đọc xong bức thư của mẹ và nhớ lại hành động của mình lúc sáng, con cảm thấy rất hối hận. Con thật vô tâm khi dừng dừng đi qua người nghèo khổ, và hơn nữa là một người mẹ, xin một xu cho con mình. Con đã không nghĩ đứa trẻ đó có thể chết đói vì không có bánh ăn, còn bà mẹ đáng thương chắc sẽ tuyệt vọng và đau khổ vì sự mất mát to lớn đó. Con đã chỉ biết mình là một đứa trẻ sung sướng mà chưa nghĩ đến việc giúp đỡ những người không được sung sướng như mình. Mẹ hãy tha lỗi cho con, mẹ nhé! Chắc chắn từ nay về sau con sẽ không bao giờ đi qua một bà mẹ xin cứu giúp mà không đặt vào tay họ một đồng nào. Con sẽ luôn quan tâm và giúp đỡ những người nghèo khổ hơn mình.

MỘT SỐ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1

ĐỀ 1

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẩu chuyện sau.*

Bông hoa đẹp nhất

Ngày mai là sinh nhật mẹ, Thu muốn tặng mẹ một món quà. Nhưng quà gì nhỉ? Thu nhớ rồi: Mẹ thích hoa.

Thu bèn gieo hạt vào một cái cốc đựng đầy đất, tưới nước như ông nội vẫn làm vì muốn tặng mẹ bông hoa tự trồng. Đêm ấy, Thu mơ những hạt giống đã nảy mầm, thành cây, nở ra những đóa hoa tuyệt đẹp.

Sáng hôm sau, Thu dậy sớm, đến bên mẹ:

- Chúc mừng sinh nhật mẹ! Con có quà tặng mẹ.

Nói rồi, Thu chạy đi lấy cái cốc đã gieo hạt. Nhưng cô bé ù xù vì chẳng có bông hoa nào.

Hạt giống vẫn nằm im dưới lớp đất nâu.

Khi hiểu ra mọi chuyện, mẹ ôm và thơm Thu rồi nói:

- Con là bông hoa đẹp nhất, là món quà quý nhất của mẹ.

Theo **THU HẰNG**

Theo: **Nguyễn Tấn Phát**

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:**

Câu 1 (0,5 điểm). Thu đã làm gì để có quà tặng mẹ?

- A. Đi tìm mua cuốn sách mẹ thích.
- B. Đi tìm mua một bó hoa đẹp.
- C. Gieo hạt trong cốc và tưới nước để cây ra hoa.

Câu 2 (0,5 điểm). Vì sao Thu rất buồn khi định mang cái cốc đã gieo hạt đến tặng mẹ?

- A. Vì cái cốc bị vỡ làm đôi.
- B. Vì trong cốc không có bông hoa nào.
- C. Vì bông hoa trong cốc đã bị gãy.

Câu 3 (0,5 điểm). Câu nói của mẹ: **“Con là bông hoa đẹp nhất, là món quà quý nhất của mẹ”** có nghĩa là gì?

- A. Con là món quà sinh nhật đáng giá hơn những bông hoa.
- B. Con không cần thiết phải tặng hoa vào dịp sinh nhật.
- C. Con rất xinh xắn, đẹp hơn những bông hoa.

Câu 4 (1 điểm). Em đã từng làm món quà gì tặng cho bố mẹ hoặc người thân? Em có cảm xúc như thế nào khi tặng món quà đó? Hãy viết câu trả lời của em.

ĐÁP ÁN

Đọc hiểu (6 điểm):

Câu	Đáp án
1	C
2	B
3	A
4	HS diễn đạt được ý của mình lưu loát, nội dung hợp lí, trình bày đúng hình thức câu văn (đầu dòng lùi 1 ô, viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu ghi dấu chấm) Ví dụ: Em đã từng vẽ một bức tranh tặng mẹ. Em rất vui khi tặng mẹ món quà đó. Tùy mức độ trong diễn đạt và trình bày câu văn, GV chấm linh hoạt ghi 0,5đ; 0,75đ; ...
5	a. gieo (hạt) b. nảy (mầm)
6	D.4 từ, đó là: cô bé, hạt giống, cây, đóa hoa.
7	B
8	HS đặt được câu đúng yêu cầu về nội dung, trình bày đúng hình thức.- ghi 1 điểm Ví dụ: Bố em là bác sĩ./ Mẹ em là người phụ nữ đảm đang./ ...

Tập làm văn

Gợi ý:

Gia đình là tổ ấm của em. Gia đình em có ba người, đó là bố mẹ em và em. Bố mẹ em là Bộ đội công tác tại Bộ tư lệnh Thủ đô. Mặc dù bận việc ở cơ quan nhưng bố mẹ vẫn chăm lo cho em từng li từng tí. Em là con trai duy nhất trong gia đình. Năm nay em học lớp 2, trường tiểu học Minh Khai. Em luôn cố gắng học giỏi để bố mẹ vui lòng. Em rất yêu gia đình em. Em mong gia đình em luôn tràn ngập tiếng cười.

ĐỀ 2

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): Đọc thầm mẫu chuyện sau.

BÀ ỒM

Loan tưởng bà nội chỉ cảm cúm sơ sơ. Chiều hôm ấy Loan đi học về, giặt mình thấy mẹ rơm rớm nước mắt bảo bố và bác Xuân đã đưa bà đi cấp cứu ở bệnh viện.

Suốt đêm, mẹ và Loan ít ngủ, thương bà, lo cho bà. Hôm sau, bố báo tin bà đã tỉnh. Bà dặn Loan phải chăm học, nhớ chăm đàn gà,...

Ôi, mới vắng bà có mấy ngày mà đàn gà cứ ngơ ngác. Còn Loan thì nhìn vào đâu, sờ vào cái gì cũng thấy thiếu bà. Đến cây cối ngoài vườn cũng nhớ bà. các ngọn mướp cứ ngóc đầu lên chờ đợi được bàn tay tưới tắm.

(Theo Vũ Tú Nam)

- A. Bà bị cảm cúm sơ sơ.
B. Bà bị ốm phải đi cấp cứu.
C. Bố và bác Xuân lên bệnh viện.

Câu 2. (0,5đ) Tại sao suốt đêm hôm đó, mẹ và Loan ít ngủ? (M2)

- A. Thương bà, lo cho bà.
B. Chưa nhận được tin về bà.
C. Nhớ bà, lo không ai chăm bà.

Câu 3. (0,5đ) Khi bà vắng nhà, cảm giác của Loan như thế nào?(M2)

- A. Ngơ ngác.
B. Nhớ bàn tay của bà.
C. Nhìn vào đâu, sờ vào cái gì cũng thấy thiếu bà.

Câu 4. (1đ) Những từ ngữ nào trong câu chuyện trên là từ chỉ người trong gia đình, họ hàng? (M3)

- A. bà, bà nội, bố, bác.
B. bà, mẹ, bà nội, bố, bác.
C. bà, Loan, bà nội, mẹ, bố, bác Xuân

Câu 5. (1đ) Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch dưới trong câu sau: “Loan tưởng bà nội chỉ cảm cúm sơ sơ.” (M3)

[illegible]

Câu 6. (0,5đ) Điền dấu câu thích hợp vào □ trong đoạn văn sau: (M2)

Một con Thỏ trông thấy mĩa mai Rùa:

- Đồ chậm như sên. Mà cũng đòi tập chạy à $\square$

Rùa đáp:

- Anh đừng giấu tôi. Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn ☐

Câu 7. (0,5đ) Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau cho hoàn chỉnh. (M3)

Cháu ông bà.

Em anh chi.

Câu 8. (0,5đ) Câu “Bà dặn Loan phải chăm học, nhớ chăm đàn gà.” được cấu tạo theo kiểu câu nào sau đây? (M2)

A. Ai là gì?

B. Ai làm gì?

C. Ai thế nào?

Câu 9. (1đ) Em cũng có ông bà của mình. Khi ông bà ốm, em sẽ nói gì để an ủi ông bà? (M4)

[illegible]

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Về nói ngược

Vườn rộng thì thả rau rong

Ao sâu vãi cải lấy ngồng làm dưa.

Đàn bò đi tắm đến trưa

Một đàn con vịt đi bừa ruộng nương.

Voi kia nằm ở gậm giường

Cóc kia đánh giặc bốn phương nhọc nhằn.

[illegible]

ĐÁP ÁN

Đọc hiểu (6 điểm):

Câu	Đáp án
1	B
2	A
3	C
4	C
5	Ai tưởng bà nội chỉ cảm cúm sơ sơ.
6	(?), (!)
7	kính trọng yêu quý
8	B
9	Gợi ý: Bà cố gắng uống thuốc để mau khỏe bà nhé!

Tập làm văn

Gợi ý:

Bà em năm nay bảy mươi ba tuổi. Tuy đã có tuổi nhưng trông bà vẫn còn khỏe mạnh và nhanh nhẹn lắm. Trước kia, bà làm giáo viên, nay bà đã nghỉ hưu. Bà rất yêu quý em. Bà thường kể chuyện cổ tích cho em nghe. Mỗi khi em mắc lỗi, bà không mắng mà bà bảo ban em nhẹ nhàng. Có gì ăn, bà cũng để dành phần cho em. Em rất kính trọng và biết ơn bà. Em mong bà sống lâu trăm tuổi để dạy bảo em những điều hay, lẽ phải.

ĐỀ 3

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

MÓN QUÀ QUÝ NHẤT

Ngày xưa, ở một gia đình kia có ba anh em trai. Vâng lời cha mẹ, họ ra đi để tự kiếm sống trong một thời gian. Sau một năm, họ trở về. Ai cũng mang về một món quà quý. Người anh thứ hai và người em út biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu. Người anh cả khoác về một tải nặng, không biết ở trong đựng những gì.

Sau bữa cơm vui vẻ, người cha hỏi người con cả:

- *Bấy lâu nay con đi đâu, làm gì?*

- *Thưa cha, con đi tìm thầy học những điều hay lẽ phải để dùng trong việc làm ăn hàng ngày.*

Nói rồi, anh xin phép cha mở tay nải ra. Mọi người ngạc nhiên: ở trong toàn là sách. Người cha vuốt râu khen:

- *Con đã làm đúng. Con người ta, ai cũng cần phải học. Quà của con mang về cho cha là món quà quý nhất.*

(violet.vn)

Câu 1. (0,5đ) *Ai biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà châu báu?(M1)*

- A. Người anh cả và anh hai.
- B. Người anh thứ hai và em út.
- C. Người anh cả và em út.

Câu 2. (0,5đ) *Người cha quý nhất món quà của ai?(M1)*

- A. Người anh cả.
- B. Người anh thứ hai.
- C. Người em út.

Câu 3. (1đ) *Câu chuyện muốn khuyên ta điều gì?(M3)*

- A. Cần biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu để cha mẹ vui lòng.
- B. Cần đọc nhiều sách để thỏa trí tò mò của bản thân.
- C. Cần học nhiều điều hay lẽ phải trong sách để phục vụ cuộc sống.

Câu 4 (1 điểm). *Em đã từng làm món quà gì tặng cho bố mẹ hoặc người thân? Em có cảm xúc như thế nào khi tặng món quà đó? Hãy viết câu trả lời của em.*

ĐỀ SỐ 3

Đọc hiểu (6 điểm):

Câu	Đáp án
1	B
2	A
3	C
4	Gợi ý: Em rất vui và hạnh phúc khi tặng quà cho mẹ.
5	B
6	(.), (?), (!)
7	Gợi ý: Em dọn cơm giúp mẹ.

Tập làm văn

Gợi ý:

Chị em tên là Nhung. Năm nay, chị 11 tuổi. Chị rất cao và có mái tóc dài mượt mà. Chị rất vui vẻ với mọi người xung quanh. Chị có rất nhiều bằng khen về thành tích học tập. Chị hay nấu mì cho em ăn khi em đói và còn dạy em học nữa. Em rất yêu quý chị.

ĐỀ 4

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

Chim chích bông

Chích bông là một con chim bé xinh đẹp trong thế giới loài chim. Hai chân xinh xinh bằng hai chiếc tăm. Thế mà cái chân ấy rất nhanh nhẹn, được việc. Hai chiếc cánh nhỏ xíu mà xoải nhanh vun vút. Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chắp lại. Thế mà quý lắm đấy. Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt. Nó khéo biết moi những con sâu độc ác nằm bí mật trong hốc cây hay trong thân cây vùng mảnh dẻ, ốm yếu.

Chích bông tuy nhỏ bé nhưng ai cũng quý. Chẳng những chích bông xinh đẹp là bạn của trẻ em mà chích bông còn là bạn của bà con nông dân.

TÔ HOÀI

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:**

Câu 1: Những từ nào sau đây miêu tả hai chiếc chân của chích bông? (0,5đ) (M1)

- A. xinh xinh, nhanh nhẹn
- B. nhỏ xíu, nhanh vun vút
- C. tí tẹo, nhanh thoăn thoắt

Câu 2: Những từ nào sau đây miêu tả hai chiếc cánh của chích bông? (0,5đ) (M1)

- A. xinh xinh, nhanh nhẹn
- B. nhỏ xíu, nhanh vun vút
- C. tí tẹo, nhanh thoăn thoắt

Câu 3: Cặp mỏ của chích bông đã làm những việc gì ? (0,5đ) (M2)

- A. gắp sâu trên lá, nhổ cỏ dưới mặt đất .
- B. moi những con sâu trong hốc cây.
- C. gắp sâu trên lá, moi những con sâu trong hốc cây.

Câu 4: Chích bông được mọi người yêu quý vì chích bông: (0,5đ) (M3)

- A. xinh xắn, siêng năng .
- B. có ích đối với bà con nông dân .
- C. xinh đẹp, nhanh nhẹn, có ích đối với bà con nông .

ĐÁP ÁN 4

Đọc hiểu (6 điểm):

Câu	Đáp án
1	A
2	B
3	C
4	C
5	Gợi ý: Chích Bông là một chú chim chăm chỉ, nhanh nhẹn.
6	C
7	tí hon, nhanh, thoăn thoắt
8	Gợi ý: Mẹ em đan áo nhanh thoăn thoắt.
9	Chậm
10	a. yêu thương b. kính trọng

Tập làm văn

Gợi ý:

Nhà bà nội em có nuôi một chú chó. Tên chú chó là Mít-ki. Chú đã ở nhà bà nội lâu lắm rồi. Dáng chú rất to, mắt chú tròn như hòn bi ve và mõm chú hếch lên trông rất ngộ nghĩnh. Chú canh nhà rất giỏi. Mỗi khi có người lạ đến nhà chú sủa gâu gâu rất to. Em rất yêu quý con chó này.

ĐỀ 5

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

CHÚ TRỐNG CHOAI

-Kéc! Kè! Ke! e...e!

Các bạn có nghe thấy tiếng gì đó không? Chính là tiếng hát của Trống Choai đấy. Chú ta đang ngất ngưỡng trên đồng cùi ở góc sân kia kìa. Bây giờ đuôi chú đã có dáng cong cong chứ không thẳng đuồn đuột như hồi còn nhỏ nữa. Bộ cánh cũng có duyên lắm rồi. Đôi cánh chưa được cứng cáp, nhưng cũng đủ sức giúp chú phóc một cái nhảy tốt lên đồng cùi gọn gàng hơn trước nhiều. Mỗi lần chú ta phóc lên đứng ở cành chanh, dù mới chỉ ở cành thấp thôi, lũ Gà Chiếp em út lại kháo nhỏ với nhau: “Tuyệt! Tuyệt! Tuyệt!”, tỏ vẻ thán phục lắm.

Rõ ràng Trống Choai của chúng ta đã hết tuổi bé bỏng thơ ngây. Chú chẳng còn phải quần quanh chân mẹ nữa rồi. Chú lớn nhanh như thổi. Mỗi ngày nom chú một phồng phao, hoạt bát hơn.

(Hải Hồ)

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp và làm bài tập:**

Câu 1. (0,5đ) Tác giả tả những bộ phận nào của chú gà Trống Choai?(M1)

A. mào, cánh B. đôi chân, đuôi C. đuôi, cánh

Câu 2. (0,5đ) Tác giả tả hình dáng Trống Choai bây giờ khác hồi còn nhỏ ở những điểm nào?(M3)

- A. Đuôi đã có dáng cong cong. Cái mào của Trống Choai to hơn trước.
B. Đuôi Trống Choai đã có dáng cong cong chứ không thẳng đuồn đuột như trước, bộ cánh cũng có duyên lắm rồi.
C. Đôi cánh đã có duyên. Cái mỏ của Trống Choai cứng hơn trước.

Câu 3. (0,5đ) Những câu văn nào cho biết chú Trống Choai lớn rất nhanh?(M2)

A. Rõ ràng Trống Choai của chúng ta đã hết tuổi bé bỏng thơ ngây.

- B. Chú chẳng còn phải quần quanh chân mẹ nữa rồi.
C. Chú lớn nhanh như thổi.
D. Mỗi ngày nom chú một phổng phao, hoạt bát hơn.

Câu 4. (0,5đ) Những từ ngữ: **phốc một cái, nhảy tót lên, phốc lên** nói lên điều gì về Trống Choai? (M3)

- A. Trống Choai có thân hình to lớn.
B. Trống Choai khỏe mạnh và nhanh nhẹn.
C. Trống Choai đã hết tuổi bé bỏng thơ ngây.

Câu 5. (0,5đ) Chú Trống Choai có những điểm nào đáng yêu? (M3)

- A. Cái đuôi cong cong mềm mại, bộ cánh duyên dáng.
B. Dáng điệu khỏe mạnh, nhanh nhẹn, tiếng gáy đồng dục.
C. Có dáng điệu ngất ngưỡng, đuôi thẳng đuồn đuột.

Câu 6. (1đ) Em thấy Trống Choai là chú gà thế nào? Hãy ghi lại câu trả lời của em. (M3)

Câu 7. (0,5đ) Bộ phận nào trong câu **Chú Trống Choai lớn nhanh như thổi.** trả lời cho câu hỏi **Chú Trống Choai thế nào?** (M3)

- A. lớn nhanh B. như thổi C. lớn nhanh như thổi

Câu 8. (1đ) Ghi lại những từ chỉ hoạt động trong câu sau **Mỗi lần chú ta phốc lên đứng ở cạnh chanh, lũ Gà Chiếp em út lại tỏ vẻ thán phục lắm.** (M3)

.....

...**Câu 9.** (1đ)Viết một câu theo mẫu **“Ai thế nào?”** để tả con vật em yêu thích. (M4)

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Đà Lạt

Nghi mát ở Đà Lạt thật tuyệt. Cảnh sắc ở Đà Lạt như một bức tranh nghệ thuật với những thác nước hùng vĩ, những đồi thông xanh mát, những vườn hoa đầy sắc màu,...

(Theo Ngô Tôn Khánh Linh)

A full-page sheet of white graph paper. The grid consists of thin black horizontal and vertical lines forming small squares. There are 20 columns and 20 rows of squares. A thicker vertical line runs down the left side, creating a margin. A thicker horizontal line runs across the middle, dividing the page into two equal halves.

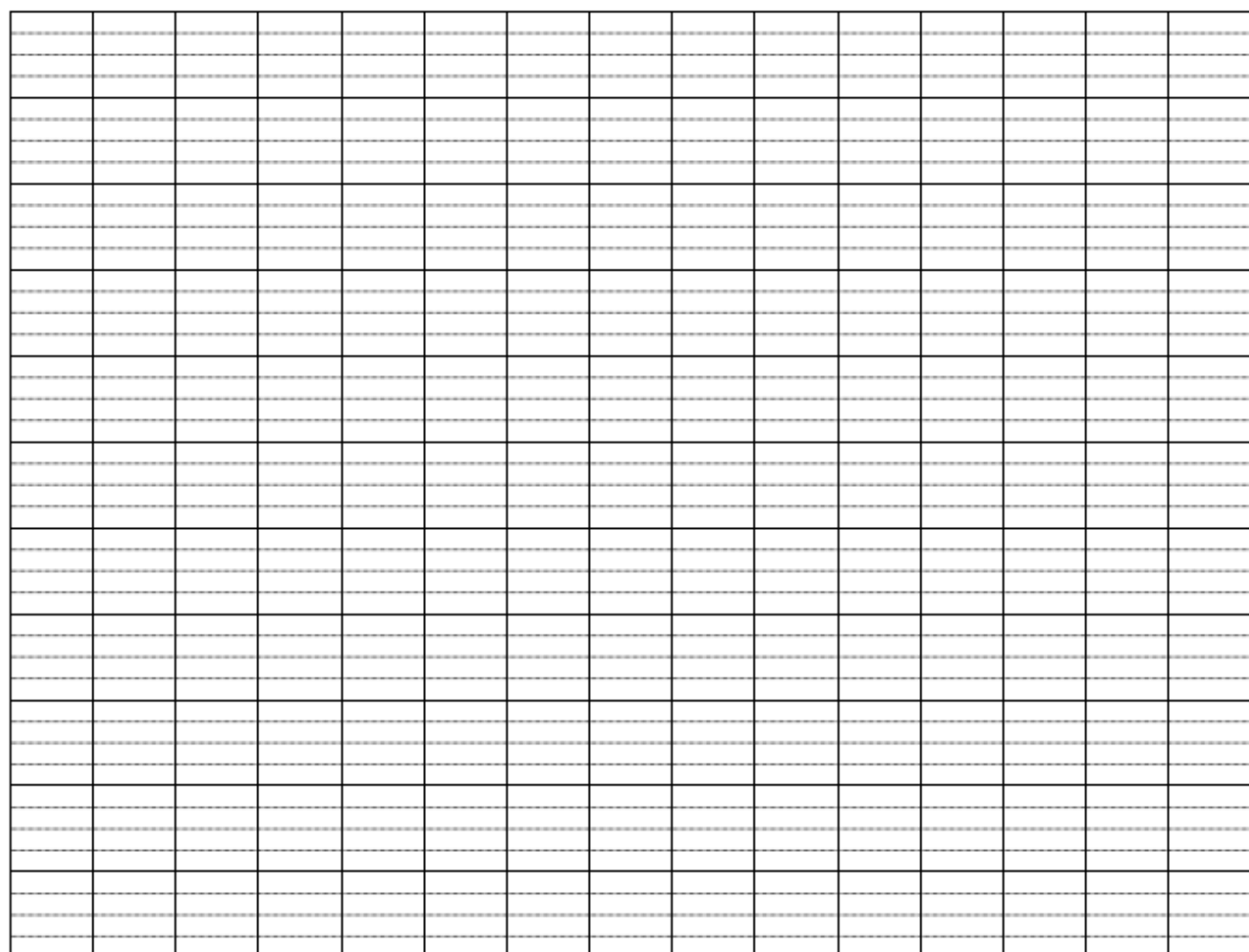
II. Tập làm văn (6 điểm):

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 6 câu) nói về một người bạn thân của em.

Gợi ý: - Đó là bạn nào?

- Hình dáng của người bạn đó thế nào?
- Bạn thân thiết với em như thế nào?
- Tình cảm của em đối với người bạn đó ra sao?

[illegible]



ĐỀ SỐ 5

Đọc hiểu (6 điểm):

Câu	Đáp án
1	C
2	B
3	C,D
4	B
5	A,B
6	Gợi ý: Trống Choai là chú gà rất đẹp!
7	C
8	phóc lên, đứng, tỏ vẻ, thán phục
9	Gợi ý: Con mèo nhà em thật đáng yêu.

Tập làm văn

Gợi ý:

Lan là bạn thân thiết của em. Mái tóc đen nhánh mềm mại xõa xuống đôi vai, hai chiếc nơ hồng như đôi bướm màu được cài rất khéo. Nước da trắng hồng. Yến Lan có đôi bàn tay búp măng xinh xắn nên chữ viết rất đẹp. Cặp mắt đen láy mở to rất dịu dàng. Cả lớp đều quý mến Yến Lan: học giỏi, múa đẹp, hát hay. Lan rất hay giúp đỡ các bạn học kém trong lớp, những bạn nào không hiểu bài lan đều tận tình chỉ bảo, năm nào Lan cũng được học sinh giỏi. Em rất vui khi có người bạn như Lan.

ĐỀ SỐ 6

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

I. Đọc tiếng (4 điểm)

II. Đọc hiểu (6 điểm): *Đọc thầm mẫu chuyện sau.*

THƯ CỦA MẸ

Sáng nay, ở trường về, con đi qua mặt một người đáng thương đang bế trên tay một đứa trẻ xanh xao và ốm yếu. Con nhìn bà ta, và con không cho gì hết dù *trong* túi có tiền.

Nghe mẹ bảo, con ạ. Đừng quen thói dừng dừng đi qua trước người nghèo khổ, và hơn nữa đi trước một người mẹ, xin một xu cho con mình. Con hãy nghĩ rằng có thể đứa bé ấy đang đói, hãy nghĩ đến nỗi khắc khoải của người đàn bà đáng thương!

Hãy tin lời mẹ, En-ri-cô ạ, thỉnh thoảng con phải biết trích ra một đồng từ túi tiền của con để giúp một cụ già không nơi nương tựa, một bà mẹ không có bánh ăn, một đứa trẻ không có mẹ. Con hãy nghĩ rằng con chẳng thiếu thứ gì hết và người nghèo khổ thì thiếu thốn tất cả mọi thứ. Trong lúc con ước mong được sung sướng thì họ cầu xin để khỏi chết đói. Thật là buồn khi nghĩ rằng giữa bao nhiêu nhà giàu có, ngoài phố xá bao nhiêu là xe cộ và trẻ con mặc toàn quần áo nhung mà lại có những đàn bà và trẻ con không có gì mà ăn cả! Không có gì mà mặc cả! Ôi! En-ri-cô, từ nay về sau đừng có bao giờ đi qua trước một bà mẹ xin cứu giúp mà không đặt vào tay họ một đồng nào.

(Theo Những tấm lòng cao cả)

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:**

Câu 1. (0,5đ) Khi ở trường về, En-ri-cô đã gặp ai? (M1)

- A. Một người ăn xin bị què chân.
- B. Một người đáng thương đang bế trên tay một đứa trẻ xanh xao và ốm yếu.
- C. Một cậu bé đánh giày.

Câu 2. (0,5đ) Vì sao mẹ không hài lòng về cách cư xử của En-ri-cô với người đàn bà đáng thương đó? (M1)

- A. Vì khi gặp người đó, En-ri-cô đã tránh đi vì trong túi không có tiền.
- B. Vì khi gặp người đó, En-ri-cô đã nhìn bà ta và không cho gì hết, dù trong túi có tiền.
- C. Vì khi gặp người đó, En-ri-cô đã cho bà ta tiền.

Câu 3. (0,5đ) Theo mẹ của En-ri-cô, vì sao cần phải giúp đỡ những người nghèo khổ? (M2)

- A. Vì họ là những người không có cái ăn, cái mặc, rất đáng thương.
- B. Vì giúp đỡ họ sẽ được họ biết ơn.
- C. Vì giúp đỡ họ mình sẽ gặp được nhiều may mắn.

Câu 4. (1đ) Bức thư của mẹ En-ri-cô cũng nhắc nhở chúng ta điều gì?(M3)

A. Bức thư của mẹ En-ri-cô muốn nhắc chúng ta không nên để ý đến những người nghèo khổ.

B. Bức thư của mẹ En-ri-cô nhắc nhở chúng ta phải biết quan tâm, thông cảm và giúp đỡ những người nghèo khổ, gặp khó khăn, hoạn nạn.

C. Bức thư của mẹ En-ri-cô nhắc nhở chúng ta phải quan tâm, chào hỏi những người nghèo khổ.

Câu 5. (1đ) Em có nhận xét về mẹ En-ri-cô? Hãy viết câu trả lời của mình.(M3)

Câu 6. (0,5đ) Câu “Con nhìn bà ta và con không cho gì hết, dù trong túi có tiền.” thuộc kiểu câu nào trong các kiểu câu dưới đây?(M2)

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào?

Câu 7. (0,5đ) Câu hỏi nào dùng để hỏi cho bộ phận in đậm trong câu “Cô giáo là người mẹ hiền thứ hai của em.”?(M2)

A. Cô giáo của em là ai?

B. Ai là người mẹ hiền thứ hai của em?

C. Có phải cô giáo là người mẹ hiền thứ hai của em không?

Câu 8. (0,5đ) Ghi lại những từ chỉ sự vật trong câu sau Ngoài phố có bao nhiêu là xe đi lại.

.....
Câu 9. (1đ)Viết một câu theo mẫu “Ai là gì?” để nói về một nhân vật trong câu chuyện. (M4)

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả (4 điểm): Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn văn sau vào giấy kiểm tra trong thời gian khoảng 15 phút.

Cháu ngoan của bà

Bà nội bé Lan đã già lắm rồi, tóc bà đã bạc trắng, khi đi, bà phải chống gậy. Lan yêu quý bà lắm, bà cũng rất yêu quý Lan. Mỗi khi đi học về, Lan thường đọc thơ, kể chuyện ở trường ở lớp cho bà nghe.

ĐỀ SỐ 6

Đọc hiểu (6 điểm):

Câu	Đáp án
1	B
2	B
3	A
4	B
5	Gợi ý: Mẹ En-ri-cô thật nhân hậu!
6	B
7	B
8	phố, xe
9	Gợi ý: Mẹ En-ri-cô là một người có lòng nhân ái.

Tập làm văn

Gợi ý:

Gia đình là tổ ấm của em. Gia đình em có ba người, đó là bố mẹ em và em. Bố mẹ em là Bộ đội công tác tại Bộ tư lệnh Thủ đô. Mặc dù bận việc ở cơ quan nhưng bố mẹ vẫn chăm lo cho em từng li từng tí. Em là con trai duy nhất trong gia đình. Năm nay em học lớp 2, trường tiểu học Minh Khai. Em luôn cố gắng học giỏi để bố mẹ vui lòng. Em rất yêu gia đình em. Em mong gia đình em luôn tràn ngập tiếng cười.

ĐỀ 7

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. Đọc thành tiếng : Học sinh đọc một đoạn văn và trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

II. Đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi :

CÓ CHÍ THÌ NÊN

Đầu năm học, Bắc được bố đưa đến trường, bố cậu nói với thầy giáo: “Xin thầy kiên nhẫn, thật kiên nhẫn vì con tôi nó tối dạ lắm”.

Từ đó, có người gọi cậu là “Tối dạ”. Bắc không giận và quyết tâm trả lời bằng việc làm. Cậu học thật chăm, khó khăn không nản. Ở lớp, có điều gì chưa hiểu, cậu xin thầy giảng lại. Ở nhà, cậu học bài thật thuộc và làm bài đầy đủ. Chỉ ba tháng sau, nhờ siêng năng, cần cù, cậu vượt lên đầu lớp. Trước đây cậu không biết tí gì về phép tính, bài chép mắc nhiều lỗi chính tả. Thế mà giờ đây, cậu giải được các bài tính đó, viết đúng chính tả và hiểu cặn kẽ các bài học.

Cuối năm, khi trao phần thưởng cho cậu, thầy giáo phải thốt lên: “Hoan hô em Bắc! Em đã nêu một tấm gương sáng về tính cần cù và kiên nhẫn. Thật là có trí thì nên!”

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất :

Câu 1. Bố đưa Bắc đến trường và nói với thầy giáo thế nào?

- A. Con tôi tối dạ lắm.
- B. Con tôi học rất giỏi.
- C. Con tôi chăm chỉ học tập.

Câu 2. Bạn bè gọi Bắc là gì ?

- A. Bắc.
- B. Tối dạ
- C. Bắc tối dạ.

Câu 3. Kết quả học tập của Bắc như thế nào?

- A. Bắc học rất tiến bộ.
- B. Bắc được thầy khen..
- C. Bắc vượt lên đầu lớp.

Câu 4. Bắc được nhận phần thưởng khi nào?

- A. Cuối năm học.
- B. Sơ kết học kì I.
- C. Vào dịp 20 -11.

Câu 5: Em hãy viết một câu nhận xét về bạn Bắc.

[illegible]

ĐÁP ÁN ĐỀ 7

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

- Đọc một đoạn văn ngoài SGK (GV chuẩn bị)
 - + Đọc đủ nghe, rõ ràng, đảm bảo tốc độ: 1 điểm
 - + Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) : 1 điểm
 - + Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm
 - + Trả lời đúng 1 câu hỏi về nội dung đoạn đọc : 1 điểm

II. Đọc thầm và làm bài tập (6 điểm)

Câu số	Đáp án	Điểm
1	A	0,5
2	B	0,5
3	C	0,5
4	A	0,5
7	C	0,5

Câu 5: Em hãy viết một câu nhận xét về bạn Bắc. **1 ĐIỂM**

Bắc là cậu học trò kiên trì, chịu khó.....

Câu 6: Câu chuyện trên khuyên em điều gì? **1 ĐIỂM**

Phải chăm chỉ học tập.....

Câu 8. Tìm từ trái nghĩa với từ : **0,5 ĐIỂM**

- cần cù.- lười biếng.
- tối - .sáng

Câu 9. Em đặt một câu có từ: **cần cù** (hoặc **kiên nhẫn**) **1 ĐIỂM**

Bạn Tú lớp em cần cù học tập.

B. Kiểm tra kĩ năng viết (10 điểm)

1. Chính tả (4 điểm)

* Đánh giá điểm

- Viết đảm bảo tốc độ : 1 điểm
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, đúng cỡ: **1 điểm.**
- Viết đúng chính tả(không sai quá 5 lỗi): **1 điểm.**
- Trình bày đúng quy định, sạch đẹp: **1 điểm.**

2. Tập làm văn (6 điểm)

Yêu cầu

- Viết được đoạn văn theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.(3 điểm)
- Bài viết đúng chính tả (1 điểm)
- Có kĩ năng dùng từ, đặt câu đúng ngữ pháp(1 điểm).
- Viết có sáng tạo(1 điểm)

Lưu ý:

- Những bài văn không đáp ứng các yêu cầu trên, chữ xấu, sai nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp có thể cho các mức điểm là 5,5; 5 ; 4,5 ; 4; 3,5; 3; 2,5; 2; 1,5; 1 điểm.
- Bài làm lạc đề, sai thể loại không cho điểm.

ĐỀ 8

I, Kiểm tra đọc hiểu: 6 điểm

Đọc thầm bài: Bà cháu- Tiếng việt lớp 2- tập 1- trang 86; Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng: 6 điểm.

Câu 1: Ba bà cháu sống với nhau như thế nào?

- A. Vui vẻ, đầm ấm. B. Đầy đủ, sung sướng.
C. Khổ sở, buồn sầu. D. Không quan tâm tới nhau.

Câu 2: Sau khi bà mất, anh anh em sống ra sao?

- A. Sung sướng, giàu có. B. Vui vẻ, giàu có.
C. Buồn bã vì nhớ bà. D. Nghèo khó.

Câu 3: Hai anh em xin cô tiên điều gì?

- A. Cho thêm nhiều vàng bạc. B. Cho bà hiện về thăm các em một lúc.
C. Cho được đi học. D. Cho bà sống lại và ở mãi với các em.

Câu 4: Qua câu chuyện, em thấy hai anh em là người như thế nào?

- A. Ngoan ngoãn, chăm chỉ. B. Chịu khó, chịu khổ.
C. Không thích giàu sang. D. Người cháu hiếu thảo.

Câu 5: Trong câu: “ Hai anh em ôm chầm lấy bà.” từ ngữ nào chỉ hoạt động?

- A. Anh em B. Ôm chầm. C. Bà D. Hai

Câu 6: Câu nào thuộc kiểu câu Ai thế nào?

- A. Em là học sinh lớp hai. B. Cảnh nhà lúc nào cũng đầm ấm..
C. Cô giáo đang giảng bài. D. Trẻ em là tương lai của đất nước.

Câu 7: Viết tiếp vào chỗ chấm:

Khi bà mất, gieo hạt đào này

Câu 8: Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn sau:

- a, Càng về sáng tiết trời càng lạnh giá.
b, Chỉ ba tháng sau nhờ siêng năng cần cù. Bắc đã đứng đầu lớp.

Câu 9: Viết 1 câu thuộc kiểu Ai làm gì?

ĐÁP ÁN ĐỀ 8

Đáp án đọc hiểu: 6 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	câu 4	Câu 5	Câu 6
A	C	D	D	B	B

Câu 8: Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

a, Trời càng rét, tiết trời càng lạnh giá.

b, Chỉ ba tháng sau, nhờ siêng năng, cần cù. Bắc đã đứng đầu lớp.

Câu 9: 1 điểm. HS viết đảm bảo đúng kiểu câu, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.

ĐỀ 9

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: Có công mài sắt, có ngày nên kim

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 4).

- Đọc đoạn 3 và 4.
- Trả lời câu hỏi: *Câu chuyện em vừa đọc đã khuyên em điều gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: Ngày hôm qua đâu rồi?

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 10).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?

- a. Tờ lịch cũ đâu rồi?
- b. Ngày hôm qua đâu rồi?
- c. Hoa trong vườn đâu rồi?
- d. Hạt lúa mẹ trồng đâu rồi?

2. Người bố trả lời như thế nào trước câu hỏi của bạn nhỏ?

- a. Ngày hôm qua ở lại trên cành hoa trong vườn.
- b. Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng.
- c. Ngày hôm qua ở lại trong vờ hồng của con.
- d. Tất cả các ý trên.

3. Bài thơ muốn nói với em điều gì?

- a. Thời gian rất cần cho bố.
- b. Thời gian rất cần cho mẹ.
- c. Thời gian rất đáng quý, cần tận dụng thời gian để học tập và làm điều có ích.
- d. Thời gian là vô tận cứ để thời gian trôi qua.

4. Từ nào chỉ đồ dùng học tập của học sinh?

- a. Tờ lịch.
- b. Vờ.
- c. Cành hoa.

ĐÁP ÁN ĐỀ 9

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh c

Câu 4: Khoanh b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bẩn,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Tên em là gì? Ở đâu?
- Em học lớp mấy? Trường nào?
- Em có những sở thích nào?
- Em có những ước mơ gì?

Bài tham khảo

Em tên là Lê Dạ Thảo, ở tại thủ đô Hà Nội, hiện em đang học lớp 2A, Trường Tiểu học Cát Linh. Em yêu thích tất cả các môn học, nhưng em thích học nhất là môn âm nhạc. Em thích hát những bài hát nói về bố, mẹ, thầy cô giáo, mái trường mến yêu. Em ước mơ sau này sẽ trở thành nhạc sĩ để sáng tác những bài hát thật hay và bổ ích. Em sẽ cố gắng học thật giỏi để đạt được ước mơ của mình

ĐỀ 10

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Làm việc thật là vui*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 16).

- Đọc đoạn cuối (Từ “*Như mọi vật ... đến cũng vui*”).
- Trả lời câu hỏi: *Em bé trong bài làm được những việc gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Phần thưởng.*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 13).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Câu chuyện nói về ai?

- a. Bạn Minh.
- b. Bạn Na.
- c. Cô giáo.
- d. Bạn Lan.

2. Bạn Na có đức tính gì?

- a. Học giỏi, chăm chỉ.
- b. Thích làm việc.
- c. Tốt bụng, hay giúp đỡ bạn bè.
- d. Nhường nhịn bạn bè, có tinh thần vượt khó.

3. Vì sao bạn Na được nhận thưởng?

- a. Na ngoan ngoãn, tốt bụng, biết san sẻ và giúp đỡ các bạn.
- b. Na học giỏi đều các môn.
- c. Na là một cán bộ lớp.
- d. Na biết nhường nhịn các bạn.

4. Khi Na nhận thưởng, những ai vui mừng?

- a. Bố Na.
- b. Mẹ Na.
- c. Bạn học cùng lớp với Na.

ĐÁP ÁN ĐỀ 10

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh c

Câu 3: Khoanh a

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bẩn,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Bạn của em tên gì? Học lớp nào?
- Nhà bạn ở đâu?
- Bạn em có đặc điểm gì nổi bật?
- Em thích nhất bạn ở điều gì?

Bài tham khảo

Như Quỳnh là bạn học cùng lớp với em. Nhà bạn cách nhà em chừng vài trăm mét, tuy không gần lắm nhưng em và Quỳnh thường rủ nhau đi học. Quỳnh rất chăm chỉ học tập nên thường được cô giáo khen và bạn bè quý mến. Không chỉ chăm lo học tập cho riêng mình mà Quỳnh biết giúp đỡ các bạn yếu để cùng tiến bộ. Sự siêng năng học giỏi của Quỳnh đã làm em và các bạn thầm ngưỡng mộ.

ĐỀ 11

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: **Bạn của Nai Nhỏ** (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 22).

- Đọc đoạn 1 và đoạn 2.
- Trả lời câu hỏi: *Nai nhỏ xin phép cha đi đâu? Cha Nai Nhỏ nói gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: **Gọi bạn** (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 28).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Đôi bạn Bê Vàng và Dê Trắng sống ở đâu?

- a. Trong trang trại.
- b. Trong rừng.
- c. Trong một chuồng nuôi gia súc của nhà nông.
- d. Trong một lều trại nhỏ bên dòng suối.

2. Vì sao Bê Vàng phải đi tìm cỏ?

- a. Trời hạn hán kéo dài.
- b. Suối cạn, cỏ héo khô.
- c. Bê Vàng và Dê Trắng không có cái để ăn.
- d. Tất cả các ý trên.

3. Khi Bê Vàng quên đường về, Dê Trắng làm gì?

- a. Dê trắng rất thương bạn.
- b. Dê trắng rất nhớ bạn.
- c. Dê trắng chạy khắp nơi tìm Bê Vàng.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Vì sao đến bây giờ Dê Trắng vẫn kêu “ Bê! Bê!”?

- a. Dê Trắng đã tìm được bạn.
- b. Chưa tìm thấy bạn.
- c. Mừng rỡ khi gặp bạn.
- d. Xúc động khi gặp bạn.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

ĐÁP ÁN ĐỀ 11

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bẩn,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Cô (thầy) giáo cũ đã dạy em tên gì? Dạy em vào năm lớp mấy?
- Tình cảm của cô (thầy) giáo đối với học sinh như thế nào?
- Em nhớ nhất điều gì ở cô (thầy) giáo cũ?
- Tình cảm của em đối với cô (thầy) giáo như thế nào?

Bài tham khảo

Cô Diệu Thu là cô giáo đã dạy em ở năm lớp Một. Cô rất yêu thương chúng em. Em nhớ nhất ngày đầu tiên đi học, cô đã động viên em và các bạn phải mạnh dạn, tự tin. Cô cầm tay em để uốn nắn từng con chữ. Cô tận tụy giảng bài cho chúng em, ân cần dạy cho chúng em từng môn học. Em hình dung cô là người mẹ thứ hai của mình.

ĐỀ 12

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Bím tóc đuôi sam*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 31).

- Đọc đoạn 1 và đoạn 2.
- Trả lời câu hỏi: *Vì sao Hà khóc? Nghe lời thầy, Tuấn đã làm gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Trên chiếc bè*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 34).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Đế Mèn và Đế Trũi đi chơi xa bằng cách gì?

- a. Đi bằng thuyền.
- b. Đi bằng đôi cánh.
- c. Đi bằng việc ghép ba bốn lá bèo sen lại thành một cái bè.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Trên đường đi, các bạn nhìn thấy mấy con vật?

- a. Một.
- b. Hai.
- c. Ba.
- d. Bốn.

3. Những từ ngữ nào chỉ thái độ khâm phục của các con vật đối với Đế Mèn và Đế Trũi?

- a. Bái phục.
- b. Âu yếm.
- c. Hoan nghênh.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Cuộc đi chơi của Đế Mèn và đế Trũi có gì thú vị?

- a. Gặp nhiều cảnh đẹp ở dọc đường.
- b. Mở rộng tầm hiểu biết.

ĐÁP ÁN ĐỀ 12

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh c

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bẩn,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Quang cảnh của trường em như thế nào?
- Ngôi trường đã đem lại lợi ích gì cho em và các học sinh?
- Em có suy nghĩ gì về ngôi trường của em?

Bài tham khảo

Trường em đã có từ lâu lắm, nay được tu sửa và nâng cấp nên rất khang trang. Sân trường được tráng xi măng, giữa sân là cột cờ, lá cờ tung bay trong gió sớm. Những hàng phượng vĩ chạy dọc sân trường đã tô điểm cho quang cảnh trường em thêm đẹp. Ngôi trường đã gắn bó với em, mỗi ngày đến trường chúng em được học nhiều điều hay và bổ ích. Em xem ngôi trường như ngôi nhà thứ hai của mình.

ĐỀ 13

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Chiếc bút mực*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 40).

- Đọc đoạn 1 và đoạn 2.
- Trả lời câu hỏi: *Trong truyện có mấy nhân vật? Họ là ai?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Cái trống trường em* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 45).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Bạn học sinh xưng hô, trò chuyện như thế nào với cái trống?

- a. Gọi tên, xưng hô và trò chuyện thân mật.
- b. Xưng hô trò chuyện không thân mật.
- c. Xem trống như một đồ vật không bỏ ích.
- d. Xem trống như món ăn tinh thần.

2. Tìm hai từ chỉ hoạt động của cái trống:

- a. Mừng vui, lặng im.
- b. Ngấm ngấm, gọi.
- c. Nghiêng, vui.
- d. Buồn, vang.

3. Tìm hai từ chỉ người có trong bài thơ:

- a. Trống, em.
- b. Trường, gió.
- c. Mình, chúng em.
- d. Giọng, bọn.

4. Vì sao các bạn học trò rất yêu quý cái trống trường

- a. Trống gắn bó với các bạn.
- b. Trống là vật sử dụng có ích trong nhà trường.
- c. Trống là tài sản của nhà trường.
- d. Tất cả các ý trên.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả (Nghe – viết): (5 điểm)

Bài viết: *Cái trống trường em*

(Hai khổ thơ đầu)

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về trường em hoặc làng (xóm, bản, ấp, buôn, sóc, phố) của em.

[illegible]

ĐÁP ÁN ĐỀ 13

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh a

Câu 2: Khoanh b

Câu 3: Khoanh c

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bẩn,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Trường em mang tên gì?
- Cảnh quan của trường em như thế nào?
- Tình cảm gắn bó của em về ngôi trường ra sao?

Bài tham khảo

Trường em được mang tên Trường Tiểu Học Trần Phú. Ngôi trường rất khang trang, cảnh quan tươi đẹp. Nhìn từ xa, ngôi trường như một cái hộp khổng lồ thấp thoáng dưới bóng cây xanh. Em rất yêu trường em. Em và các bạn bảo nhau phải giữ gìn vệ sinh trường lớp để ngôi trường luôn luôn sạch đẹp.

ĐỀ 14

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Mảnh giấy vụn*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 48).

- Đọc đoạn 4.
- Trả lời câu hỏi: *Bạn gái nghe thấy mẫu nói gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Ngôi trường mới*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 50).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Tác giả tả ngôi trường theo thứ tự nào?

- a. Từ xa đến gần.
- b. Từ gần đến xa.
- c. Từ sáng đến trưa.
- d. Từ trưa đến chiều.

2. Những câu nào tả vẻ đẹp của ngôi trường?

- a. Những mảng tường vàng, ngói đỏ như những cánh hoa lấp ló trong cây.
- b. Tường vôi trắng, cánh cửa xanh, bàn ghế xoan đào nổi vân như lụa.
- c. Tất cả đều sáng lên và thơm tho trong nắng mùa thu.
- d. Cả 3 ý trên.

3. Dưới mái trường mới, bạn học sinh cảm thấy có gì mới?

- a. Tiếng trống rung động kéo dài.
- b. Tiếng cô giáo trang nghiêm và ấm áp.
- c. Tiếng đọc bài của em cũng vang vang đến lạ.
- d. Các ý trên đều đúng.

4. Học dưới ngôi trường mới bạn học sinh có những cảm nhận gì?

- a. Nhìn ai cũng thấy thân thương.
- b. Nhìn mọi vật đều thấy thân thương.
- c. Các đồ dùng như chiếc thước kẻ, chiếc bút chì cũng rất đáng yêu.

ĐÁP ÁN ĐỀ 14

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh a

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh c

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bẩn,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Tập thể lớp em gồm bao nhiêu thành viên?
- Các thành viên của lớp có đoàn kết với nhau không?
- Tình cảm của em đối với lớp như thế nào?

Bài tham khảo

Tập thể lớp em gồm 36 thành viên. Bạn Vũ Khánh Quân là lớp trưởng. Em là lớp phó học tập. Chúng em rất đoàn kết, gắn bó với nhau. Chúng em quyết tâm học tập và xây dựng tập thể lớp vững mạnh. Em rất yêu thương, yêu lớp. Em xem tập thể lớp của em nhưng gia đình của mình.

ĐỀ 15

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Cô giáo lớp em*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 60).

- Đọc khổ thơ 2 và 3.
- Trả lời câu hỏi: *Những từ ngữ nào nói lên tình cảm của học sinh đối với cô giáo?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Người thầy cũ*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 56).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Bố Dũng đến trường làm gì?

- a. Thăm các thầy (cô) giáo trong nhà trường.
- b. Để gặp thầy chủ nhiệm của Dũng.
- c. Để chào thầy giáo cũ của bố Dũng.
- d. Để đưa Dũng đi học.

2. Khi gặp thầy giáo cũ, bố Dũng thể hiện sự kính trọng như thế nào?

- a. Lạy mũ, lễ phép chào thầy.
- b. Nhắc kính, chớp mắt ngạc nhiên rồi chào thầy.
- c. Tươi cười, vui vẻ khi chào thầy.
- d. Xúc động khi chào thầy.

3. Bố Dũng nhớ nhất kỉ niệm gì về thầy?

- a. Trèo cửa sổ lớp bị thầy bắt gặp.
- b. Thầy không phạt mà chỉ buồn.
- c. Thầy khuyên “trước khi làm việc gì, cần phải suy nghĩ”.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Câu “Chú tìm đến lớp của con mình để chào thầy giáo cũ” thuộc mẫu câu nào?

- a. Ai là gì?

ĐÁP ÁN ĐỀ 15

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh c

Câu 2: Khoanh a

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bẩn,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Bố em làm nghề gì hoặc làm ở cơ quan nào?
- Việc làm của bố em ra sao?
- Tình cảm của bố đối với em như thế nào?
- Tình cảm của em dành cho bố ra sao?

Bài tham khảo

“Bố là tất cả. Bố ơi! Bố ơi!”

Lời hát đó luôn vang vọng trong em mỗi khi em nghĩ về bố của mình. Bố em năm nay vừa tròn tuổi bốn mươi. Bố là một kỹ sư cầu đường. Bố rất yêu công việc, tận tâm với nghề nghiệp. Em rất tự hào về bố